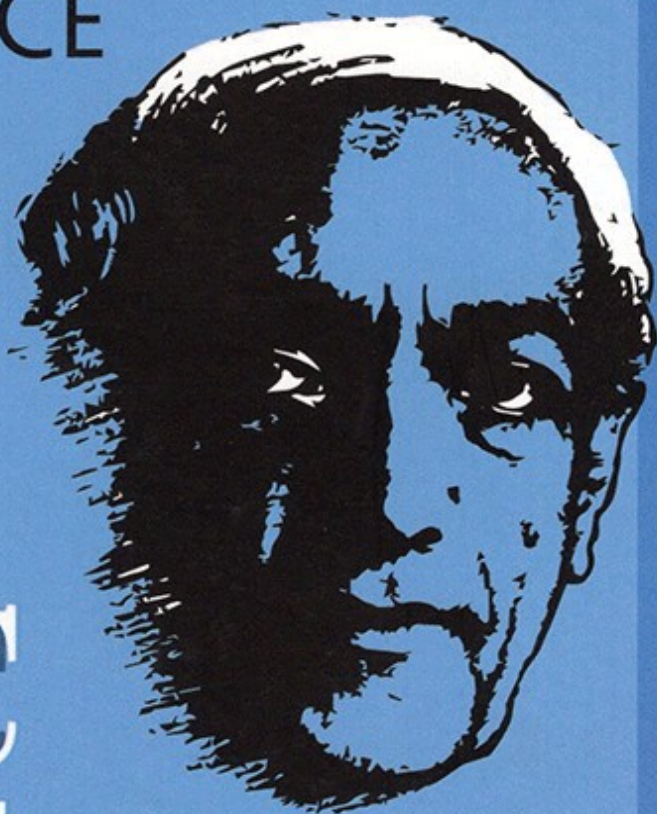


J. KRISHNAMURTI

Biên dịch: Đinh Hồng Phúc

EDUCATION &
THE SIGNIFICANCE
OF **LIFE**



Giáo dục
và ý nghĩa
CỦA SỐNG



NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

GIÁO DỤC VÀ Ý NGHĨA CỦA SỐNG

J. KRISHNAMURTI

Lời dịch: Ông Không

CHƯƠNG I

GIÁO DỤC VÀ Ý NGHĨA CỦA SỐNG

Khi người ta đi khắp thế giới, người ta nhận thấy bản chất của con người giống nhau kinh ngạc, dù ở Ấn hay ở Mỹ, ở Châu Âu hay Châu Á. Điều này đặc biệt đúng thực trong những trường cao đẳng hay những trường đại học. Chúng ta đang sản sinh, như thể qua một cái khuôn, một loại người mà sự quan tâm chính của họ là tìm được sự an toàn, trở thành người nào đó quan trọng, hay hưởng thụ sự vui vẻ và càng ít suy nghĩ bao nhiêu càng tốt.

Sự giáo dục hiện nay khiến cho sự suy nghĩ độc lập trở nên khó khăn cực kỳ. Sự tuân phục dẫn đến sự tầm thường. Muốn khác biệt với nhóm người và muốn kháng cự lại môi trường sống không dễ dàng lắm, và thường xuyên rất nguy hiểm chừng nào chúng ta còn tôn thờ sự thành công. Sự thôi thúc để thành công, mà là sự theo đuổi của phần thưởng dù trong thế giới vật chất hay thế giới tạm gọi là tinh thần, sự tìm kiếm cho an toàn bên trong hay bên ngoài, sự ham muốn cho thanh thản – toàn qui trình này bóp nghẹt sự bất mãn, kết thúc tánh tự phát và nuôi dưỡng sự sợ hãi; và sự sợ hãi khóa chặt sự hiểu rõ thông minh về sống. Cùng tuổi tác gia tăng, sự chai lì của cái trí và quả tim bắt đầu xảy ra.

Khi tìm kiếm sự thanh thản, thông thường chúng ta tìm được một góc yên tĩnh trong sống nơi có sự xung đột tối thiểu, và sau đó chúng ta sợ hãi ra khỏi nơi trú ẩn đó. Sự sợ hãi của sống này, sự sợ hãi của đấu tranh và của trải nghiệm mới này, giết chết tinh thần mạo hiểm trong chúng ta; toàn sự nuôi nấng và giáo dục của chúng ta đã khiến cho chúng ta sợ hãi khác biệt với người hàng xóm của chúng ta, sợ hãi suy nghĩ trái ngược

với khuôn mẫu được thiết lập của xã hội, với sự kính trọng giả dối của uy quyền và truyền thống.

May mắn thay, có một ít người nghiêm túc, sẵn lòng thâm nhập những vấn đề của con người mà không có thành kiến của lệch phải hay lệch trái; nhưng đa số chúng ta đều không có tinh thần thực sự của bất mãn, của phản kháng. Khi chúng ta nhượng bộ một cách không hiểu rõ đối với môi trường sống, bất kỳ tinh thần của phản kháng nào mà có lẽ chúng ta đã có đều nguội dần, và chẳng mấy chốc những trách nhiệm của chúng ta kết thúc nó.

Sự phản kháng thuộc hai loại: có sự phản kháng bạo lực, mà là phản ứng thuần túy, mà không có sự hiểu rõ, chống lại trật tự đang tồn tại; và có sự phản kháng sâu thẳm thuộc tâm lý của thông minh. Có nhiều người phản kháng những đạo đức đã được thiết lập nhưng lại rơi vào những đạo đức mới, những ảo tưởng thêm nữa và những tự buông thả lén lút. Điều gì thông thường xảy ra là, chúng ta rời khỏi một nhóm người hay một bộ những lý tưởng và tham gia vào một nhóm người khác, bắt đầu những lý tưởng khác, thế là tạo ra một khuôn mẫu mới của sự suy nghĩ mà chúng ta sẽ phải phản kháng nữa. Phản ứng chỉ nuôi dưỡng đối nghịch, và đối mới cần đổi mới thêm nữa.

Nhưng có một phản kháng thông minh, mà không là phản ứng, và hiện diện cùng sự hiểu rõ về chính mình qua nhận biết được suy nghĩ và cảm thấy riêng của người ta. Chỉ khi nào chúng ta đối diện sự trải nghiệm khi nó xảy ra và không lẫn tránh sự nhiễu loạn thì chúng ta mới duy trì sự thông minh được thức dậy cao độ, và sự thông minh được thức dậy cao độ là năng lực trực giác, mà là sự hướng dẫn trung thực duy nhất trong sống.

Lúc này, ý nghĩa của sống là gì? Chúng ta đang sống và đấu tranh cho cái gì? Nếu chúng ta đang được giáo dục chỉ để đạt được sự khác biệt, để có một việc làm tốt hơn, để có khả năng hơn, để có chi phối hơn vào những người khác, vậy thì những sống của chúng ta sẽ trở nên nông cạn và trống rỗng. Nếu chúng ta đang được giáo dục chỉ để là những người

khoa học, những học giả trung thành với những quyển sách, hay những người chuyên môn nghiên ngập sự hiểu biết, vậy thì chúng ta sẽ đang đóng góp cho sự thoái hóa và đau khổ của thế giới.

Mặc dù có một ý nghĩa bao quát và rộng rãi hơn đối với sống, sự giáo dục của chúng ta có giá trị gì nếu chúng ta không bao giờ khám phá về sống? Chúng ta có lẽ được giáo dục nhiều, nhưng nếu chúng ta không có sự hợp nhất sâu thẳm của sự suy nghĩ và cảm thấy, những sống của chúng ta đều không trọn vẹn, mâu thuẫn và bị xé nát bởi nhiều sợ hãi; và chừng nào sự giáo dục còn không sáng tạo một tầm nhìn hợp nhất của sống, nó chẳng có ý nghĩa bao nhiêu.

Trong văn minh hiện nay của chúng ta, chúng ta đã phân chia sống thành quá nhiều mảnh đến độ sự giáo dục chẳng còn ý nghĩa bao nhiêu, ngoại trừ trong việc học hành một nghề nghiệp hay một phương pháp kỹ thuật đặc biệt. Thay vì thức dậy sự thông minh hợp nhất của cá thể, sự giáo dục đang khuyến khích anh ấy tuân phục vào một khuôn mẫu và vì vậy đang cản trở sự hiểu rõ của anh ấy về chính anh ấy như một tiến hành tổng thể. Nỗ lực giải quyết nhiều vấn đề của sự tồn tại tại những mức độ riêng rẽ của chúng, bị tách rời như chúng ở trong những bảng phân loại khác nhau, thể hiện một không hiểu rõ hoàn toàn.

Cá thể được tạo thành từ những thực thể khác biệt, nhưng nhấn mạnh vào những khác biệt và khuyến khích sự phát triển của nhiều loại hạn định dẫn đến nhiều phức tạp và mâu thuẫn. Giáo dục nên sáng tạo sự hợp nhất của những thực thể tách rời này – bởi vì nếu không có sự hợp nhất, sống trở thành một chuỗi của những xung đột và những phiền muộn. Có giá trị gì khi được giáo dục để là những luật sư nếu chúng ta cứ tiếp tục sự tranh chấp? Sự hiểu biết có giá trị gì nếu chúng ta cứ tiếp tục sự hỗn loạn của chúng ta? Khả năng về công nghệ và kỹ thuật có ý nghĩa gì nếu chúng ta sử dụng nó để hủy diệt một người khác? Ích lợi của sự tồn tại của chúng ta là gì nếu nó dẫn đến sự bạo lực và đau khổ hoàn toàn? Mặc dù chúng ta có lẽ có nhiều tiền bạc hay khả năng kiếm được nó, mặc dù chúng ta có những vui thú của chúng ta và những tôn giáo có tổ chức của chúng ta, chúng ta đang tiếp tục sống trong xung đột vô tận.

Chúng ta phải phân biệt giữa cá nhân và cá thể. Cá nhân là vật ngẫu nhiên; và qua từ ngữ vật ngẫu nhiên tôi có ý những hoàn cảnh của sự sinh sản, môi trường trong đó chúng ta tình cờ đã được nuôi nấng, cùng chủ nghĩa quốc gia, những mê tín, những phân biệt giai cấp và những thành kiến của nó. Cá nhân hay vật ngẫu nhiên chẳng là gì cả ngoại trừ những phù du, mặc dù khoảnh khắc đó có lẽ kéo dài nguyên một cuộc đời; và hệ thống hiện nay của giáo dục được đặt nền tảng trên cá nhân, vật ngẫu nhiên, cái khoảnh khắc, nó dẫn đến sự biến dạng của sự suy nghĩ và sự cố chấp của những sợ hãi tự phòng vệ.

Qua giáo dục và môi trường sống, tất cả chúng ta đã được đào tạo để tìm kiếm những thành tựu và an toàn cá nhân, và để đấu tranh vì chính chúng ta. Mặc dù chúng ta che đậy nó bằng những cụm từ mỹ miều, chúng ta đã được đào tạo cho những nghề nghiệp khác nhau trong một hệ thống được đặt nền tảng trên sự trục lợi và sự sợ hãi do tham lợi. Chắc chắn, một đào tạo như thế phải tạo ra sự hỗn loạn và đau khổ cho chính chúng ta và cho thế giới, bởi vì trong mỗi cá thể nó tạo ra những rào cản thuộc tâm lý mà tách rời và giam cầm anh ấy khỏi những cá thể khác.

Giáo dục không chỉ là một vấn đề của đào tạo cái trí. Đào tạo mang lại sự hiệu quả, nhưng nó không sáng tạo sự tổng thể. Một cái trí chỉ được đào tạo là sự tiếp tục của quá khứ, và một cái trí như thế không bao giờ có thể khám phá cái mới mẻ. Đó là lý do tại sao, muốn tìm ra sự giáo dục đúng đắn là gì, chúng ta sẽ phải thâm nhập ý nghĩa tổng thể của sống.

Đối với chúng ta, ý nghĩa của sống như một tổng thể không có sự quan trọng cơ bản, và giáo dục của chúng ta nhấn mạnh vào những giá trị phụ, chỉ đang biến chúng ta trở thành có hiệu quả trong một ngành nào đó của sự hiểu biết. Mặc dù sự hiểu biết và sự hiệu quả là cần thiết, thiết lập sự nhấn mạnh chính vào chúng chỉ dẫn đến xung đột và hỗn loạn.

Có một hiệu quả được sáng tạo bởi tình yêu mà vượt khỏi và vĩ đại hơn sự hiệu quả của tham vọng; và nếu không có tình yêu, mà sáng tạo một hiểu rõ hợp nhất của sống, sự hiệu quả nuôi dưỡng sự nhân tâm. Đây

không là việc gì đang xảy ra khắp thế giới, hay sao? Giáo dục hiện nay của chúng ta được hướng đến công nghiệp hóa và chiến tranh, cùng mục đích cơ bản của nó là phát triển sự hiệu quả; và chúng ta bị trói buộc trong bộ máy của sự ganh đua nhẩn tâm và sự hủy diệt lẫn nhau này. Nếu giáo dục dẫn đến chiến tranh, nếu nó đào tạo bạn để hủy diệt hay bị hủy diệt, liệu nó không hoàn toàn thất bại, hay sao?

Muốn sáng tạo sự giáo dục đúng đắn, chắc chắn chúng ta phải hiểu rõ ý nghĩa của sống như một tổng thể, và muốn có điều đó chúng ta phải có thể suy nghĩ, không cố chấp, nhưng hiệp thông và trung thực. Một người suy nghĩ cố chấp là một người không suy nghĩ, bởi vì anh ấy tuân phục vào một khuôn mẫu; anh ấy lặp lại những cụm từ và suy nghĩ trong một khe rãnh. Chúng ta không thể hiểu rõ sự tồn tại một cách trừu tượng hay lý thuyết. Hiểu rõ về sống là hiểu rõ về chính chúng ta, và đó là cả sự khởi đầu lẫn sự kết thúc của giáo dục.

Giáo dục không chỉ là kiếm được sự hiểu biết, thâm lường và kết hợp những dữ kiện; nó là, thấy ý nghĩa của sống như một tổng thể. Nhưng tổng thể không thể được tiếp cận qua bộ phận – mà là điều gì những chính phủ, những tôn giáo có tổ chức và những đảng phái chuyên chế đang nỗ lực thực hiện.

Chức năng của giáo dục là sáng tạo những con người hợp nhất và vì vậy thông minh. Chúng ta có lẽ có những bằng cấp và hiệu quả thuộc máy móc nhưng không có thông minh. Thông minh không chỉ là thông tin; nó không được rút ra từ những quyển sách, nó cũng không gồm có những phản ứng tự phòng vệ và những khẳng định hung hăng. Cái người không học hành có lẽ còn thông minh hơn cái người có học thức. Chúng ta đã khiến cho những kỳ thi và những bằng cấp trở thành sự tiêu chuẩn của thông minh và đã phát triển những cái trí ranh mãnh mà lẩn tránh những vấn đề cơ bản của con người. Thông minh là khả năng để nhận biết cái cốt lõi, cái gì là; và thức dậy khả năng này, trong chính người ta và trong những người khác, là giáo dục.

Giáo dục phải giúp đỡ chúng ta khám phá những giá trị vĩnh cửu để cho chúng ta không chỉ bám vào những công thức hay những khẩu hiệu lặp lại; nó nên giúp đỡ chúng ta phá vỡ những rào cản thuộc xã hội và quốc gia của chúng ta, thay vì nhấn mạnh chúng, bởi vì chúng nuôi dưỡng sự thù hận giữa con người và con người. Bất hạnh thay, hệ thống hiện nay của giáo dục đang khiến cho chúng ta trở thành công cụ máy móc, phức tạp, và không còn sự suy nghĩ chín chắn; mặc dù nó đánh thức chúng ta phần trí năng, phía bên trong nó khiến cho chúng ta không tổng thể, không nhạy bén và không sáng tạo.

Nếu không có một hiểu rõ tổng thể của sống, những vấn đề thuộc tập thể và cá thể của chúng ta sẽ chỉ sâu đậm hơn và lan rộng hơn. Mục đích của giáo dục không là sản sinh những người sẵn lòng việc làm, những chuyên viên và những học giả thuần túy, nhưng những người đàn ông và những người phụ nữ tổng thể mà được tự do khỏi sự sợ hãi; bởi vì chỉ giữa những con người như thế mới có thể có được sự hòa bình vĩnh cửu.

Chỉ trong sự hiểu rõ về chính chúng ta thì sự sợ hãi mới kết thúc. Nếu cá thể mong muốn giải đáp sống từ khoảnh khắc sang khoảnh khắc, nếu anh ấy mong muốn đối diện những phức tạp của nó, những đau khổ của nó và những đòi hỏi bất thường của nó, dứt khoát anh ấy phải linh hoạt và thế là được tự do khỏi những lý thuyết và những khuôn mẫu đặc biệt của sự suy nghĩ.

Giáo dục không nên khuyến khích cá thể tuân phục vào xã hội hay hòa hợp một cách tiêu cực với nó, nhưng giúp đỡ anh ấy khám phá những giá trị thực sự mà hiện diện cùng sự hiểu rõ về chính mình và sự thâm nhập không thành kiến. Khi không có sự hiểu rõ về chính mình, tự diễn tả trở thành tự khẳng định, cùng tất cả những xung đột hung hăng và tham vọng của nó. Giáo dục phải thức dậy khả năng để hiểu rõ về chính mình chứ không phải buông thả trong tự diễn tả gây thỏa mãn. Học hành có tốt lành gì đâu nếu trong sự tiến hành của đang sống, chúng ta đang tự hủy diệt chính chúng ta? Bởi vì chúng ta đang có một chuỗi những chiến tranh tàn phá, chiến tranh này tiếp nối ngay chiến tranh khác, chắc chắn tại cốt lõi phải có điều gì sai lầm đối với phương cách mà chúng ta nuôi

năng con cái của chúng ta. Tôi nghĩ hầu hết chúng ta đều nhận biết được điều này, nhưng chúng ta không biết làm thế nào để giải quyết nó.

Những hệ thống, dù thuộc giáo dục hay chính trị, không được thay đổi một cách kỳ lạ; chúng được thay đổi khi có một thay đổi cơ bản trong chính chúng ta. Cá thể là quan trọng nhất, không phải hệ thống; và chừng nào cá thể còn không hiểu rõ sự tiến hành tổng thể của chính anh ấy, không hệ thống nào, dù của phía trái hay phía phải, có thể mang lại trật tự và hòa bình trong thế giới.

CHƯƠNG II

LOẠI GIÁO DỤC ĐÚNG ĐẮN

Người dốt nát không là người không có học thức, nhưng anh ấy là người không hiểu rõ về chính anh ấy, và người có học thức là người dốt nát khi anh ấy phụ thuộc vào những quyển sách, vào sự hiểu biết và vào uy quyền để trao cho anh ấy sự hiểu rõ. Sự hiểu rõ hiện diện chỉ qua hiểu rõ về chính mình, mà là nhận biết được qui trình tổng thể thuộc tâm lý của người ta. Vì vậy, giáo dục, trong ý nghĩa thực sự của nó, là hiểu rõ về chính người ta, bởi vì chính là phía bên trong mỗi người chúng ta mà tổng thể của sự tồn tại được tập hợp.

Hiện nay điều gì chúng ta gọi là giáo dục chỉ là một vấn đề của tích lũy thông tin và hiểu biết từ những quyển sách, mà bất kỳ người nào biết đọc đều có thể làm được. Giáo dục như thế cố gắng hiển một hình thức tinh tế của tẩu thoát khỏi chính chúng ta và, giống như tất cả những tẩu thoát, chắc chắn nó tạo ra sự đau khổ chồng chất. Sự xung đột và hỗn loạn sinh ra từ sự liên hệ sai lầm riêng của chúng ta với những con người, những sự vật và những ý tưởng, và nếu chúng ta không hiểu rõ sự liên hệ đó và thay đổi nó, thuần túy học hành, thâm lượm những dữ kiện, và kiếm được những kỹ năng khác nhau, chỉ có thể dẫn đến sự hỗn loạn và hủy diệt sâu thẳm.

Như hiện nay xã hội được tổ chức, chúng ta đưa con cái đến trường để học hành kỹ thuật nào đó và cuối cùng nhờ vào đó chúng có thể kiếm sống. Ưu tiên nhất, chúng ta muốn biến đứa trẻ thành một người chuyên môn, hy vọng nhờ đó cho em một vị trí an toàn thuộc kinh tế. Nhưng liệu sự vun đắp của một kỹ thuật có thể giúp đỡ chúng ta hiểu rõ về chính chúng ta?

Chắc chắn trong khi rất cần thiết phải biết đọc và biết viết, và học hành ngành kỹ sư hay nghề nghiệp nào đó, liệu kỹ thuật sẽ trao tặng chúng ta khả năng để hiểu rõ sống? Rõ ràng, kỹ thuật là thứ phụ; và nếu kỹ thuật là việc duy nhất mà chúng ta đang cố gắng, chắc chắn chúng ta đang chối từ cái gì đó mà là phần vĩ đại hơn của sống.

Sống là đau khổ, hân hoan, vẻ đẹp, xấu xí, tình yêu, và khi chúng ta hiểu rõ nó như một tổng thể, tại mọi mức độ, sự hiểu rõ đó sáng tạo kỹ thuật riêng của nó. Nhưng điều ngược lại không đúng thực: kỹ thuật không bao giờ có thể mang lại sự hiểu rõ sáng tạo.

Giáo dục hiện nay đã thất bại hoàn toàn bởi vì nó đã quá nhấn mạnh vào kỹ thuật. Trong quá nhấn mạnh vào kỹ thuật, chúng ta hủy diệt con người. Vun đắp khả năng và hiệu quả mà không hiểu rõ về sống, mà không có một nhận biết tổng thể về những phương cách của sự suy nghĩ và sự ham muốn, sẽ chỉ khiến cho chúng ta trở thành tàn nhẫn thêm, mà là gây ra chiến tranh và hủy hoại sự an toàn thuộc thân thể của chúng ta. Sự vun đắp loại trừ của kỹ thuật đã sản sinh những người khoa học, những người toán học, những người xây dựng cầu cống, những người chinh phục không gian; nhưng liệu họ hiểu rõ sự tiến hành tổng thể của sự sống? Liệu có bất kỳ người chuyên môn nào trải nghiệm sự sống như một tổng thể? Chỉ khi nào anh ấy không còn là một người chuyên môn.

Sự tiến bộ thuộc công nghệ có giải quyết những loại vấn đề nào đó cho những người nào đó tại một mức độ, nhưng nó lại tạo ra những vấn đề sâu thẳm hơn và nghiêm trọng hơn. Sống tại một mức độ, không quan tâm đến sự tiến hành tổng thể của sự sống, là mời mọc sự đau khổ và sự thoái hóa. Sự đòi hỏi cốt lõi và vấn đề cấp bách nhất cho mỗi cá thể là phải có một hiểu rõ tổng thể về sự sống, mà sẽ giúp đỡ anh ấy có thể gạt bỏ những phức tạp luôn gia tăng của nó.

Sự hiểu biết công nghệ, dù cần thiết ra sao, sẽ không thể giải quyết những áp lực và những xung đột bên trong, thuộc tâm lý của chúng ta; và do bởi chúng ta đã thu lượm sự hiểu biết công nghệ mà không hiểu rõ sự tiến hành tổng thể của sống nên công nghệ đã trở thành một phương

tiện hủy diệt chúng ta. Cái người mà biết làm thế nào để tách rời nguyên tử nhưng không có tình yêu trong quả tim của anh ấy trở thành một quái vật.

Chúng ta chọn lựa một nghề nghiệp tùy theo những khả năng của chúng ta; nhưng liệu sự theo đuổi một nghề nghiệp khiến cho chúng ta thoát khỏi sự xung đột và hỗn loạn? Hình thức đào tạo kỹ thuật nào đó có vẻ cần thiết; nhưng khi chúng ta đã trở thành những kỹ sư, những người vật lý, những người kế toán – tiếp theo cái gì? Liệu sự thực hành một nghề nghiệp là sự thành tựu của sống? Với hầu hết chúng ta, rõ ràng nó là như thế. Những nghề nghiệp khác nhau của chúng ta có lẽ khiến cho chúng ta bận tâm phần lớn sống của chúng ta; nhưng chính những vật dụng mà chúng ta sản xuất và quá mê đắm đang gây ra sự hủy diệt và đau khổ. Những thái độ và những giá trị của chúng ta khiến cho những nghề nghiệp và những vật dụng đó trở thành những dụng cụ của ganh tị, cay đắng và hận thù.

Nếu không hiểu rõ về chính chúng ta, nghề nghiệp thuần túy chỉ dẫn đến sự tuyệt vọng, cùng những tẩu thoát không thể tránh khỏi của nó qua tất cả mọi loại hoạt động ranh mãnh. Kỹ thuật mà không có sự hiểu rõ chỉ dẫn đến thù địch và nhẫn tâm, mà chúng ta che đậy nó bằng những từ ngữ du dương. Nhấn mạnh kỹ thuật và trở thành những thực thể hiệu quả có giá trị gì nếu kết quả là sự hủy diệt lẫn nhau? Sự tiến bộ công nghệ của chúng ta là kỳ diệu, nhưng nó chỉ gia tăng những quyền hành để hủy diệt lẫn nhau của chúng ta, và có nạn đói lẫn đau khổ trong mọi mảnh đất. Chúng ta không là những con người hạnh phúc và hòa bình.

Khi chức năng là quan trọng nhất, sống trở thành tối tăm và nhàm chán, một thói quen máy móc và cằn cỗi và thế là chúng ta tẩu thoát vào loại giải trí nào đó. Sự tích lũy của những dữ kiện và sự phát triển của khả năng, mà chúng ta gọi là giáo dục, đã tước đoạt chúng ta khỏi sự phong phú của sống và hành động tổng thể. Do bởi chúng ta không hiểu rõ sự tiến hành tổng thể của sự sống nên chúng ta mới bám vào khả năng và hiệu quả, mà vì vậy đảm đương sự quan trọng nhất. Nhưng cái tổng thể

không thể được hiểu rõ qua cái bộ phận; nó có thể được hiểu rõ chỉ qua hành động và trải nghiệm.

Một nhân tố khác trong sự vun đắp của kỹ thuật là nó trao tặng chúng ta một ý thức của an toàn, không chỉ thuộc kinh tế, nhưng còn cả thuộc tâm lý nữa. Nó làm yên tâm khi biết rằng chúng ta có khả năng và hiệu quả. Biết rằng chúng ta có thể chơi đàn dương cầm hay xây dựng một căn nhà cho chúng ta một cảm thấy của sức sống, của sự độc lập hung hăng; nhưng nhấn mạnh vào khả năng bởi vì một ham muốn cho an toàn thuộc tâm lý là khước từ sự phong phú của sự sống. Nội dung tổng thể của sự sống không bao giờ có thể được hoạch định trước, nó phải được trải nghiệm mới mẻ lại từ khoảnh khắc sang khoảnh khắc; nhưng chúng ta sợ hãi cái không biết được, và thế là chúng ta tự thiết lập cho chính chúng ta những khu vực thuộc tâm lý của sự an toàn trong hình thức của những hệ thống, những kỹ thuật và những niềm tin. Chừng nào chúng ta còn đang tìm kiếm sự an toàn phía bên trong, sự tiến hành tổng thể của sống không thể được hiểu rõ.

Loại giáo dục đúng đắn, trong khi khuyến khích sự học hành một kỹ thuật, nên thành tựu cái gì đó mà quan trọng nhiều lắm: nó nên khuyến khích con người trải nghiệm sự tiến hành tổng thể của sự sống. Chính là đang trải nghiệm này sẽ giúp cho khả năng và kỹ thuật được đặt vào vị trí đúng đắn của chúng. Nếu người ta thực sự có điều gì đó để nói, chính đang nói về nó sáng tạo kiểu cách riêng của nó; nhưng học hành một kiểu cách mà không trải nghiệm bên trong chỉ có thể dẫn đến sự giả tạo.

Khắp thế giới, những kỹ sư đang điên cuồng thiết kế những máy móc mà không cần đến con người điều khiển chúng. Trong một sống hầu như vận hành toàn bộ bởi những cái máy, những con người sẽ trở thành cái gì? Chúng ta sẽ có càng lúc càng nhiều nhàn rỗi hơn mà không biết tận dụng nó như thế nào một cách thông minh, và chúng ta sẽ tìm kiếm sự tẩu thoát qua hiểu biết, qua những vui chơi hèn hạ, hay qua những lý tưởng.

Tôi tin rằng vô số sách đã được viết về những lý tưởng giáo dục, tuy nhiên chúng ta lại hoang mang nhiều hơn chưa bao giờ trước kia. Không

có phương pháp để giáo dục một đứa trẻ sống hợp nhất và tự do. Chừng nào chúng ta còn quan tâm đến những nguyên tắc, những lý tưởng và những phương pháp, chúng ta không đang giúp đỡ cá thể được tự do khỏi hoạt động tự cho mình là trung tâm riêng của anh ấy cùng tất cả những sợ hãi và những xung đột của nó.

Những lý tưởng và những bản thiết kế cho một nơi Không tưởng hoàn hảo sẽ không bao giờ tạo ra sự thay đổi cơ bản của quả tim, mà là cốt lõi nếu muốn có một kết thúc cho chiến tranh và sự hủy diệt toàn cầu. Những lý tưởng không thể thay đổi những giá trị hiện nay của chúng ta: chúng có thể được thay đổi chỉ bằng loại giáo dục đúng đắn, mà là áp ụ sự hiểu rõ về cái gì là.

Khi chúng ta đang làm việc cùng nhau cho một lý tưởng, cho tương lai, chúng ta định hình những cá thể tùy theo ý tưởng của chúng ta về tương lai đó; chúng ta không quan tâm đến con người nhưng lại quan tâm đến ý tưởng của chúng ta về họ nên là gì. Nên là gì này trở thành quan trọng đối với chúng ta hơn là cái gì là, mà là cá thể cùng những phức tạp của anh ấy. Nếu chúng ta bắt đầu hiểu rõ cá thể một cách trực tiếp thay vì quan sát anh ấy qua bức màn của chúng ta suy nghĩ anh ấy nên là gì, vậy thì chúng ta quan tâm đến cái gì là. Vậy thì, chúng ta không còn muốn thay đổi cá thể thành cái gì khác nữa; quan tâm duy nhất của chúng ta là giúp đỡ anh ấy hiểu rõ về chính anh ấy, và trong việc này không có động cơ hay kiếm được thuộc cá nhân. Nếu chúng ta hoàn toàn nhận biết cái gì là, chúng ta sẽ hiểu rõ nó và thế là được tự do khỏi nó; nhưng muốn nhận biết chúng ta là gì, chúng ta phải không còn nỗ lực vì cái gì đó mà chúng ta không là.

Những lý tưởng không có vị trí trong giáo dục bởi vì chúng ngăn cản sự hiểu rõ về hiện tại. Chắc chắn, chúng ta có thể nhận biết cái gì là chỉ khi nào chúng ta không tẩu thoát vào tương lai. Hướng tới tương lai, nỗ lực vì một lý tưởng, thể hiện sự trì trệ của cái trí và một ham muốn để lẫn trốn hiện tại.

Sự theo đuổi của một Không tưởng được thiết kế không là một phủ nhận của sự tự do và sự hợp nhất của cá thể, hay sao? Khi người ta tuân theo một lý tưởng, một khuôn mẫu, khi người ta có một công thức cho cái gì nên là, liệu người ta không sống một sống tự động, rất giả tạo, hay sao? Chúng ta cần, không phải những người lý tưởng hay những thực thể có một cái trí máy móc, nhưng những con người tổng thể mà thông minh và tự do. Chỉ có một bản thiết kế cho một xã hội hoàn hảo là tranh luận và đấu tranh cho cái gì nên là trong khi bỏ quên cái gì là.

Nếu những con người là những thực thể máy móc, những cái máy tự động, vậy thì tương lai sẽ có thể tiên đoán được và những kế hoạch cho một Không tưởng hoàn hảo có thể được thiết kế; vậy thì chúng ta sẽ có thể lập kế hoạch cẩn thận về một xã hội tương lai và làm việc hướng về nó. Nhưng những con người không là những cái máy để được định hình tùy theo một khuôn mẫu được xác định.

Giữa lúc này và tương lai có một khoảng trống vô biên mà trong đó những ảnh hưởng đang vận hành vào mỗi người chúng ta, và trong hy sinh hiện tại cho tương lai chúng ta đang theo đuổi một phương tiện sai lầm đến một kết thúc đúng đắn. Nhưng phương tiện khẳng định kết thúc; và ngoài ra, chúng ta là ai để quyết định con người nên là gì? Dựa vào uy quyền nào mà chúng ta tìm kiếm để đúc khuôn anh ấy tùy theo một khuôn mẫu đặc biệt, được học hành từ những quyển sách nào đó hay được khẳng định bởi những tham vọng, những hy vọng và những sợ hãi riêng của chúng ta?

Loại giáo dục đúng đắn không quan tâm đến bất kỳ học thuyết nào, dù nó có lẽ hứa hẹn một Không tưởng tương lai ra sao: nó không được đặt nền tảng trên bất kỳ hệ thống nào, dù được suy nghĩ tỉ mỉ ra sao. Nó cũng không là một phương tiện của quy định cá thể trong cách đặc biệt nào đó. Giáo dục trong ý nghĩa thực sự đang giúp đỡ cá thể chín chắn và tự do, nở hoa trọn vẹn trong tình yêu và tốt lành. Đó là điều gì chúng ta nên quan tâm, và không phải quan tâm đến định hình đứa trẻ tùy theo khuôn mẫu lý tưởng nào đó.

Bất kỳ phương pháp nào mà phân loại dựa trên tính nết và năng khiếu chỉ nhấn mạnh những khác biệt của chúng; nó nuôi dưỡng sự thù hận, khuyến khích những phân chia trong xã hội và không giúp đỡ phát triển những con người tổng thể. Chắc chắn rằng không có bất kỳ phương pháp hay hệ thống nào có thể trao tặng loại giáo dục đúng đắn, và sự trung thành nghiêm ngặt vào một phương pháp đặc biệt thể hiện sự trì trệ về phía người giáo dục. Chừng nào giáo dục còn được đặt nền tảng trên những nguyên tắc cũ kỹ, nó có thể sản sinh những người đàn ông hay phụ nữ hiệu quả, nhưng nó không thể sản sinh những con người sáng tạo.

Chỉ tình yêu có thể tạo ra sự hiểu rõ về một người khác. Nơi nào có tình yêu liền có sự hiệp thông tức khắc cùng người còn lại, trên cùng mức độ và tại cùng thời điểm. Do bởi chính chúng ta quá khô khan, trống rỗng, và không có tình yêu nên chúng ta đã cho phép chính phủ và những hệ thống đảm đương sự giáo dục con cái của chúng ta và sự định hướng những sống của chúng ta; nhưng những chính phủ muốn những chuyên viên hiệu quả, không phải những con người, bởi vì những con người trở thành nguy hiểm đối với những chính phủ – và cũng cả đối với những tôn giáo có tổ chức nữa. Đó là lý do tại sao những chính phủ và những tôn giáo có tổ chức tìm kiếm để kiểm soát sự giáo dục.

Sự sống không thể bị chuyển thành tuân phục vào một hệ thống, nó không thể bị ép buộc vào một cái khung dù được tưởng tượng cao cả biết chừng nào; và một cái trí chỉ được đào tạo trong sự hiểu biết thuộc sự kiện không thể gặp gỡ sự sống cùng sự đa dạng của nó, sự tinh tế của nó, những chiều sâu và những chiều cao của nó. Khi chúng ta đào tạo con cái của chúng ta tùy theo một phương pháp của sự suy nghĩ hay một môn học đặc biệt, khi chúng ta dạy bảo các em suy nghĩ phía bên trong những phân chia thuộc bộ phận, chúng ta cản trở các em không phát triển thành những con người tổng thể, và thế là các em không thể suy nghĩ một cách thông minh, mà là gặp gỡ sự sống như một tổng thể.

Chức năng tột đỉnh của sự giáo dục là sáng tạo một cá thể hợp nhất mà có thể hiệp thông cùng sự sống như một tổng thể. Những người lý tưởng, giống như những người chuyên môn, không quan tâm đến tổng thể,

nhưng chỉ quan tâm đến một bộ phận. Không thể có sự hợp nhất nếu người ta còn đang theo đuổi một khuôn mẫu lý tưởng của hành động; và hầu hết những giáo viên mà là những người lý tưởng đã gạt bỏ tình yêu, họ có những cái trí cần cỗi và những quả tim khô khan. Muốn học hành về một đứa trẻ, người ta phải tỉnh táo, cảnh giác, tự nhận biết, và việc này cần đến tình yêu và thông minh còn to tát hơn là khuyến khích đứa trẻ tuân phục một lý tưởng.

Một chức năng khác của giáo dục là sáng tạo những giá trị mới mẻ. Chỉ gieo trồng những giá trị đang tồn tại trong cái trí của đứa trẻ, khiến cho em tuân phục vào những lý tưởng, là quy định em mà không thức dậy sự thông minh của em. Sự giáo dục liên quan mật thiết đến sự khủng hoảng hiện nay của thế giới, và người giáo dục mà thấy những nguyên nhân của sự hỗn loạn toàn cầu này nên tự hỏi chính anh ấy làm thế nào để thức dậy sự thông minh trong em học sinh, do đó giúp đỡ thế hệ kế tiếp không tạo ra sự xung đột và thảm họa thêm nữa. Anh ấy phải trao tất cả sự suy nghĩ của anh ấy, tất cả tình yêu và sự chăm sóc của anh ấy đến sự sáng tạo của môi trường đúng đắn và đến sự phát triển của hiểu rõ, để cho khi đứa trẻ lớn lên em sẽ có thể giải đáp thông minh những vấn đề của con người mà em gặp phải. Nhưng muốn thực hiện việc này, người giáo dục phải tự hiểu rõ về chính anh ấy thay vì ỷ lại vào những học thuyết, những hệ thống và những niềm tin.

Chúng ta hãy đừng suy nghĩ dựa vào những nguyên tắc và những lý tưởng, nhưng hãy quan tâm đến những sự việc như chúng là; bởi vì do bởi sự quan tâm đến cái gì là mới thức dậy sự thông minh, và sự thông minh của người giáo dục còn quan trọng hơn sự hiểu biết của anh ấy về một phương pháp giáo dục mới. Khi người ta tuân theo một phương pháp, thậm chí nếu nó được suy nghĩ kỹ càng bởi một con người thông minh và ân cần, phương pháp đó trở nên rất quan trọng, và các em chỉ quan trọng khi chúng phù hợp trong nó. Người ta đo lường và phân loại đứa trẻ, và tiếp theo tiến tới để giáo dục em ấy tùy theo bảng phân loại nào đó. Qui trình giáo dục này có lẽ tiện lợi cho người giáo viên, nhưng

không sự thực hành của một hệ thống nào và cũng không sự độc đoán của quan điểm và học hành nào có thể tạo ra một con người hợp nhất.

Loại giáo dục đúng đắn cốt ở sự hiểu rõ đứa trẻ như em ấy là mà không áp đặt vào em ấy một lý tưởng của cái gì chúng ta nghĩ em ấy nên là. Bao bọc em ấy trong cái khung của một lý tưởng là khuyến khích em ấy tuân phục, mà nuôi dưỡng sự sợ hãi và sản sinh trong em một xung đột liên tục giữa cái gì em ấy là và cái gì em ấy nên là; và tất cả những xung đột bên trong đều có những thể hiện bên ngoài của chúng trong xã hội. Những lý tưởng là một cản trở thực sự cho sự hiểu rõ của chúng ta về đứa trẻ và cho sự hiểu rõ của đứa trẻ về chính em.

Một phụ huynh thực sự mong muốn hiểu rõ người con không quan sát em qua bức màn của một lý tưởng. Nếu anh ấy thương yêu đứa trẻ, anh ấy nhìn ngắm em, anh ấy học hành những tánh nết của em, những tâm trạng và những khuynh hướng của em. Chỉ khi nào người ta cảm thấy không có tình yêu cho đứa trẻ thì người ta mới áp đặt vào em ấy một lý tưởng, bởi vì lúc đó chính những tham vọng của người ta đang cố gắng thành tựu nơi em, đang muốn em trở thành người này hay người kia. Nếu người ta thương yêu, không phải lý tưởng, nhưng đứa trẻ, vậy thì có thể giúp đỡ em hiểu rõ về chính em như em là.

Ví dụ, nếu một đứa trẻ nói dối, có ích lợi gì đâu khi đặt trước em lý tưởng của sự thật? Người ta phải tìm ra tại sao em đang nói dối. Muốn giúp đỡ đứa trẻ, người ta phải dành ra thời gian để học hành và quan sát em, mà đòi hỏi sự kiên nhẫn, tình yêu và ân cần; nhưng khi người ta không có tình yêu, không có sự hiểu rõ, vậy thì người ta ép buộc em vào một khuôn mẫu của hành động mà chúng ta gọi là lý tưởng.

Những lý tưởng là một tẩu thoát thuận tiện, và giáo viên mà tuân theo chúng không thể hiểu rõ những em học sinh và tiếp xúc cùng các em một cách thông minh; đối với anh ấy, lý tưởng tương lai, cái gì nên là, còn quan trọng hơn đứa trẻ hiện tại. Sự theo đuổi một lý tưởng loại trừ tình yêu, và nếu không có tình yêu không vấn đề nào của con người có thể được giải quyết.

Nếu giáo viên thuộc loại đúng đắn, anh ấy sẽ không phụ thuộc vào một phương pháp, nhưng sẽ học hành mỗi học sinh riêng biệt. Trong sự liên hệ của chúng ta cùng những em học sinh và những người trẻ tuổi, chúng ta không đang giao du với những dụng cụ máy móc mà có thể được sửa chữa mau lẹ, nhưng với những con người đang sống mà dễ bị ảnh hưởng, hay thay đổi, nhạy cảm, sợ sệt, dễ xúc động; và muốn tiếp xúc các em, chúng ta phải có sự hiểu rõ vô hạn, sức mạnh của kiên nhẫn và tình yêu. Khi chúng ta không có những thứ này, chúng ta nương nhờ những chữa trị dễ dàng và nhanh chóng và hy vọng có những kết quả tuyệt vời và tự động. Nếu chúng ta không tinh táo, cứ máy móc trong những thái độ và những hành động của chúng ta; chúng ta đấu tranh hèn nhát với bất kỳ đòi hỏi nào – mà đang cản trở và không thể được gặp gỡ bởi một phản ứng tự động – bắt buộc chúng ta phải thực hiện, và đây là một trong những khó khăn chính của chúng ta trong giáo dục.

Đứa trẻ là kết quả của cả quá khứ lẫn hiện tại và vì vậy đã bị quy định sẵn. Nếu chúng ta chuyển tải nền quá khứ của chúng ta sang em ấy, chúng ta tiếp tục cả tình trạng bị quy định riêng của em lẫn của chúng ta. Có sự thay đổi cơ bản chỉ khi nào chúng ta hiểu rõ tình trạng bị quy định riêng của chúng ta và được tự do khỏi nó. Bàn luận điều gì nên là loại giáo dục đúng đắn trong khi chính chúng ta bị quy định là hoàn toàn vô lý.

Trong khi đứa trẻ còn bé, dĩ nhiên chúng ta phải bảo vệ em không bị hư hại phần thân thể và giúp đỡ em không cảm thấy bất an phần thân thể, nhưng bất hạnh thay chúng ta không ngừng lại ở đó; chúng ta muốn định hình những cách suy nghĩ và cảm thấy của em, chúng ta muốn đúc khuôn em tùy theo những khao khát và những ý định riêng của chúng ta. Chúng ta tìm kiếm để thành tựu chính chúng ta trong những đứa trẻ của chúng ta, để tiếp tục chính chúng ta qua các em. Chúng ta dựng lên những bức tường quanh các em, quy định chúng bởi những niềm tin và những học thuyết, những sợ hãi và những hy vọng – và sau đó chúng ta khóc lóc và cầu nguyện khi các em bị giết chết hay tàn phế trong những

chiến tranh, hay nếu không thì khiến cho các em phải chịu đựng đau khổ bởi những trải nghiệm của sống.

Những trải nghiệm như thế không tạo ra sự tự do; ngược lại, chúng củng cố ý muốn của cái tôi. Cái tôi được tạo thành bởi một chuỗi những phản ứng bành trướng và phòng vệ, và sự thành tựu của nó luôn luôn ở trong những chiều rọi và những đồng hóa gây thỏa mãn riêng của nó. Chừng nào chúng ta còn diễn giải trải nghiệm dựa vào cái ngã, 'cái tôi' và 'cái của tôi,' chừng nào 'cái tôi,' cái vị kỷ, còn tự duy trì chính nó qua những phản ứng của nó, trải nghiệm không thể được tự do khỏi xung đột, hỗn loạn và đau khổ. Sự tự do hiện diện chỉ khi nào người ta hiểu rõ những phương cách của cái tôi, người trải nghiệm. Chỉ khi nào cái tôi, cùng những phản ứng tích lũy của nó, không là người trải nghiệm, trải nghiệm đó đảm nhận một ý nghĩa hoàn toàn khác hẳn và trở thành sự sáng tạo.

Nếu chúng ta muốn giúp đỡ đứa trẻ được tự do khỏi những phương cách của cái tôi, mà gây ra quá nhiều đau khổ, vậy thì mỗi người chúng ta nên khởi sự thay đổi sâu thẳm thái độ và sự liên hệ của anh ấy với đứa trẻ. Những phụ huynh và những người giáo dục, qua sự suy nghĩ và cách cư xử riêng của họ, có thể giúp đỡ đứa trẻ được tự do và nở hoa trong tình yêu và tốt lành.

Sự giáo dục như hiện nay nó là, không cách nào khuyến khích sự hiểu rõ về những khuynh hướng được thừa hưởng và những ảnh hưởng môi trường mà quy định cái trí và quả tim và nuôi dưỡng sự sợ hãi, và vì vậy nó không giúp đỡ chúng ta phá vỡ những quy định này và sáng tạo một con người hợp nhất. Bất kỳ hình thức nào của sự giáo dục mà liên quan đến một bộ phận và không phải đến tổng thể của con người chắc chắn đều dẫn đến sự xung đột và đau khổ chồng chất.

Chỉ trong sự tự do cá thể thì tình yêu và tốt lành mới có thể nở hoa; và loại giáo dục đúng đắn, một mình nó, có thể trao tặng sự tự do này. Sự tuân phục vào xã hội hiện nay cũng như sự hứa hẹn của một Không tương tương lai không bao giờ có thể trao tặng cho cá thể sự thấu triệt đó mà nếu không có nó anh ấy liên tục đang tạo ra những vấn đề.

Loại người giáo dục đúng đắn, bởi vì thấy bản chất bên trong của sự tự do, giúp đỡ mỗi học sinh riêng biệt quan sát và hiểu rõ những áp đặt và những giá trị được chiếu rọi riêng của em; anh ấy giúp đỡ đứa trẻ nhận biết được những ảnh hưởng bị quy định quanh em, và những ham muốn riêng của em, cả hai đều giới hạn cái trí của em và nuôi dưỡng sự sợ hãi; anh ấy giúp đỡ đứa trẻ, khi em đến tuổi trưởng thành, quan sát và hiểu rõ về chính em trong liên hệ với tất cả những sự vật sự việc, bởi vì chính sự khao khát tự thành tựu mới tạo ra đau khổ và xung đột vô tận.

Chắc chắn, có thể giúp đỡ cá thể nhận biết những giá trị vĩnh cửu của sống, mà không bị quy định. Một số người có lẽ nói rằng sự phát triển tổng thể này của cá thể sẽ dẫn đến sự hỗn loạn; nhưng liệu sẽ như thế sao? Đã có sẵn sự hỗn loạn trong thế giới rồi, và nó đã tồn tại bởi vì cá thể đã không được giáo dục để hiểu rõ về chính anh ấy. Trong khi anh ấy đã được trao tặng sự tự do giả tạo nào đó, anh ấy cũng đã được dạy bảo phải tuân phục, chấp nhận những giá trị đang tồn tại.

Chống lại khuôn mẫu này, nhiều người đang nổi loạn; nhưng bất hạnh thay, sự nổi loạn của họ chỉ là một phản ứng đang tự tìm kiếm, mà chỉ làm tối tăm thêm sự tồn tại của chúng ta. Người giáo dục đúng đắn, nhận biết khuynh hướng của cái trí đối với sự phản ứng, giúp đỡ học sinh thay đổi những giá trị hiện nay, không phải từ sự phản ứng chống lại chúng, nhưng qua sự hiểu rõ về tiến hành tổng thể của sự sống. Đồng hợp tác tổng thể giữa con người và con người không thể xảy ra nếu không có sự hợp nhất mà sự giáo dục đúng đắn có thể giúp đỡ để thức dậy trong cá thể.

Tại sao chúng ta quá chắc chắn rằng chúng ta hay thế hệ sắp tới, qua loại giáo dục đúng đắn, không thể sáng tạo một thay đổi cơ bản trong sự liên hệ của con người? Chúng ta đã không bao giờ thử nó; và bởi vì dường như hầu hết chúng ta đều sợ hãi loại giáo dục đúng đắn, chúng ta không có ý định thử nó. Nếu không thực sự thâm nhập toàn nghi vấn này, chúng ta khẳng định rằng bản chất con người không thể được thay đổi, chúng ta chấp nhận những sự việc như chúng là và khuyến khích đứa trẻ phù hợp

vào xã hội hiện nay; chúng ta quy định em vào những cách sống hiện nay của chúng ta, và hy vọng cho điều tốt lành nhất. Nhưng liệu sự tuân phục vào những giá trị hiện nay như thế, mà dẫn đến chiến tranh và nghèo khổ, có thể được công nhận là giáo dục?

Chúng ta sẽ không tự lừa dối chính chúng ta rằng tình trạng bị quy định sẽ dẫn đến thông minh và hạnh phúc. Nếu chúng ta vẫn còn sợ hãi, dừng đứng, không ân cần, không hy vọng, nó có nghĩa rằng chúng ta thực sự không quan tâm đến sự khuyến khích cá thể nở hoa trọn vẹn trong tình yêu và tốt lành, nhưng lại ưa thích tiếp tục những đau khổ mà chính chúng ta đã tự chôn cất và cá thể cũng là một bộ phận của nó.

Quy định học sinh phải chấp nhận môi trường sống hiện nay chắc chắn là quá dốt nát. Nếu chúng ta không tự nguyện sáng tạo một thay đổi cơ bản trong giáo dục, chúng ta phải chịu trách nhiệm trực tiếp cho sự tiếp tục của hỗn loạn và đau khổ; và cuối cùng khi cách mạng đẫm máu và tàn nhẫn nào đó xảy ra, chắc chắn nó sẽ chỉ trao cơ hội cho một nhóm người để trục lợi và độc ác. Mỗi nhóm nắm quyền hành phát triển những phương tiện riêng của sự đàn áp, dù qua sự thuyết phục tâm lý hay qua sức mạnh vũ phu.

Vì những lý do công nghiệp và chính trị, kỷ luật đã trở thành một nhân tố quan trọng trong cấu trúc xã hội hiện nay, và do bởi sự ham muốn của chúng ta để được an toàn tâm lý nên chúng ta mới chấp nhận và thực hiện những hình thức khác nhau của kỷ luật. Kỷ luật bảo đảm một kết quả, và đối với chúng ta kết quả còn quan trọng nhiều hơn phương tiện; nhưng phương tiện khẳng định kết quả.

Một trong những nguy hiểm của kỷ luật là rằng, hệ thống trở thành quan trọng nhiều hơn những con người được bao bọc trong nó. Vậy là, kỷ luật trở thành một thay thế cho tình yêu, và do bởi những quả tim của chúng ta bị trống rỗng nên chúng ta mới bám vào kỷ luật. Tự do không bao giờ có thể hiện diện qua kỷ luật, qua kháng cự; tự do không là một mục đích, một kết thúc phải đạt được. Tự do là tại khởi đầu, không tại khúc cuối, nó sẽ không được tìm ra trong lý tưởng xa xôi nào đó.

Tự do không có nghĩa tạo cơ hội cho tự thỏa mãn hay gạt đi sự ân cần với những người khác. Người giáo viên chân thật sẽ bảo vệ các em học sinh và giúp đỡ chúng trong mọi cách có thể được để thực hiện việc này nếu chính anh ấy không quá nghiện ngập một học thuyết, nếu trong bất kỳ cách nào chính anh ấy không tin điều hay đang tự tìm kiếm.

Nhạy cảm không bao giờ có thể được thức dậy qua sự ép buộc. Người ta có thể ép buộc một đứa trẻ phải yên lặng phía bên ngoài, nhưng người ta đã không đối diện với sự kiện mà đang khiến cho em ấy ương ngạnh, hỗn hào, và vân vân. Sự ép buộc nuôi dưỡng hận thù và sợ hãi. Phần thưởng và hình phạt trong bất kỳ hình thức nào chỉ khiến cho cái trí quy phục và chờ đợi; và nếu đây là điều gì chúng ta khao khát, vậy thì giáo dục qua sự ép buộc là một cách hoàn hảo để thực hiện.

Nhưng giáo dục như thế không thể giúp đỡ chúng ta hiểu rõ đứa trẻ, nó cũng không thể sáng tạo một môi trường xã hội đúng đắn mà trong đó sự phân chia và hận thù sẽ không còn tồn tại. Trong tình yêu đứa trẻ, giáo dục đúng đắn được hàm ý. Nhưng hầu hết chúng ta đều không thương yêu con cái của chúng ta; chúng ta nuôi tham vọng cho chúng – mà có nghĩa rằng chúng ta có tham vọng cho chính chúng ta. Bất hạnh thay, chúng ta quá bị ám ảnh bởi những bận rộn của cái trí đến độ chúng ta chẳng có bao nhiêu thời gian lưu tâm đến những nhắc nhở của quả tim. Rốt cuộc, kỷ luật hàm ý kháng cự, và liệu sự kháng cự sẽ sáng tạo tình yêu? Kỷ luật chỉ có thể thiết lập những bức tường quanh chúng ta; nó luôn luôn loại trừ, luôn luôn dẫn đến xung đột. Kỷ luật không góp phần cho sự hiểu rõ; bởi vì sự hiểu rõ hiện diện cùng sự quan sát, cùng sự thâm nhập mà trong đó tất cả mọi thành kiến đều được xóa sạch.

Kỷ luật là một cách dễ dàng để kiểm soát đứa trẻ, nhưng nó không giúp đỡ em ấy hiểu rõ những vấn đề được bao hàm trong đang sống. Hình thức của ép buộc nào đó, sự kỷ luật của phần thưởng và hình phạt, có lẽ cần thiết để duy trì trật tự và sự yên lặng bề ngoài trong số những học sinh chen chúc tập hợp cùng nhau trong một lớp học; nhưng với người giáo dục đúng đắn cùng một vài học sinh, liệu bất kỳ đàn áp nào, được

lịch sự gọi là kỷ luật, sẽ được cần đến? Nếu những lớp học khá nhỏ, giáo viên có thể trao sự chú ý trọn vẹn của anh ấy vào mỗi em, quan sát và giúp đỡ em, vậy thì ép buộc hay thống trị trong bất kỳ hình thức nào chắc chắn là không cần thiết. Nếu, trong một nhóm như thế, một học sinh kiên quyết vô trật tự hay nghịch ngợm không có lý do, người giáo dục phải tìm hiểu nguyên nhân gây ra sự nghịch ngợm của em ấy, mà có lẽ do bởi ăn uống không phù hợp, không nghỉ ngơi đầy đủ, sự xáo trộn của gia đình, hay sự sợ hãi giấu giếm nào đó.

Tiền ẩn trong giáo dục đúng đắn là sự vun quén của tự do và thông minh, mà không thể xảy ra được nếu có bất kỳ hình thức nào của ép buộc, cùng những sợ hãi của nó. Rốt cuộc, sự quan tâm của người giáo dục là giúp đỡ em học sinh hiểu rõ những phức tạp của toàn thân tâm em. Ép buộc em kiểm chế một phần bản chất của em vì lợi ích của một phần khác nào đó là tạo ra trong em một xung đột liên tục mà sẽ gây ra những hận thù trong xã hội. Chính thông minh mới sáng tạo tự do, không phải kỷ luật.

Tuân phục và vâng lời không có vị trí trong loại giáo dục đúng đắn. Đồng hợp tác giữa giáo viên và học sinh không thể xảy ra được nếu không có thương yêu lẫn nhau, tôn trọng lẫn nhau. Khi sự thể hiện của tôn trọng đến những người lớn tuổi hơn được yêu cầu nơi những đứa trẻ, thông thường nó trở thành một thói quen, một trình diễn thuần túy phía bên ngoài, không sự liên hệ sức sống nào có thể được, đặc biệt khi giáo viên chỉ là một dụng cụ của sự hiểu biết của anh ấy.

Nếu giáo viên đòi hỏi sự tôn trọng từ những học sinh của anh ấy nhưng chẳng có bao nhiêu sự tôn trọng cho các em, chắc chắn nó sẽ gây ra sự dửng dưng và bất kính về phần của các em. Nếu không có sự tôn trọng đối với sống của con người, sự hiểu biết chỉ dẫn đến hủy diệt và đau khổ. Sự vun đắp của tôn trọng đối với những người khác là một phần cốt lõi của giáo dục đúng đắn, nhưng nếu chính người giáo dục không có chất lượng này, anh ấy không thể giúp đỡ những em học sinh đến một sống tổng thể hợp nhất.

Thông minh là sự hiểu rõ về cái cốt lõi, và muốn hiểu rõ cái cốt lõi phải có sự tự do khỏi những trở ngại đó mà cái trí chiếu rọi trong sự tìm kiếm an toàn và thanh thản riêng của nó. Sự hãi chắc chắn xảy ra chừng nào cái trí còn đang tìm kiếm sự an toàn; và khi những con người được tổ chức trong bất kỳ cách nào, sự nhận biết và thông minh nhạy bén bị hủy diệt.

Mục đích của giáo dục là vun quén sự liên hệ đúng đắn, không chỉ giữa những cá thể, nhưng còn cả giữa cá thể và xã hội; và đó là lý do tại sao rất cần thiết khi giáo dục nên, trên tất cả, giúp đỡ cá thể hiểu rõ qui trình tâm lý riêng của em ấy. Thông minh nằm trong hiểu rõ về chính mình và vượt trên và vượt khỏi chính mình; nhưng không thể có thông minh chừng nào còn có sự hãi. Sự hãi gây biến dạng thông minh và là một trong những nguyên nhân của hành động tự cho mình là trung tâm. Kỷ luật có lẽ kiềm chế sự hãi nhưng không xóa sạch nó, và sự hiểu biết bên ngoài mà chúng ta nhận được trong giáo dục hiện đại chỉ che giấu nó thêm nữa.

Khi chúng ta còn trẻ, sự hãi ngấm sâu trong hầu hết chúng ta cả ở nhà lẫn ở trường. Không phụ huynh và giáo viên nào có dư thừa kiên nhẫn, thời gian hay thông minh để xua tan những sự hãi thuộc bản năng của thời niên thiếu, mà, khi chúng ta lớn lên, chi phối những suy nghĩ và nhận xét của chúng ta và tạo ra vô số vấn đề. Loại giáo dục đúng đắn phải suy nghĩ nghi vấn của sự hãi này, bởi vì sự hãi gây biến dạng tầm nhìn tổng thể của chúng ta về sống. Không có sự hãi là sự khởi đầu của thông minh, và chỉ loại giáo dục đúng đắn mới có thể tạo ra sự tự do khỏi sự hãi mà trong đó, một mình nó, có thông minh sâu thẳm và sáng tạo.

Phần thưởng hay hình phạt cho bất kỳ hành động nào chỉ củng cố tình trạng tự cho mình là trung tâm. Hành động vì lợi ích của một thứ khác, nhân danh quốc gia hay Thượng đế, chỉ dẫn đến sự hãi, và sự hãi không thể là nền tảng đúng đắn cho hành động đúng đắn. Nếu chúng ta muốn giúp đỡ một đứa trẻ ân cần với những người khác, chúng ta không nên sử dụng tình yêu như một hối lộ, nhưng hãy dành ra thời gian và có đủ kiên nhẫn để giải thích những phương cách của ân cần.

Không có sự tôn trọng đối với một người khác khi có một phần thưởng cho nó, bởi vì sự hối lộ hay hình phạt trở thành quan trọng nhiều hơn sự cảm thấy của tôn trọng. Nếu chúng ta không tôn trọng đứa trẻ nhưng chỉ trao cho em một phần thưởng hay đe dọa em bằng hình phạt, chúng ta đang khuyến khích sự tham lợi và sợ hãi. Bởi vì chính chúng ta đã được nuôi nấng để hành động vì lợi ích của một kết quả, chúng ta không thấy rằng có thể có hành động được tự do khỏi sự ham muốn để kiếm được.

Loại giáo dục đúng đắn sẽ khuyến khích sự ý tứ và ân cần với những người khác mà không có những dụ dỗ và những đe dọa thuộc bất kỳ loại nào. Nếu chúng ta không còn tìm kiếm những kết quả tức khắc, chúng ta sẽ bắt đầu thấy nó quan trọng như thế nào khi cả người giáo dục lẫn em học sinh phải được tự do khỏi sự sợ hãi của hình phạt và sự hy vọng của phần thưởng, và khỏi mọi hình thức của sự ép buộc; nhưng sự ép buộc sẽ tiếp tục chừng nào uy quyền còn là bộ phận của sự liên hệ.

Tuân phục uy quyền có nhiều ưu điểm nếu người ta suy nghĩ dựa vào động cơ và thân lợi cá nhân; nhưng giáo dục được đặt nền tảng trên sự tiến bộ và lợi lộc cá nhân chỉ có thể thiết lập một cấu trúc xã hội ganh đua, thù hận, và tàn nhẫn. Đây là loại xã hội mà chúng ta đã được nuôi nấng, và sự hận thù lẫn hỗn loạn là điều hiển nhiên.

Chúng ta đã được dạy bảo phải tuân phục vào uy quyền của giáo viên, của một quyển sách, của một đảng phái, bởi vì nó có lợi lộc khi thực hiện việc đó. Những người chuyên môn trong mọi cái ngấn của sống, từ vị giáo sĩ đến những viên chức, lợi dụng uy quyền và thống trị chúng ta; nhưng bất kỳ chính phủ hay giáo viên nào mà sử dụng sự ép buộc không bao giờ có thể tạo ra đồng hợp tác trong sự liên hệ mà là điều cốt lõi cho sự hạnh phúc của xã hội.

Nếu chúng ta muốn có sự liên hệ đúng đắn giữa những con người, không nên có sự ép buộc và thậm chí cả sự thuyết phục. Làm thế nào có thể có tình yêu và đồng hợp tác trung thực giữa những người nắm quyền hành và những người phải qui phục quyền hành? Bằng cách suy nghĩ không

thành kiến nghi vấn của uy quyền này và nhiều hàm ý của nó, bằng cách thấy rằng chính sự ham muốn cho uy quyền, trong chính nó là hủy diệt, liền có một hiểu rõ tự phát về toàn qui trình của uy quyền. Khoảnh khắc chúng ta phá tan uy quyền chúng ta liền hiệp thông, và chỉ đến lúc đó mới có đồng hợp tác và tình yêu.

Vấn đề thực sự trong giáo dục là người giáo dục. Thậm chí một nhóm nhỏ những em học sinh cũng trở thành công cụ của sự quan trọng cá nhân của anh ấy nếu giáo viên sử dụng uy quyền như một phương tiện của giải phóng riêng của anh ấy, nếu đối với anh ấy nghề dạy học là một thành tựu tự bành trướng. Nhưng thuần túy đồng ý thuộc trí năng và từ ngữ liên quan đến những ảnh hưởng biến dạng của uy quyền là dốt nát và hão huyền.

Phải có sự thấu triệt sâu thẳm vào những động cơ giấu giếm của uy quyền và chi phối. Nếu chúng ta thấy rằng sự thông minh không bao giờ được thức dậy qua sự ép buộc, chính sự nhận biết của sự kiện đó sẽ thiêu rụi những sợ hãi của chúng ta, và vậy là chúng ta sẽ bắt đầu vun quén một môi trường mới mẻ mà sẽ tương phản và thăng hoa hơn trật tự xã hội hiện nay.

Muốn hiểu rõ ý nghĩa của sống cùng những xung đột và đau khổ của nó, chúng ta phải suy nghĩ độc lập khỏi bất kỳ uy quyền nào, kể cả uy quyền của tôn giáo có tổ chức; nhưng nếu trong sự ham muốn để giúp đỡ đứa trẻ của chúng ta, chúng ta đặt ra trước em ấy những mẫu mực uy quyền, chúng ta sẽ chỉ đang khuyến khích sự sợ hãi, bắt chước và những hình thức khác nhau của mê tín.

Những người có khuynh hướng tôn giáo cố gắng áp đặt vào đứa trẻ những niềm tin, những hy vọng và những sợ hãi mà họ đã thu nhận từ những cha mẹ của họ; và những người chống lại tôn giáo cũng thiết tha tác động đứa trẻ phải chấp nhận cách suy nghĩ đặc biệt mà họ tình cờ tuân theo. Tất cả chúng ta đều mong muốn con cái của chúng ta chấp nhận hình thức tôn sùng của chúng ta hay nhập tâm học thuyết đã chọn lựa của chúng ta. Quá dễ dàng để bị trói buộc trong những hình ảnh và

những công thức, dù được sáng chế bởi chính chúng ta hay bởi những người khác, và vì vậy rất cần thiết phải cảnh giác và canh chừng.

Điều gì chúng ta gọi là tôn giáo chỉ là những niềm tin có tổ chức, cùng những tín điều, những nghi thức, những huyền bí và những mê tín của nó. Mỗi tôn giáo đều có quyển sách thiêng liêng riêng của nó, người trung gian của nó, những giáo sĩ của nó và những phương cách của đe dọa và giam cầm con người của nó. Hầu hết chúng ta đều đã bị quy định vào tất cả điều này, mà được hiểu là giáo dục tôn giáo; nhưng tình trạng bị quy định này đã khiến cho con người chống lại con người, nó tạo ra hận thù. Không chỉ giữa những người tin tưởng, nhưng còn chống lại những người của những niềm tin khác. Mặc dù tất cả những tôn giáo đều khẳng định rằng họ tôn thờ Thượng đế và nói rằng bạn phải thương yêu lẫn nhau, họ thấm nhuần những giáo điều của phần thưởng và hình phạt, và qua những giáo điều ganh đua của họ họ tiếp tục sự nghi ngờ và hận thù.

Những giáo điều, những huyền bí và những nghi thức không góp phần vào một sống tinh thần. Sự giáo dục tôn giáo trong ý nghĩa thực sự của nó là khuyến khích đứa trẻ hiểu rõ sự liên hệ riêng của em với con người, với những sự vật và với thiên nhiên. Không có sự tồn tại nếu không có sự liên hệ; và nếu không có sự hiểu rõ về chính mình, tất cả những liên hệ, với một người hay với nhiều người, đều mang lại xung đột và đau khổ. Dĩ nhiên, giải thích đầy đủ điều này cho đứa trẻ là việc không thể thực hiện được; nhưng tại sao nếu người giáo dục và những bậc phụ huynh hiểu rõ ý nghĩa trọn vẹn của sự liên hệ, vậy thì bằng thái độ, ứng xử và lời nói chắc chắn họ sẽ có thể chuyển tải sang đứa trẻ, mà không cần quá nhiều từ ngữ và sự giải thích, ý nghĩa của một sống tinh thần.

Sự dạy dỗ tạm gọi là tôn giáo của chúng ta không khuyến khích sự chất vấn và nghi ngờ, tuy nhiên chỉ khi nào chúng ta tìm hiểu ý nghĩa của những giá trị mà xã hội và tôn giáo đã sắp đặt quanh chúng ta thì chúng ta mới bắt đầu tìm ra điều gì là đúng thực. Chính là chức năng của người giáo dục khi phải thâm nhập sâu thẳm những suy nghĩ và những cảm

thấy riêng của anh ấy và gạt đi những giá trị đó mà đã trao tặng anh ấy sự an toàn và thanh thản, bởi vì chỉ đến lúc đó anh ấy mới có thể giúp đỡ những học sinh của anh ấy có thể tự nhận biết và hiểu rõ những thôi thúc lẫn những sợ hãi của các em.

Thời gian để phát triển sự chân thật và sự rõ ràng là khi người ta còn trẻ; và những người chúng ta mà lớn tuổi có thể, nếu chúng ta có sự hiểu rõ, giúp đỡ những người trẻ làm tự do chính chúng khỏi những chướng ngại mà xã hội đã áp đặt vào chúng, cũng như khỏi những người mà chính chúng đang chiếu rọi. Nếu cái trí và quả tim của đứa trẻ không bị đúc khuôn bởi những nhận thức và những thành kiến thuộc tôn giáo, vậy thì em ấy sẽ được tự do để khám phá qua sự hiểu rõ về chính mình cái gì ở trên và vượt khỏi chính em ấy.

Tôn giáo đúng đắn không là một bộ của những niềm tin và những nghi thức, những hy vọng và những sợ hãi; và nếu chúng ta cho phép đứa trẻ lớn lên mà không có những ảnh hưởng gây cản trở này, vậy thì có lẽ, khi em ấy trưởng thành, em ấy sẽ bắt đầu tìm hiểu bản chất của sự thật, của Thượng đế. Đó là lý do tại sao, trong giáo dục một đứa trẻ, sự hiểu rõ và thấu triệt sâu thẳm là điều cốt lõi.

Hầu hết những người mà có khuynh hướng tôn giáo, mà nói về Thượng đế và sự bất tử, tại cơ bản đều không tin tưởng sự tự do và sự hợp nhất thuộc cá thể; tuy nhiên tôn giáo là sự vun đắp của tự do trong tìm kiếm sự thật. Không có sự thỏa hiệp với tự do. Tự do từng phần cho cá thể không là tự do gì cả. Sự quy định của tất cả loại nào, thuộc chính trị hay thuộc tôn giáo, không là tự do và nó sẽ không bao giờ mang lại hòa bình.

Tôn giáo không là một hình thức của quy định. Nó là một tình trạng của yên lặng mà trong đó có sự thật, Thượng đế; nhưng tình trạng sáng tạo đó chỉ có thể hiện diện khi có tự do và hiểu rõ về chính mình. Tự do mang lại đạo đức, và nếu không có đạo đức không thể có yên lặng. Cái trí yên lặng không là cái trí bị quy định, nó không bị kỷ luật hay bị giáo dục để được yên lặng. Yên lặng hiện diện chỉ khi nào cái trí hiểu rõ những phương cách riêng của nó, mà là những phương cách của cái tôi.

Tôn giáo có tổ chức là sự suy nghĩ đóng băng của con người, từ đó anh ấy xây dựng đền chùa và nhà thờ; nó đã trở thành một giải khuây cho những người sợ hãi, một liều thuốc vơi sầu cho những người đau khổ. Nhưng Thượng đế hay sự thật còn vượt khỏi sự suy nghĩ và những đòi hỏi thuộc cảm xúc. Những phụ huynh và những giáo viên nhận ra những qui trình thuộc tâm lý mà tạo ra sợ hãi và đau khổ phải có thể giúp đỡ những người trẻ quan sát và hiểu rõ những xung đột và những thử thách riêng của chúng.

Nếu chúng ta, những người lớn tuổi có thể giúp đỡ những đứa trẻ, khi các em lớn lên, suy nghĩ rõ ràng và không thành kiến, thương yêu và không nuôi dưỡng hận thù, còn có gì để làm nữa đây? Nhưng nếu chúng ta liên tục gây phiền muộn cho một người khác, nếu chúng ta không thể sáng tạo trật tự và hòa bình trong thế giới bằng cách thay đổi thật sâu thẳm trong chính chúng ta, những quyển sách thiêng liêng và những huyền thoại của vô số những tôn giáo còn có giá trị gì đâu?

Sự giáo dục tôn giáo thực sự là giúp đỡ đứa trẻ nhận biết một cách thông minh, hiểu rõ cho chính em ấy những sự việc phù du và sự thật, và có một tiếp cận vô tư đến sống; và liệu nó sẽ không có nhiều ý nghĩa hơn khi bắt đầu mỗi ngày ở nhà hay ở trường bằng một suy nghĩ nghiêm túc, hay bằng một bài đọc có chiều sâu và ý nghĩa, hơn là lẩm bẩm những từ ngữ hay những cụm từ lặp lại nào đó?

Những thế hệ quá khứ, cùng những tham vọng, những truyền thống và những lý tưởng của nó, đã tạo ra sự nguy hiểm và sự hủy diệt cho thế giới; có lẽ những thế hệ sắp tới, cùng loại giáo dục đúng đắn, có thể kết thúc sự hỗn loạn này và sáng tạo một trật tự xã hội hạnh phúc hơn. Nếu những người trẻ tuổi có tinh thần của thâm nhập, nếu họ đang liên tục tìm kiếm sự thật của tất cả những sự việc, chính trị và tôn giáo, cá nhân và môi trường, vậy thì tuổi trẻ sẽ có ý nghĩa lớn lao và có hy vọng cho một thế giới tốt lành hơn.

Hầu hết trẻ em đều hiếu kỳ, các em muốn biết; nhưng sự tìm hiểu háo hức của các em bị dờ dẩn bởi những khẳng định độc đoán của chúng ta, sự mất kiên nhẫn trịch thượng của chúng ta và sự xua đuổi vô tình về sự hiếu kỳ của các em. Chúng ta không khuyến khích sự hiếu kỳ của các em, bởi vì chúng ta khá sợ hãi bởi điều gì có lẽ bị chất vấn; chúng ta không nuôi dưỡng sự bất mãn của chúng, bởi vì chính chúng ta đã không còn nghi ngờ.

Hầu hết cha mẹ và giáo viên đều sợ hãi sự bất mãn bởi vì nó xáo trộn tất cả những hình thức của sự an toàn, và thế là họ khuyến khích những người trẻ khuất phục nó qua những việc làm an toàn, thừa kế, hôn nhân và sự an ủi của những tín điều thuộc tôn giáo. Những người lớn tuổi, chỉ biết quá rõ nhiều cách làm dờ dẩn cái trí và quả tim, tiếp tục khiến cho đứa trẻ cũng dờ dẩn như họ bằng cách áp đặt vào đứa trẻ những uy quyền, những truyền thống và những niềm tin mà chính họ đã chấp nhận.

Chỉ bằng cách khuyến khích đứa trẻ nghi ngờ quyền sách, dù là loại sách nào, để thâm nhập vào tánh đúng đắn của những giá trị, những truyền thống xã hội đang tồn tại, những hình thức hiện nay của chính phủ, những niềm tin tôn giáo và vân vân, thì người giáo dục và những cha mẹ mới có thể hy vọng thức dậy và duy trì sự nhận biết bình phẩm và thấu triệt mãnh liệt.

Những người trẻ, nếu các em có sinh động, đều dư thừa hy vọng và bất mãn; các em phải như thế, ngược lại chúng đã già nua và chết rồi. Và những người già là những người lúc trước có bất mãn, nhưng họ đã bóp nghẹt thành công ngọn lửa đó và đã tìm được sự an toàn và thanh thản trong vô vàn phương cách. Họ khao khát sự vĩnh cửu cho chính họ và gia đình của họ, họ khao khát sự vĩnh cửu trong những ý tưởng, trong những liên hệ, trong những sở hữu; vì vậy khoảnh khắc họ cảm thấy bất mãn, họ trở nên say đắm trong những trách nhiệm của họ, trong những việc làm của họ, hay trong bất kỳ việc gì khác, với mục đích tẩu thoát khỏi sự cảm thấy xáo trộn của bất mãn đó.

Trong khi chúng ta còn trẻ tuổi là thời gian để được bất mãn, không chỉ với chính chúng ta, nhưng còn cả với những sự việc quanh chúng ta. Chúng ta nên học hành suy nghĩ rõ ràng và không có thành kiến, để cho phía bên trong không còn phụ thuộc và sợ hãi. Độc lập không dành cho những phần có tô màu của cái bản đồ mà chúng ta gọi là quốc gia của chúng ta, nhưng dành cho chúng ta như những cá thể; và mặc dù phía bên ngoài chúng ta phụ thuộc lẫn nhau, sự phụ thuộc lẫn nhau này không trở thành tàn nhẫn hay đàn áp nếu phía bên trong, chúng ta được tự do khỏi sự khao khát cho quyền hành, vị trí và uy quyền.

Chúng ta phải hiểu rõ sự bất mãn, mà hầu hết chúng ta đều sợ hãi. Sự bất mãn có lẽ tạo ra điều gì có vẻ là vô trật tự; nhưng nếu nó, bởi vì nó nên, dẫn đến sự hiểu rõ về chính mình và sự tự từ bỏ, vậy thì nó sẽ sáng tạo một trật tự xã hội mới mẻ và hòa bình vĩnh cửu. Cùng tự từ bỏ hiện diện sự hân hoan vô tận.

Sự bất mãn là phương tiện dẫn đến tự do; nhưng với mục đích thâm nhập không thành kiến, phải không có sự phung phí cảm xúc mà thường mang hình thức của những tụ họp chính trị, gào thét những khẩu hiệu, tìm kiếm một đạo sư hay người thầy tinh thần, và những điên loạn tôn giáo thuộc nhiều loại khác nhau. Sự phung phí này làm mờ dần cái trí và quả tim, khiến cho chúng mất khả năng của thấu triệt và thế là dễ dàng bị đúc khuôn bởi những hoàn cảnh và sự sợ hãi. Chính là sự khao khát hừng hực để thâm nhập và không phải sự bắt chước dễ dàng của đám đông, mới sáng tạo một hiểu rõ mới mẻ về những phương cách của sống.

Những người trẻ rất dễ dàng bị thuyết phục bởi những giáo sĩ hay những người chính trị, bởi những người giàu có hay những người nghèo khổ, để suy nghĩ trong một cách đặc biệt; nhưng loại giáo dục đúng đắn nên giúp đỡ các em cảnh giác những ảnh hưởng này để cho các em không lặp lại những khẩu hiệu như những con vẹt hay rơi vào bất kỳ cái bẫy ranh mãnh nào của tham lam, dù của riêng các em hay của những người khác. Các em không được cho phép uy quyền làm tê liệt những cái trí và những quả tim của các em. Theo sau một người khác, dù vĩ đại đến

chùng nào, hay trao sự trung thành của người ta vào một học thuyết gây thỏa mãn, sẽ không tạo ra một thế giới hòa bình.

Khi chúng ta rời trường học hay cao đẳng, nhiều người trong chúng ta quẳng đi những quyển sách và dường như cảm thấy rằng chúng ta đã làm xong công việc học hành; và có những người bị kích thích để suy nghĩ sâu thẳm thêm nữa, mà tiếp tục đọc sách và mê đắm điều gì những người khác đã nói, và trở thành nghiện ngập sự hiểu biết. Chùng nào còn có sự tôn sùng của hiểu biết hay kỹ thuật như một phương tiện dẫn đến sự thành công và sự thống trị, phải có sự ganh đua tàn nhẫn, sự hận thù và sự đấu tranh vô tận vì miếng ăn.

Chùng nào sự thành công còn là mục đích của chúng ta, chúng ta không thể xóa sạch sự sợ hãi, bởi vì chắc chắn sự ham muốn của thành công nuôi dưỡng sự sợ hãi của thất bại. Đó là lý do tại sao những người trẻ không nên được dạy dỗ để tôn sùng sự thành công. Hầu hết mọi người đều tìm kiếm sự thành công trong một hình thức này hay một hình thức khác, dù trên sân quần vợt, trong thế giới kinh doanh, hay trong chính trị. Tất cả chúng ta đều ham muốn ở trên đỉnh, và sự ham muốn này tạo ra sự xung đột liên tục trong chính chúng ta và với những người gần bên; nó dẫn đến sự ganh đua, ganh tị, đối địch và cuối cùng kết thúc trong chiến tranh.

Giống như thế hệ già nua, thế hệ trẻ tuổi cũng tìm kiếm sự thành công và sự an toàn; mặc dù thoạt đầu họ có lẽ bất mãn, chẳng mấy chốc họ bắt đầu được kính trọng và sợ hãi khước từ xã hội. Những bức tường của những ham muốn riêng của họ bắt đầu bao bọc họ, và họ tuân phục và chấp nhận sự kiểm chế của uy quyền. Sự bất mãn của họ, mà là chính ngọn lửa của sự thâm nhập, của sự tìm kiếm, của sự hiểu rõ, trở nên tàn lụi và cạn kiệt, và thế vào nó xuất hiện sự ham muốn cho việc làm tốt hơn, một hôn nhân giàu có, một nghề nghiệp thành công, tất cả đều là sự khao khát cho an toàn nhiều hơn.

Không có sự khác biệt cơ bản giữa người già và người trẻ, bởi vì cả hai đều là nô lệ cho những ham muốn và những thỏa mãn riêng của họ. Sự

chín chắn không là một vấn đề của tuổi tác, nó hiện diện cùng sự hiểu rõ. Tinh thần mãnh liệt của sự thâm nhập có lẽ dễ dàng hơn cho những người trẻ, bởi vì những người già đã bị vùi dập bởi sống, những xung đột đã làm tươi tả họ và cái chết trong những hình thức khác nhau đang chờ đợi họ. Điều này không có nghĩa rằng họ không thể thâm nhập có ý định, nhưng chỉ vì rằng nó sẽ gian nan cho họ nhiều hơn.

Nhiều người trưởng thành đều không chín chắn và khá ngây ngô, và đây là một nguyên nhân đóng góp vào cả sự hỗn loạn lẫn đau khổ trong thế giới. Chính những người già phải chịu trách nhiệm cho sự khủng hoảng luân lý và kinh tế đang lan tràn; và một trong những yếu ớt bất hạnh của chúng ta là rằng chúng ta muốn những người khác hành động giúp chúng ta và thay đổi cái nguồn của những sống của chúng ta. Chúng ta chờ đợi những người khác cách mạng và xây dựng mới mẻ lại, và chúng ta vẫn còn thụ động cho đến khi chúng ta được bảo đảm về kết quả.

Chính là sự an toàn và thành công mà hầu hết chúng ta đều theo đuổi; và một cái trí đang tìm kiếm sự an toàn, đang khao khát sự thành công, không có thông minh, và vì vậy không thể hành động tổng thể. Có thể có hành động tổng thể chỉ khi nào người ta nhận biết được tình trạng bị quy định riêng của người ta, những thành kiến thuộc chủng tộc, quốc gia, chính trị và tôn giáo của người ta; đó là, chỉ khi người ta nhận ra rằng những phương cách của cái tôi luôn luôn gây tách rời.

Sống là một cái giếng chứa nhiều nước. Người ta có thể tiếp cận nó bằng một cái xô nhỏ và chỉ lấy được chút xíu nước, hay người ta có thể đến với nó bằng những cái thùng to, lấy được dư thừa nước mà sẽ nuôi dưỡng và duy trì. Trong khi người ta còn trẻ là thời gian để tìm hiểu, để thử nghiệm mọi thứ. Trường học nên giúp đỡ những người trẻ khám phá những năng khiếu và những trách nhiệm của chúng, và không chỉ nhồi nhét vào những cái trí của chúng những sự kiện và hiểu biết kỹ thuật; nó nên là mảnh đất trong đó các em có thể lớn lên hạnh phúc và hợp nhất, không sợ hãi.

Giáo dục đưa trẻ là giúp đỡ em ấy hiểu rõ sự tự do và sự hợp nhất. Muốn có sự tự do phải có trật tự, mà một mình đạo đức có thể trao tặng; và sự hợp nhất xảy ra chỉ khi nào có sự đơn giản vô cùng. Từ vô vàn những phức tạp chúng ta phải phát triển sự đơn giản, chúng ta phải trở nên đơn giản trong sống bên trong của chúng ta và trong những nhu cầu bên ngoài của chúng ta.

Hiện nay sự giáo dục quan tâm đến sự hiệu quả phía bên ngoài, và nó hoàn toàn không quan tâm, hay cố ý biến dạng, bản chất bên trong của con người; nó phát triển chỉ một bộ phận của anh ấy và để bộ phận còn lại trì trệ. Sự hỗn loạn, sự thù hận và sự sợ hãi bên trong của chúng ta luôn luôn căng thẳng cấu trúc bên ngoài của xã hội, dù nó được tưởng tượng cao quý ra sao và xây dựng khôn lanh như thế nào. Khi không có loại giáo dục đúng đắn chúng ta hủy diệt lẫn nhau, và sự an toàn thân thể cho mỗi cá thể bị khước từ. Giáo dục học sinh đúng đắn là giúp đỡ em hiểu rõ toàn qui trình của chính em; bởi vì chỉ khi nào có sự hòa hợp của cái trí và quả tim trong hành động hàng ngày thì mới có thể có sự thông minh và sự thay đổi bên trong.

Trong khi truyền đạt thông tin và đào tạo thuộc kỹ thuật, trên tất cả, giáo dục nên khuyến khích một tầm nhìn tổng thể về sự sống; nó nên giúp đỡ học sinh nhận ra và phá vỡ trong chính em ấy tất cả những phân biệt và những thành kiến xã hội, và không khuyến khích sự theo đuổi tham lợi của quyền hành và thống trị. Nó nên khuyến khích loại quan sát đúng đắn về chính mình và đang trải nghiệm sống như một tổng thể, mà không là trao sự quan trọng cho bộ phận, 'cái tôi' và 'cái của tôi,' nhưng giúp đỡ cái trí vượt trên và vượt khỏi chính nó để khám phá sự thật.

Tự do hiện diện chỉ trong sự hiểu rõ về chính mình trong những bận rộn hàng ngày của người ta, đó là, trong sự liên hệ của người ta với con người, với những sự vật, với những ý tưởng và với thiên nhiên. Nếu người giáo dục đang giúp đỡ học sinh sống tổng thể, không thể có sự nhấn mạnh cuồng tín hay vô lý trên bất kỳ chặng đường đặc biệt nào của sống. Chính là sự hiểu rõ toàn tiến hành của sự tồn tại mới sáng tạo sự hợp nhất. Khi có hiểu rõ về chính mình, khả năng tạo ra những ảo tưởng

kết thúc, và chỉ lúc đó mới có thể cho phép sự thật hay Thượng đế hiện diện.

Những con người phải hợp nhất nếu họ muốn vượt khỏi bất kỳ sự khủng hoảng nào, và đặc biệt là sự khủng hoảng hiện nay của thế giới, mà không bị chia rẽ; vì vậy, đối với những cha mẹ và những giáo viên mà quan tâm thực sự trong giáo dục, vấn đề chính là làm thế nào phát triển một cá thể tổng thể; vì vậy, loại giáo dục đúng đắn có sự quan trọng tột đỉnh, không chỉ cho những người trẻ, nhưng còn cả cho thế hệ già nua nếu họ sẵn lòng học hành và không quá cố chấp trong những phương cách của họ. Cái gì là trong chính chúng ta còn quan trọng nhiều hơn câu hỏi cổ lỗ của dạy dỗ đứa trẻ điều gì, và nếu chúng ta thương yêu con cái của chúng ta chúng ta phải hiểu rõ rằng các em phải có loại người giáo dục đúng đắn.

Dạy học không nên trở thành nghề nghiệp của người chuyên môn. Khi nó như thế, như thông thường xảy ra, tình yêu tan biến; và tình yêu là cốt lõi cho sự tiến hành của sự hợp nhất. Muốn hợp nhất phải có sự tự do khỏi sợ hãi. Tình trạng không sợ hãi mang lại sự độc lập mà không tàn nhẫn, mà không khinh miệt một người khác, và đây là nhân tố cơ bản nhất trong sống. Nếu không có tình yêu chúng ta không thể giải quyết nhiều vấn đề xung đột của chúng ta; nếu không có tình yêu, sự thâm lường hiểu biết chỉ gia tăng sự hỗn loạn và dẫn đến tự hủy diệt.

Con người hợp nhất sẽ tiếp cận kỹ thuật qua đang trải nghiệm, bởi vì sự thôi thúc sáng tạo tạo ra kỹ thuật riêng của nó – và đó là nghệ thuật vĩ đại nhất. Khi một đứa trẻ có sự thôi thúc sáng tạo để vẽ, em ấy vẽ, em ấy không bận tâm về kỹ thuật. Giống như vậy, con người đang trải nghiệm, và vì vậy đang dạy học, là những giáo viên đúng đắn duy nhất, và họ cũng sáng tạo kỹ thuật riêng của họ.

Điều này nghe ra rất đơn giản, nhưng nó thực sự là một cách mạng cơ bản. Nếu chúng ta suy nghĩ về nó, chúng ta có thể thấy sự ảnh hưởng lạ thường mà nó sẽ tác động vào xã hội. Lúc này hầu hết chúng ta đều bị cuốn trôi tại cái tuổi bốn mươi lăm hay năm mươi bởi sự nô lệ đối với lễ

thói; qua sự thỏa hiệp, qua sự sợ hãi và sự phục tùng, chúng ta chấm dứt, mặc dù chúng ta tiếp tục đấu tranh trong một xã hội mà chẳng có ý nghĩa bao nhiêu ngoại trừ cho những người mà thống trị nó và được bảo đảm. Nếu giáo viên thấy điều này và chính anh ấy đang trải nghiệm, vậy thì dù tính khí và những khả năng của anh ấy ra sao, sự dạy học của anh ấy sẽ không là một vấn đề của lễ thói nhưng sẽ trở thành một dụng cụ của sự trợ giúp.

Muốn hiểu rõ một đứa trẻ chúng ta phải nhìn ngắm em ấy chơi đùa, học hành em trong những tâm trạng khác nhau của em; chúng ta không thể chiếu rọi vào em những thành kiến, những hy vọng và những sợ hãi riêng của chúng ta, hay đúc khuôn em để phù hợp vào những ham muốn của chúng ta. Nếu chúng ta liên tục đang đánh giá em tùy theo những ưa thích và những không ưa thích của chúng ta, chúng ta chắc chắn tạo ra những cản trở và những chướng ngại trong sự liên hệ của chúng ta với em và trong sự liên hệ của em với thế giới. Bất hạnh thay, hầu hết chúng ta đều ham muốn định hình đứa trẻ trong một cách gây thỏa mãn những ảo tưởng và những hành vi đặc biệt riêng của chúng ta; chúng ta tìm được vô số những mức độ của thoải mái và thỏa mãn trong sự sở hữu và thống trị độc đoán của chúng ta.

Chắc chắn, qui trình này không là sự liên hệ, nhưng chỉ là sự áp đặt, và vì vậy điều cốt lõi là phải hiểu rõ sự ham muốn phức tạp và khó thỏa mãn của thống trị. Nó mang nhiều hình thức tinh tế; và trong khía cạnh tự cho là đúng đắn của nó, nó rất cố chấp. Hiểu rõ sự ham muốn của 'phục vụ' cùng sự ao ước không ý thức của thống trị là việc khó khăn cực kỳ. Liệu có thể có tình yêu nơi nào có sự sở hữu? Liệu chúng ta có thể hiệp thông cùng những người mà chúng ta tìm kiếm để kiểm soát? Thống trị là sử dụng một người khác cho tự thỏa mãn, và nơi nào có sử dụng một người khác không có tình yêu.

Khi có tình yêu có sự ân cần, không chỉ cho con cái nhưng còn cho mọi con người. Nếu chúng ta không bị tác động sâu thẳm bởi nghi vấn 'tình yêu' đó, chúng ta sẽ không bao giờ tìm được cách giáo dục đúng đắn. Thuần túy đào tạo kỹ thuật, chắc chắn dẫn đến sự tàn nhẫn, và muốn

giáo dục những đứa trẻ của chúng ta chúng ta phải nhạy cảm đối với chuyển động tổng thể của sự sống. Điều gì chúng ta suy nghĩ, việc gì chúng ta làm, điều gì chúng ta nói có sự quan trọng vô cùng, bởi vì nó tạo ra môi trường sống, và môi trường sống hoặc giúp đỡ hoặc cản trở đứa trẻ.

Vậy thì, chắc chắn những người chúng ta mà quan tâm đến nghi vấn ‘tình yêu’ này sẽ phải khởi sự hiểu rõ về chính chúng ta và thế là giúp đỡ thay đổi xã hội; chúng ta sẽ khiến cho nó trở thành trách nhiệm trực tiếp của chúng ta để sáng tạo một tiếp cận mới mẻ cho giáo dục. Nếu chúng ta thương yêu con cái của chúng ta, liệu chúng ta sẽ không tìm ra phương cách để kết thúc chiến tranh, hay sao? Nhưng nếu chúng ta chỉ đang sử dụng từ ngữ ‘tình yêu’ mà không có thực chất, vậy thì toàn vấn đề phức tạp của sự đau khổ của con người vẫn còn y nguyên. Phương cách thoát khỏi vấn đề này nằm trong chính chúng ta. Chúng ta phải bắt đầu hiểu rõ sự liên hệ của chúng ta với những người bạn, với thiên nhiên, với những ý tưởng và với những sự vật, bởi vì nếu không có sự hiểu rõ đó không có hy vọng, không có phương cách thoát khỏi sự xung đột và đau khổ.

Nuôi nấng một đứa trẻ đòi hỏi sự chăm sóc và quan sát thông minh. Những chuyên gia và sự hiểu biết của họ không bao giờ có thể thay thế được tình yêu của cha mẹ, nhưng hầu hết mọi cha mẹ lại làm hư hỏng tình yêu đó bởi những sợ hãi và những tham vọng riêng của họ, mà quy định và biến dạng tầm nhìn của đứa trẻ. Thế là, chẳng mấy người chúng ta quan tâm đến tình yêu, nhưng đa phần chúng ta lại kết giao với bề ngoài của tình yêu.

Cấu trúc xã hội và giáo dục hiện nay của chúng ta không giúp đỡ cá thể hướng về sự tự do và hợp nhất, và nếu những phụ huynh có nghiêm túc và khao khát rằng đứa trẻ nên lớn lên cùng khả năng tổng thể nhất của em ấy, họ phải bắt đầu thay đổi sự ảnh hưởng của gia đình và khởi sự sáng tạo những trường học có loại người giáo dục đúng đắn.

Trong bất kỳ phương hướng nào sự ảnh hưởng của gia đình và của trường học phải không được mâu thuẫn, vì vậy cả cha mẹ lẫn giáo viên

phải giáo dục lại chính họ. Sự mâu thuẫn thường xuyên tồn tại giữa sống riêng tư của cá thể và sống của em ấy như một thành viên của nhóm, tạo ra một trận chiến liên tục bên trong chính em ấy và những liên hệ của em ấy.

Sự xung đột này được khuyến khích và được nuôi dưỡng qua loại giáo dục sai lầm, và cả những chính phủ lẫn những tôn giáo có tổ chức đều gia tăng sự hỗn loạn bởi những tín điều mâu thuẫn của chúng. Đứa trẻ bị phân chia trong chính em ấy ngay từ khởi đầu, mà sinh ra những thảm họa xã hội và cá nhân.

Nếu những người chúng ta mà thương yêu con cái của chúng ta và thấy sự cấp bách của vấn đề này sẽ trao những cái trí và những quả tim của chúng ta vào nó, vậy thì, dù có lẽ chúng ta có ít người bao nhiêu, qua sự giáo dục đúng đắn và một môi trường tổ ấm thông minh, chúng ta có thể giúp đỡ sáng tạo những con người tổng thể; nhưng nếu, giống như quá nhiều người, chúng ta nhét đầy những quả tim của chúng ta bằng những sự việc ranh mãnh của cái trí, vậy thì chúng ta sẽ tiếp tục thấy con cái của chúng ta bị hủy diệt trong những chiến tranh, trong nghèo khổ, và bởi những xung đột tâm lý riêng của chúng ta.

Sự giáo dục đúng đắn hiện diện cùng sự thay đổi của chính chúng ta. Chúng ta phải giáo dục lại chính chúng ta không được giết chết lẫn nhau bởi vì bất kỳ nguyên nhân nào, dù ngay thẳng đến chừng nào, bởi vì bất kỳ học thuyết nào, dù nó có vẻ hứa hẹn như thế nào cho sự hạnh phúc tương lai của thế giới. Chúng ta phải học hành sống từ bi, mãn nguyện với chút ít, và tìm kiếm sự Tối thượng, bởi vì chỉ như thế mới có thể có sự cứu rỗi thực sự của con người.

CHƯƠNG III

TRÍ NĂNG, UY QUYỀN VÀ THÔNG MINH

Dường như nhiều người chúng ta đều nghĩ rằng qua dạy học mọi con người biết đọc và biết viết, chúng ta sẽ giải quyết được những vấn đề con người của chúng ta; nhưng ý tưởng này đã chứng thực là sai lầm. Những người tạm gọi là có giáo dục không là những người hợp nhất, yêu hòa bình, và họ cũng phải chịu trách nhiệm cho sự hỗn loạn và đau khổ của thế giới.

Loại giáo dục đúng đắn có nghĩa sự thức dậy của thông minh, sự nuôi dưỡng của một sống tổng thể, và chỉ sự giáo dục như thế mới có thể sáng tạo một văn hóa mới mẻ và một thế giới hòa bình; nhưng để sáng tạo loại giáo dục mới mẻ này, chúng ta phải có một khởi sự trong sáng trên một nền tảng hoàn toàn khác hẳn.

Với thế giới đang rệu rã quanh chúng ta, chúng ta bàn luận những lý thuyết và những chủ đề chính trị hão huyền, và đùa giỡn cùng những đối mới bên ngoài. Liệu việc này không thể hiện sự không chín chắn hoàn toàn về phần của chúng ta, hay sao? Một số người có lẽ đồng ý rằng đúng như thế, nhưng họ sẽ tiếp tục làm chính xác như họ luôn luôn làm – và đó là điều kinh hoàng của sự tồn tại. Khi chúng ta nghe một sự thật và không hành động theo nó, nó trở thành một thuốc độc trong chính chúng ta, và thuốc độc đó lan tràn, tạo ra những phiền muộn, mất cân bằng và không lành mạnh thuộc tâm lý. Chỉ khi nào sự thông minh sáng tạo được thức dậy trong cá thể mới có thể có một sống hòa bình và hạnh phúc.

Chúng ta không thể thông minh bằng cách chỉ thay đổi một chính phủ cho một chính phủ khác, một đảng phái hay giai cấp cho một đảng phái hay giai cấp khác, một người trực lợi cho một người trực lợi khác. Sự cách mạng đổ máu không bao giờ có thể giải quyết được những vấn đề của chúng ta. Chỉ một cách mạng sâu thẳm bên trong mà thay đổi tất cả những giá trị của chúng ta mới có thể tạo ra một môi trường khác hẳn, một cấu trúc xã hội thông minh, và một cách mạng như thế có thể được sáng tạo chỉ bởi bạn và tôi. Không trật tự mới mẻ nào sẽ sinh ra nếu

chúng ta, một cách cá thể, không phá vỡ những rào chắn thuộc tâm lý riêng của chúng ta và được tự do.

Trên giấy chúng ta có thể vẽ những bản thiết kế cho một Không tưởng hoàn hảo, một thế giới mới mẻ hoành tráng; nhưng sự hy sinh của hiện tại cho một tương lai không biết được sẽ không bao giờ giải quyết được bất kỳ vấn đề nào của chúng ta. Có quá nhiều yếu tố đang can thiệp giữa hiện tại và tương lai, đến độ không người nào có thể biết tương lai sẽ ra sao. Việc gì chúng ta có thể và phải làm nếu chúng ta nghiêm túc, là giải quyết những vấn đề của chúng ta ngay lúc này, và không trì hoãn chúng đến tương lai. Vĩnh cửu không ở trong tương lai; vĩnh cửu là ngay lúc này. Những vấn đề của chúng ta tồn tại trong hiện tại, và chỉ trong hiện tại chúng mới có thể được giải quyết.

Những người chúng ta mà có nghiêm túc phải tái sinh; nhưng có thể có sự tái sinh chỉ khi nào chúng ta phá vỡ những giá trị đó mà chúng ta đã tạo ra qua những ham muốn tự phòng vệ và hung hăng của chúng ta. Hiểu rõ về chính mình là sự khởi đầu của tự do, và chỉ khi nào chúng ta biết về chính chúng ta thì chúng ta mới có thể sáng tạo trật tự và hòa bình.

Lúc này, vài người có lẽ hỏi, ‘Một cá thể duy nhất có thể làm gì mà sẽ gây ảnh hưởng lịch sử? Liệu anh ấy có thể thành tựu bất kỳ việc gì qua cách anh ấy sống?’ Chắc chắn, anh ấy có thể. Chắc chắn, bạn và tôi sẽ không kết thúc những chiến tranh tức khắc, hay tạo ra một hiểu rõ tức khắc giữa những quốc gia; nhưng ít nhất, chúng ta có thể sáng tạo, trong thế giới của những liên hệ hàng ngày, một thay đổi cơ bản mà sẽ có sự ảnh hưởng riêng của nó.

Sự khai sáng của cá thể có ảnh hưởng những nhóm đông, nhưng chỉ khi nào người ta không mong ngóng những kết quả. Nếu người ta suy nghĩ dựa vào kiếm được và kết quả, sự thay đổi đúng đắn của chính người ta không thể xảy ra được.

Những vấn đề của con người không đơn giản, chúng rất phức tạp. Muốn hiểu rõ chúng đòi hỏi sự kiên nhẫn và thấu triệt, và điều quan trọng nhất là chúng ta như những cá thể phải hiểu rõ và giải quyết chúng cho chính chúng ta. Chúng sẽ không được hiểu rõ qua những công thức và những khẩu hiệu rõ ràng; chúng cũng không thể được giải quyết tại mức độ riêng của chúng bởi những người chuyên môn đang vận hành trong một phương hướng đặc biệt, mà chỉ dẫn đến sự hỗn loạn và đau khổ thêm nữa. Nhiều vấn đề của chúng ta có thể được hiểu rõ và được giải quyết chỉ khi nào chúng ta nhận biết chính chúng ta như một tiến hành tổng thể, đó là, khi chúng ta hiểu rõ toàn bản chất giả tạo thuộc tâm lý của chúng ta; và không người lãnh đạo chính trị hay tôn giáo nào trao tặng chúng ta chìa khóa cho sự hiểu rõ đó.

Muốn hiểu rõ về chính chúng ta, chúng ta phải nhận biết được sự liên hệ của chúng ta, không chỉ với con người, nhưng còn với tài sản, với những ý tưởng và với thiên nhiên. Nếu chúng ta muốn sáng tạo cách mạng thực sự trong sự liên hệ của con người, mà là nền tảng của tất cả xã hội, phải có một thay đổi cơ bản trong những giá trị và tầm nhìn riêng của chúng ta; nhưng chúng ta lẫn tránh sự cần thiết và sự thay đổi cơ bản của chính chúng ta, và cố gắng tạo ra những cách mạng chính trị trong thế giới, mà luôn luôn dẫn đến sự đổ máu và thảm họa.

Sự liên hệ được đặt nền tảng trên sự cảm xúc không bao giờ có thể là một phương tiện của sự giải thoát khỏi cái tôi; tuy nhiên hầu hết những liên hệ của chúng ta đều được đặt nền tảng trên sự cảm xúc, chúng là kết quả của sự ham muốn của chúng ta cho lợi ích cá nhân, cho thanh thản, cho an toàn tâm lý. Mặc dù chúng có lẽ trao tặng chúng ta một tẩu thoát thoáng chốc khỏi cái tôi, những liên hệ như thế chỉ củng cố sức mạnh của cái tôi, cùng những hoạt động trói buộc và khép kín của nó. Sự liên hệ là một cái gương trong đó cái tôi và tất cả những hoạt động của nó có thể được nhìn thấy; và chỉ khi nào những phương cách của cái tôi được hiểu rõ trong những phản ứng của sự liên hệ thì mới có một giải thoát sáng tạo của cái tôi.

Muốn thay đổi thế giới, phải có sự tái sinh bên trong chính chúng ta. Không việc gì có thể được thành tựu bởi sự bạo lực, bởi sự ung dung hủy diệt lẫn nhau. Chúng ta có lẽ tìm được một giải thoát nhất thời bằng cách gia nhập những nhóm người, bằng cách học hành những phương pháp của sự đổi mới kinh tế và xã hội, bằng cách ban hành luật pháp, hay bằng cách cầu nguyện; nhưng dù làm bất kỳ việc gì chúng ta ưa thích, nếu không có sự hiểu rõ về chính mình và tình yêu vốn có sẵn trong nó, những vấn đề của chúng ta sẽ mãi mãi gia tăng gấp bội. Ngược lại, nếu chúng ta vận dụng những cái trí và những quả tim của chúng ta vào công việc của hiểu rõ về chính chúng ta, chắc chắn chúng ta sẽ giải quyết được nhiều xung đột và đau khổ của chúng ta.

Sự giáo dục hiện đại đang khiến cho chúng ta thành những thực thể không suy nghĩ; nó chẳng làm bao nhiêu để giúp đỡ chúng ta tìm được năng khiếu cá thể của chúng ta. Chúng ta vượt qua những kỳ thi nào đó và kế tiếp, bằng một chút ít may mắn, chúng ta có một việc làm – mà thường có nghĩa là lẽ thói liên tục cho suốt phần còn lại thuộc sống của chúng ta. Chúng ta có lẽ không ưa thích việc làm của chúng ta, nhưng chúng ta bị ép buộc phải tiếp tục nó bởi vì chúng ta không còn phương tiện nào khác để kiếm sống. Chúng ta có lẽ muốn làm việc gì đó hoàn toàn khác hẳn, nhưng những cam kết và những trách nhiệm kiềm chế chúng ta, và chúng ta bị vây bủa trong những lo lắng và những sợ hãi riêng của chúng ta. Vì bị tuyệt vọng, chúng ta tìm kiếm sự tẩu thoát qua tình dục, nhậu nhẹt, chính trị và tôn giáo ảo tưởng.

Khi những tham vọng của chúng ta bị cản trở, chúng ta cho sự quan trọng quá mức đến những sự việc bình thường, và chúng ta phát triển một biến dạng thuộc tâm lý. Nếu chúng ta không có một hiểu rõ tổng thể về sống của chúng ta và tình yêu, về những ham muốn chính trị, xã hội và tôn giáo của chúng ta, cùng những đòi hỏi và những cản trở của nó, chúng ta sẽ có những vấn đề luôn luôn gia tăng trong những liên hệ của chúng ta, dẫn chúng ta đến đau khổ và thoái hóa.

Sự dốt nát là không có hiểu rõ về những phương cách của cái tôi, và sự dốt nát này không thể được xóa sạch bởi những hoạt động và những đổi

mới bên ngoài; nó có thể được xóa sạch chỉ bằng sự nhận biết được những chuyển động và những phản ứng của cái tôi trong tất cả những liên hệ của nó.

Điều gì chúng ta phải nhận ra là, chúng ta không chỉ bị quy định bởi môi trường, nhưng chúng ta là môi trường – chúng ta không là cái gì đó tách khỏi nó. Những suy nghĩ và những phản ứng của chúng ta bị quy định bởi những giá trị mà xã hội, trong đó chúng ta là một bộ phận, đã áp đặt vào chúng ta.

Chúng ta không bao giờ thấy rằng chúng ta là môi trường tổng thể bởi vì có nhiều thực thể trong chúng ta, tất cả đang vây quanh ‘cái tôi’, cái ngã. Cái tôi được tạo thành bởi những thực thể này, mà chỉ là những ham muốn trong những hình thức khác nhau. Từ khối lượng của những ham muốn sinh ra hình bóng trung tâm, người suy nghĩ, ý muốn của ‘cái tôi’ và ‘cái của tôi’; và do đó một phân chia giữa ‘cái tôi’ và môi trường hay xã hội. Sự phân chia này là sự khởi đầu của xung đột, phía bên trong và phía bên ngoài.

Sự nhận biết toàn qui trình này, cả tầng ý thức nhận biết được lẫn tầng ý thức giấu giếm, là thiền định; và qua thiền định này cái tôi, cùng những ham muốn và những xung đột của nó, được thay đổi. Sự hiểu rõ về chính mình này là cần thiết nếu người ta muốn được tự do khỏi những ảnh hưởng và những giá trị mà giúp đỡ sự trú ẩn của cái tôi; và trong sự tự do này, một mình nó, có sáng tạo, sự thật, Thượng đế, hay bất kỳ điều gì bạn muốn.

Quan điểm và truyền thống đúc khuôn những suy nghĩ và những cảm thấy của chúng ta từ cái tuổi mỏng manh nhất. Những ảnh hưởng và những ấn tượng tức khắc sinh ra một hậu quả rất mãnh liệt và lâu dài, và định hình toàn bộ cái nguồn của sống thuộc ý thức bên ngoài lẫn ý thức bên trong. Sự tuân phục bắt đầu từ niên thiếu qua sự giáo dục và tác động của xã hội.

Sự ham muốn để bắt chước là một nhân tố rất mạnh mẽ trong sống của chúng ta, không chỉ tại những mức độ bên ngoài, nhưng còn sâu thẳm. Hầu như chúng ta đều không có bất kỳ những suy nghĩ và những cảm thấy độc lập nào. Khi chúng có xảy ra, chúng chỉ là những phản ứng, và vì vậy không được tự do khỏi khuôn mẫu đã thiết lập; bởi vì không có tự do trong phản ứng.

Triết học và tôn giáo đặt ra những phương pháp nào đó mà dựa vào nó chúng ta có thể đến được sự nhận ra về sự thật hay Thượng đế; tuy nhiên chỉ tuân theo một phương pháp là vẫn còn không chín chắn và không tổng thể, dù phương pháp đó có lẽ gây lợi lộc như thế nào trong sống xã hội hàng ngày của chúng ta. Sự thôi thúc để tuân phục, mà là sự ham muốn cho an toàn, nuôi dưỡng sự sợ hãi và sẵn có những uy quyền chính trị và tôn giáo, những người lãnh đạo và những người anh hùng mà khuyến khích sự tuân phục và chúng ta bị thống trị bởi những người đó một cách tinh tế hay thô thiển; nhưng không tuân phục chỉ là một phản ứng đối với uy quyền, và không cách nào giúp đỡ chúng ta trở thành những con người tổng thể. Phản ứng là vô tận, nó chỉ dẫn đến phản ứng thêm nữa.

Sự tuân phục, cùng dòng chảy ngầm của sự sợ hãi của nó, là một cản trở; nhưng chỉ công nhận thuộc trí năng về sự kiện này sẽ không giải quyết được sự cản trở. Chỉ khi nào chúng ta nhận biết được những cản trở bằng toàn thân tâm của chúng ta thì chúng ta mới có thể được tự do khỏi chúng mà không tạo ra những cản trở thêm nữa và sâu thẳm thêm nữa.

Khi chúng ta phụ thuộc phía bên trong, vậy thì truyền thống có sự ảnh hưởng vô cùng đối với chúng ta; và một cái trí suy nghĩ trong những giới hạn truyền thống không thể khám phá cái mới mẻ. Bằng tuân phục chúng ta trở thành những người bắt chước tầm thường, những răng cửa trong một cái máy xã hội tàn nhẫn. Chính là điều gì chúng ta suy nghĩ mới đặt thành vấn đề, không phải điều gì những người khác muốn chúng ta suy nghĩ. Khi chúng ta tuân phục truyền thống, chẳng mấy chốc chúng ta trở thành những bản sao thuần túy của điều gì chúng ta nên là.

Sự bắt chước của điều gì chúng ta nên là này, nuôi dưỡng sự sợ hãi; và sợ hãi giết chết sự suy nghĩ sáng tạo. Sợ hãi làm tê liệt cái trí và quả tim đến độ chúng ta không còn tỉnh táo đối với ý nghĩa tổng thể của sự sống; chúng ta trở thành vô cảm đến những đau khổ riêng của chúng ta, đến sự chuyển động của những con chim, đến những nụ cười và những phiền muộn của những người khác.

Sự sợ hãi nhận biết hay không nhận biết được có nhiều nguyên nhân khác nhau, và nó cần đến sự canh chừng tỉnh táo để xóa sạch tất cả chúng. Sự sợ hãi không thể được loại bỏ qua kỷ luật, lý tưởng, hay qua bất kỳ hành động nào của ý muốn: những nguyên nhân của nó phải được tìm ra và được hiểu rõ. Điều này cần sự kiên nhẫn và một nhận biết trong đó không có sự đánh giá thuộc bất kỳ loại nào.

Tương đối khá dễ dàng để hiểu rõ và xóa sạch những sợ hãi nhận biết được của chúng ta. Nhưng vẫn còn những sợ hãi không nhận biết không được khám phá bởi mỗi người chúng ta, bởi vì chúng ta không cho phép chúng nổi lên trên bề mặt; và vào những dịp hiếm hoi khi nó có nổi lên trên bề mặt, chúng ta vội vã che đậy chúng, chạy trốn chúng. Những sợ hãi giấu giếm thường tiết lộ sự hiện diện của nó qua những giấc mộng và những hình thức khác của gợi ý, và chúng gây ra sự thoái hóa và xung đột nghiêm trọng hơn những sợ hãi bề mặt.

Những sống của chúng ta không chỉ trên bề mặt, bộ phận quan trọng hơn của chúng được che giấu khỏi sự quan sát ngẫu nhiên. Nếu chúng ta muốn những sợ hãi giấu giếm của chúng ta hiển lộ và tan biến, trong chừng mực nào đó cái trí tăng ý thức bên ngoài phải yên lặng, không liên tục bị bận rộn; vậy thì, khi những sợ hãi này nổi lên trên bề mặt, chúng phải được quan sát mà không buông bỏ hay cản trở, bởi vì bất kỳ hình thức nào của chỉ trích hay bênh vực chỉ củng cố sự sợ hãi. Muốn được tự do khỏi tất cả sợ hãi, chúng ta phải nhận biết sự ảnh hưởng lén lút của nó, và chỉ có sự cảnh giác liên tục mới có thể phơi bày nhiều nguyên nhân của nó.

Một trong những kết quả của sợ hãi là sự chấp nhận uy quyền trong những vấn đề của con người. Uy quyền được tạo ra bởi sự ham muốn của chúng ta để đúng đắn, để an toàn, để thanh thản, để không có những xung đột hay những quấy rầy lộ liễu; nhưng không thứ gì được sinh ra từ sợ hãi có thể giúp đỡ chúng ta hiểu rõ những vấn đề của chúng ta, mặc dù sợ hãi có thể mang hình thức của kính trọng hay phục tùng vào những người tạm gọi là thông minh. Những người thông minh không sử dụng uy quyền, và những người sử dụng uy quyền không là những người thông minh. Trong bất kỳ hình thức nào, sợ hãi ngăn cản sự hiểu rõ về chính chúng ta và về sự liên hệ của chúng ta với tất cả những sự việc sự vật.

Tuân phục uy quyền là phủ nhận sự thông minh. Chấp nhận uy quyền là quy phục sự thống trị, nô lệ một cá thể, một nhóm người, hay một học thuyết, dù tôn giáo hay chính trị; và sự nô lệ của một người vào uy quyền là khước từ, không chỉ sự thông minh, nhưng còn cả sự tự do cá thể. Thỏa hiệp cùng một tín điều hay một hệ thống của những ý tưởng là một phản ứng tự phòng vệ. Sự chấp nhận uy quyền có lẽ tạm thời giúp đỡ chúng ta che đậy những vấn đề và những khó khăn của chúng ta; nhưng lần tránh một vấn đề chỉ củng cố nó, và trong qui trình đó, sự hiểu rõ về chính mình và sự tự do bị lãng quên.

Làm thế nào có thể có sự thỏa hiệp giữa sự tự do và sự chấp nhận uy quyền? Nếu có sự thỏa hiệp, vậy thì những người mà nói họ đang tìm kiếm sự hiểu rõ về chính mình và sự tự do đều không nghiêm túc trong nỗ lực của họ. Dường như chúng ta suy nghĩ rằng sự tự do là một kết thúc cuối cùng, một mục tiêu, và rằng với mục đích để được tự do trước hết chúng ta phải qui phục vào những hình thức khác nhau của sự kiểm chế và sự hăm dọa. Chúng ta hy vọng kiếm được sự tự do nhờ vào tuân phục; nhưng phương tiện không quan trọng bằng một kết quả, hay sao?

Muốn có hòa bình, người ta phải sử dụng những phương tiện hòa bình, bởi vì nếu những phương tiện là bạo lực, làm thế nào sự kết thúc có thể là hòa bình? Nếu sự kết thúc là sự tự do, khởi đầu phải là tự do, bởi vì kết thúc và khởi đầu là một. Có thể có sự hiểu rõ về chính mình và sự

thông minh chỉ khi nào có tự do tại ngay khởi đầu; và tự do bị khước từ bởi sự chấp nhận uy quyền.

Chúng ta tôn thờ uy quyền trong vô vàn hình thức: hiểu biết, thành công, quyền hành, và vân vân. Chúng ta áp đặt uy quyền vào đứa trẻ, và cùng lúc chúng ta lại sợ hãi uy quyền cao hơn. Khi chính con người không có tầm nhìn bên trong, quyền hành và vị trí bên ngoài đảm đương sự quan trọng to tát, và sau đó cá thể mỗi lúc một qui phục vào uy quyền và sự ép buộc, anh ấy trở thành công cụ của những người khác. Chúng ta có thể thấy qui trình này đang xảy ra quanh chúng ta: trong những khoảnh khắc của sự khủng hoảng, những quốc gia dân chủ hành động như chính thể độc tài, quên bẵng sự dân chủ của họ và ép buộc con người phải tuân phục.

Nếu chúng ta có thể hiểu rõ sự ép buộc đằng sau ham muốn để thống trị hay được thống trị của chúng ta, vậy thì có lẽ chúng ta có thể được tự do khỏi những ảnh hưởng thoái hóa của uy quyền. Chúng ta khao khát được vĩnh cửu, được đúng đắn, được thành công, được hiểu biết; và sự khao khát này cho vĩnh cửu, cho bất tử, dựng lên trong chính chúng ta uy quyền của sự trải nghiệm cá nhân, trong khi phía bên ngoài nó tạo ra uy quyền của xã hội, của gia đình, của tôn giáo, và vân vân. Nhưng chỉ lơ là uy quyền, loại bỏ những biểu tượng bên ngoài của nó, chẳng có ý nghĩa bao nhiêu.

Phá vỡ một truyền thống và tuân phục một truyền thống khác, chia tay người lãnh đạo này và bám theo người lãnh đạo khác, không là gì cả ngoại trừ một cử chỉ hời hợt. Nếu chúng ta muốn nhận biết toàn qui trình của uy quyền, nếu chúng ta muốn thấy trạng thái bên trong của nó, nếu chúng ta muốn hiểu rõ và thay đổi sự khao khát cho vĩnh cửu, vậy thì chúng ta phải có sự thấu triệt và nhận biết tổng thể, chúng ta phải tự do, không phải tại khúc cuối, nhưng tại khởi đầu.

Khao khát cho vĩnh cửu, cho an toàn là một trong những hoạt động chính của cái tôi; và chính sự thôi thúc ức chế này mới cần được quan sát liên tục, chứ không phải bị biến dạng hay bị ép buộc trong một phương

hướng khác, hay khiến cho tuân phục vào một khuôn mẫu ham muốn. Cái ngã, ‘cái tôi’ và ‘cái của tôi’, rất mạnh mẽ trong hầu hết chúng ta; đang ngủ hay đang thức, nó luôn luôn năng động, luôn luôn đang tự củng cố chính nó. Nhưng khi có một nhận biết về cái tôi và một nhận ra rằng tất cả những hoạt động của nó, dù tinh tế đến chừng nào, chắc chắn phải dẫn đến xung đột và đau khổ, vậy thì khao khát cho vĩnh cửu, cho tự tiếp tục kết thúc. Người ta phải liên tục canh chừng về cái tôi khi bộc lộ những phương cách và những ranh mãnh của nó; nhưng khi chúng ta bắt đầu hiểu rõ chúng, và hiểu rõ những hàm ý của uy quyền và tất cả mọi việc được bao hàm trong sự chấp nhận và sự phủ nhận nó của chúng ta, vậy thì chúng ta đang tháo gỡ chính chúng ta khỏi uy quyền.

Chừng nào cái trí còn cho phép chính nó bị thống trị và bị kiểm soát bởi sự ham muốn cho an toàn riêng của nó, không thể có sự giải thoát khỏi cái tôi và những vấn đề của nó; và đó là lý do tại sao không có sự giải thoát khỏi cái tôi nhờ vào giáo điều và niềm tin có tổ chức, mà chúng ta gọi là tôn giáo. Giáo điều và những niềm tin chỉ là những chiếu rọi của những cái trí riêng của chúng ta. Những nghi lễ, những nghi thức, những hình thức được chấp nhận của thiên định, những từ ngữ và những cụm từ được lặp lại liên tục, mặc dù chúng có lẽ sản sinh những phản ứng thỏa mãn nào đó, không làm tự do cái trí khỏi cái tôi và những hoạt động của nó; bởi vì tại cốt lõi cái tôi là kết quả của sự cảm xúc.

Trong những khoảnh khắc của đau khổ, chúng ta hướng về điều gì chúng ta gọi là Thượng đế; mà không là gì cả ngoại trừ một hình ảnh của những cái trí riêng của chúng ta; hay chúng ta tìm ra những giải thích thỏa mãn, và việc này trao tặng chúng ta sự thanh thản nhất thời. Những tôn giáo mà chúng ta theo sau được tạo ra bởi những hy vọng và những sợ hãi của chúng ta, bởi sự ham muốn cho an toàn và bảo đảm bên trong; và cùng sự tôn sùng của uy quyền, dù nó là uy quyền của một đảng cứu rỗi, một người thầy hay một giáo sĩ, liền xuất hiện sự qui phục, chấp nhận và bắt chước. Thế là, chúng ta bị trục lợi nhân danh Thượng đế, như chúng ta bị trục lợi nhân danh những đảng phái và những học thuyết – và chúng ta tiếp tục chịu đựng đau khổ.

Tất cả chúng ta là những con người, dù bằng bất kỳ cái tên nào chúng ta có lẽ được gọi, và đau khổ là số mạng của chúng ta. Đau khổ đều chung cho tất cả chúng ta, cho những người lý tưởng và cho những người vật chất. Chủ nghĩa lý tưởng là một tẩu thoát khỏi cái gì là, và chủ nghĩa vật chất là một cách khác của phủ nhận những chiều sâu vô hạn của hiện tại. Cả những người lý tưởng lẫn những người vật chất đều có những phương cách riêng của họ để lẩn tránh vấn đề phức tạp của đau khổ; cả hai đều bị nuốt trọn bởi những ham muốn, những tham vọng và những xung đột riêng của họ, và những phương cách sống của họ không dẫn đến hòa bình. Cả hai đều phải chịu trách nhiệm cho sự hỗn loạn và đau khổ của thế giới.

Lúc này, khi chúng ta ở trong một trạng thái của xung đột, của đau khổ, không có sự hiểu rõ: trong trạng thái đó, dù hành động của chúng ta có lẽ được suy nghĩ cẩn thận và khôn ngoan đến chừng nào, nó chỉ có thể dẫn đến sự hỗn loạn và đau khổ thêm nữa. Muốn hiểu rõ xung đột và thế là được tự do khỏi nó, phải có một nhận biết về những phương cách của cả cái trí tầng ý thức bên ngoài lẫn tầng ý thức bên trong.

Không lý tưởng, không hệ thống hay khuôn mẫu của bất kỳ loại nào, có thể giúp đỡ chúng ta cởi bỏ những vận hành sâu thẳm của cái trí; ngược lại, bất kỳ công thức hay kết luận nào sẽ cản trở sự khám phá của chúng ta. Sự theo đuổi của cái gì nên là, sự quyến luyến những nguyên tắc, những lý tưởng, sự thiết lập một mục tiêu – tất cả việc này đều dẫn đến nhiều ảo tưởng. Nếu chúng ta muốn hiểu rõ về chính chúng ta, phải có một tự phát nào đó, một tự do để quan sát, và điều này không thể xảy ra được khi cái trí bị vây bủa trong những hời hợt, trong những giá trị thuộc vật chất hay lý tưởng.

Tồn tại là liên hệ; và dù chúng ta phụ thuộc vào một tổ chức tôn giáo hay không, dù chúng ta bị trói buộc trong những lý tưởng hay sống trần tục ra sao, sự chịu đựng đau khổ của chúng ta có thể giải quyết được chỉ qua sự hiểu rõ về chính chúng ta trong sự liên hệ. Sự hiểu rõ về chính chúng ta, một mình nó, có thể mang lại hòa bình và hạnh phúc cho con người, bởi vì sự hiểu rõ về chính mình là sự khởi đầu của thông minh và tổng

thể. Thông minh không là sự điều chỉnh thuần túy trên bề mặt; nó không là sự vun đắp của cái trí, sự thâm lượm của hiểu biết. Thông minh là khả năng hiểu rõ những phương cách của sống, nó là sự nhận biết những giá trị đúng đắn.

Giáo dục hiện đại, trong phát triển mảnh trí năng, cố gắng hiển mỗi lúc một nhiều những lý thuyết và những sự kiện, mà không sáng tạo sự hiểu rõ về toàn tiến hành của sự tồn tại của con người. Chúng ta có trí năng cao độ; chúng ta đã phát triển những cái trí ranh mãnh, và bị trói buộc trong những giải thích. Mảnh trí năng được thỏa mãn bởi những lý thuyết và những giải thích, nhưng thông minh lại không; và muốn có sự hiểu rõ về toàn tiến hành của sự tồn tại của con người, phải có một hòa hợp của cái trí và quả tim trong hành động. Thông minh không tách rời tình yêu.

Đối với hầu hết chúng ta, muốn thành tựu sự cách mạng bên trong này là điều cực kỳ gian nan. Chúng ta biết làm thế nào để thiền định, làm thế nào để chơi đàn dương cầm, làm thế nào để viết, nhưng chúng ta không có sự hiểu biết về người thiền định, người chơi đàn, người viết văn. Chúng ta không là những con người sáng tạo, bởi vì chúng ta đã nhét đầy những quả tim và những cái trí của chúng ta bằng sự hiểu biết, thông tin và hung hăng; chúng ta chật cứng những trích dẫn từ điều gì những người khác đã suy nghĩ hay giải thích. Nhưng trải nghiệm hiện diện trước tiên, không phải phương cách của trải nghiệm. Phải có tình yêu trước khi có sự diễn tả của tình yêu.

Vậy thì rõ ràng rằng chỉ vun đắp mảnh trí năng, mà là phát triển khả năng hay hiểu biết, không tạo ra thông minh. Có một khác biệt rõ ràng giữa trí năng và thông minh. Trí năng là sự suy nghĩ đang vận hành một cách độc lập khỏi cảm xúc, trái lại, thông minh là khả năng để cảm thấy cùng lý luận; và nếu chúng ta không tiếp cận sống bằng thông minh, thay vì bằng một mình trí năng, hay bằng một mình cảm xúc, không hệ thống giáo dục hay chính trị nào trong thế giới có thể cứu thoát chúng ta khỏi những cạm bẫy của sự hỗn loạn và hủy diệt.

Sự hiểu biết không thể so sánh với thông minh, sự hiểu biết không là thông minh. Thông minh không thể mua bán được, nó không là một món hàng có thể được mua bằng giá cả của học hành hay kỹ luật. Thông minh không thể tìm được trong những quyển sách; nó không thể được tích lũy, được ghi nhớ hay được lưu trữ. Thông minh hiện diện cùng sự phủ nhận cái tôi. Có một cái trí khoáng đạt còn quan trọng hơn học hành; và chúng ta có thể có một cái trí khoáng đạt, không phải bằng cách nhồi nhét thông tin vào nó, nhưng bằng cách nhận biết những suy nghĩ và những cảm thấy riêng của chúng ta, bằng cách cẩn thận quan sát về chính chúng ta và những ảnh hưởng quanh chúng ta, bằng cách lắng nghe những người khác, bằng cách nhìn ngắm những người giàu có và những người nghèo khổ, những người thống trị và những người bị thống trị. Thông minh không hiện diện qua sợ hãi và đàn áp, nhưng qua sự quan sát và hiểu rõ những biến cố hàng ngày trong sự liên hệ của con người.

Trong sự tìm kiếm hiểu biết của chúng ta, trong những ham muốn tham lợi của chúng ta, chúng ta đang mất đi tình yêu, chúng ta đang làm tê liệt sự cảm thấy cho vẻ đẹp, sự nhạy cảm đối với hành động tàn ác; chúng ta đang trở nên mỗi lúc một chuyên môn hóa và mỗi lúc một giảm bớt hòa hợp. Thông minh không thể được thay thế bởi sự hiểu biết, và không một lượng nào của giải thích, không tích lũy nào của những dữ kiện, sẽ làm tự do con người khỏi đau khổ. Sự hiểu biết là cần thiết, khoa học có vị trí của nó; nhưng nếu cái trí và quả tim bị chết ngạt bởi sự hiểu biết, và nếu nguyên nhân của đau khổ được giải thích cho qua, sống trở thành hão huyền và vô nghĩa. Và đây không là điều gì đang xảy ra cho hầu hết chúng ta, hay sao? Giáo dục của chúng ta đang khiến cho chúng ta mỗi lúc một nông cạn hơn; nó không đang giúp đỡ chúng ta cởi bỏ những tầng sâu thẳm hơn của sự hiện diện của chúng ta, và những sống của chúng ta mỗi lúc một trống rỗng và không hòa hợp thêm.

Thông tin, sự hiểu biết về những sự kiện, mặc dù luôn luôn gia tăng, chính bản chất của nó lại rất giới hạn. Thông minh là vô hạn, nó gồm có sự hiểu biết và phương cách của hành động; nhưng chúng ta bám chặt vào một nhánh cây và lại nghĩ rằng nó là toàn cái cây. Qua sự hiểu biết

của bộ phận, chúng ta không bao giờ có thể nhận ra sự hân hoan của tổng thể. Trí năng không bao giờ có thể dẫn đến tổng thể, bởi vì nó chỉ là một mảnh vỡ, một bộ phận.

Chúng ta đã tách rời trí năng khỏi cảm thấy, và đã phát triển trí năng bằng cách loại bỏ cảm thấy. Chúng ta giống như một vật thể ba chân có một chân dài hơn hai chân kia, và chúng ta mất đi sự cân bằng. Chúng ta được đào tạo để có trí năng; giáo dục của chúng ta vun đắp mảnh trí năng cho sắc bén, khôn lanh, tham lợi, và thế là nó đảm trách một vai trò quan trọng nhất trong sống của chúng ta. Thông minh còn vĩ đại hơn trí năng nhiều, bởi vì nó là sự hợp nhất của lý trí và tình yêu, nhưng có thể có thông minh chỉ khi nào có sự hiểu rõ về chính mình, sự hiểu rõ sâu thẳm về toàn tiến hành của chính người ta.

Điều gì là cốt lõi cho con người, dù già nua hay còn trẻ, là sống một cách nguyên vẹn, hợp nhất, tổng thể và đó là lý do tại sao sự quan tâm cơ bản của chúng ta là sự vun đắp của thông minh đó mà sáng tạo sự hợp nhất. Sự nhấn mạnh quá mức vào bất kỳ bộ phận nào của toàn bộ sự giả tạo của chúng ta, tạo ra một quan điểm sống thiên lệch và thế là bị biến dạng, và chính là sự biến dạng này mới đang gây ra hầu hết mọi khó khăn của chúng ta. Bất kỳ sự phát triển bộ phận riêng nào của toàn tính khí của chúng ta chắc chắn đều gây thảm họa cho cả chính chúng ta lẫn cho xã hội, và vì vậy rất quan trọng cho chúng ta phải tiếp cận những vấn đề con người của chúng ta bằng một quan điểm tổng thể.

Là một con người tổng thể là hiểu rõ toàn qui trình của ý thức riêng của chúng ta, cả tầng ý thức bên ngoài lẫn tầng ý thức giấu giếm. Điều này không thể xảy ra được nếu chúng ta cho sự nhấn mạnh quá đáng vào mảnh trí năng. Chúng ta nghĩ rằng sự vun đắp của cái trí là quan trọng vô cùng, nhưng phía bên trong chúng ta nghèo khó, thiếu thốn và hoang mang. Đang sống trong mảnh trí năng này là phương cách của không hợp nhất; bởi vì những lý tưởng, giống như những niềm tin, không bao giờ có thể mang con người lại gần nhau ngoại trừ trong những nhóm gây xung đột.

Chừng nào chúng ta còn phụ thuộc vào sự suy nghĩ như một phương tiện của sự hợp nhất, phải có sự tách rời; và hiểu rõ về hành động tách rời của sự suy nghĩ là nhận biết được những phương cách của cái tôi, những phương cách của sự ham muốn riêng của người ta. Chúng ta phải nhận biết tình trạng bị quy định của chúng ta và những phản ứng của nó, cả thuộc tập thể lẫn thuộc cá thể. Chỉ khi nào người ta nhận biết tổng thể những hoạt động của cái tôi cùng những ham muốn và những theo đuổi mâu thuẫn của nó, những hy vọng và những sợ hãi của nó, thì mới có thể thoát khỏi cái tôi.

Chỉ có tình yêu và sự suy nghĩ đúng đắn sẽ sáng tạo sự cách mạng thực sự, sự cách mạng bên trong chính chúng ta. Nhưng làm thế nào chúng ta sẽ có tình yêu? Không phải qua sự theo đuổi lý tưởng của tình yêu, nhưng chỉ khi nào không có hận thù, khi nào không có tham lam, khi nào ý thức của cái tôi, mà là nguyên nhân của sự đối nghịch, kết thúc. Một người bị trói buộc trong những theo đuổi của trục lợi, của tham lam, của ganh tị, không bao giờ có thể thương yêu.

Nếu không có tình yêu và sự suy nghĩ đúng đắn, sự đàn áp và độc ác mãi mãi sẽ gia tăng gấp bội. Vấn đề của sự đối nghịch của con người với con người có thể được giải quyết, không phải bằng cách theo đuổi lý tưởng của hòa bình, nhưng bằng cách hiểu rõ những nguyên nhân của chiến tranh mà nằm trong thái độ của chúng ta đối với sống, đối với những người bạn của chúng ta; và sự hiểu rõ này có thể hiện diện chỉ qua loại giáo dục đúng đắn. Nếu không có một thay đổi của quả tim, nếu không có ý muốn tốt lành, nếu không có sự thay đổi bên trong mà được sinh ra từ sự hiểu rõ về chính mình, không thể có hòa bình, không thể có hạnh phúc cho con người.

CHƯƠNG IV

GIÁO DỤC VÀ HÒA BÌNH THẾ GIỚI

Muốn khám phá giáo dục có thể đảm trách vai trò gì trong sự khủng hoảng hiện nay của thế giới, chúng ta phải hiểu rõ làm thế nào sự khủng hoảng đó đã xảy ra. Chắc chắn nó là kết quả của những giá trị sai lầm trong sự liên hệ của chúng ta với con người, với tài sản và với những ý tưởng. Nếu sự liên hệ của chúng ta với những người khác được đặt nền tảng trên sự phóng đại của chính chúng ta, và sự liên hệ của chúng ta với tài sản là tham lợi, chắc chắn cấu trúc của xã hội là ganh đua và tự cô lập. Nếu trong sự liên hệ của chúng ta với những ý tưởng, chúng ta bênh vực một học thuyết đối nghịch với một học thuyết khác, ý muốn xấu xa và không tin cậy lẫn nhau là những kết quả không tránh khỏi.

Một nguyên nhân khác của sự hỗn loạn hiện nay là sự phụ thuộc vào uy quyền, vào những người lãnh đạo, dù trong sống hàng ngày, trong trường học nhỏ bé hay trong trường đại học rộng lớn. Những người lãnh đạo và uy quyền của họ là những nhân tố thoái hóa trong bất kỳ tôn giáo nào. Khi chúng ta theo sau một người khác, không có sự hiểu rõ nhưng chỉ có sự sợ hãi và tuân phục, cuối cùng dẫn đến sự tàn nhẫn của chính thể độc tài và những tín điều của tôn giáo có tổ chức.

Phụ thuộc vào những chính phủ, hướng về những tổ chức và những uy quyền cho hòa bình đó mà phải bắt đầu bằng sự hiểu rõ về chính chúng ta, là tạo ra xung đột nhiều thêm và vẫn còn nghiêm trọng hơn nữa; và không thể có hạnh phúc vĩnh cửu chừng nào chúng ta còn chấp nhận một trật tự xã hội trong đó có đấu tranh và đối lập vô tận giữa con người và con người. Nếu chúng ta muốn thay đổi những điều kiện đang tồn tại, trước hết chúng ta phải tự thay đổi chính chúng ta, mà có nghĩa chúng ta phải nhận biết được những hành động, những suy nghĩ và những cảm thấy trong sống hàng ngày của chúng ta.

Nhưng chúng ta thực sự không muốn hòa bình, chúng ta không muốn kết thúc sự trục lợi. Chúng ta sẽ không cho phép sự tham lam của chúng ta bị can thiệp, hay những nền tảng của cấu trúc xã hội hiện nay bị thay đổi; chúng ta muốn những sự việc tiếp tục như chúng là với chỉ những bổ sung trên bề mặt, và thế là chắc chắn những người quyền hành, những người ranh mãnh cai trị những sống của chúng ta.

Hòa bình không thành tựu qua bất kỳ học thuyết nào, nó không phụ thuộc vào lập pháp; nó hiện diện chỉ khi nào chúng ta, như những cá thể, bắt đầu hiểu rõ qui trình tâm lý riêng của chúng ta. Nếu chúng ta lẩn tránh trách nhiệm của hành động một cách cá thể và chờ đợi hệ thống mới nào đó để thiết lập hòa bình, chúng ta sẽ chỉ trở thành những nô lệ của hệ thống đó.

Khi những chính phủ, những người độc tài, những công ty lớn và những giáo sĩ quyền hành bắt đầu thấy rằng sự đối nghịch gia tăng này giữa con người chỉ dẫn đến sự phá hoại bừa bãi và vì vậy không còn gây lợi lộc nữa, họ có lẽ ép buộc chúng ta, qua lập pháp và những phương tiện khác của sự ép buộc, để kiềm chế những khao khát và những tham vọng cá nhân của chúng ta và để đồng hợp tác cho hạnh phúc của nhân loại. Giống như lúc này chúng ta được giáo dục và được khuyến khích để ganh đua và tàn nhẫn, vì vậy lúc đó chúng ta sẽ bị thúc ép để tôn trọng lẫn nhau và để làm việc cho thế giới như một tổng thể.

Và mặc dù tất cả chúng ta có lẽ được ăn mặc đầy đủ và có nơi trú ngụ ấm cúng, chúng ta sẽ không được tự do khỏi những xung đột và những đối nghịch của chúng ta, mà sẽ chỉ chuyển hướng đến một mức độ khác, nơi chúng sẽ vẫn còn qui quyết và tàn ác hơn. Hành động chân thật và đạo đức duy nhất là tự nguyện, và sự hiểu rõ, một mình nó, có thể sáng tạo hòa bình và hạnh phúc cho con người.

Những niềm tin, những học thuyết và những tôn giáo có tổ chức đang xếp đặt chúng ta chống đối những người hàng xóm của chúng ta; có xung đột, không chỉ giữa những xã hội khác nhau, nhưng còn cả nơi những nhóm người trong cùng xã hội. Chúng ta phải nhận ra rằng chừng nào chúng ta còn đồng hóa chính chúng ta cùng một quốc gia, chừng nào chúng ta còn bám vào sự an toàn, chừng nào chúng ta còn bị quy định bởi những giáo điều, sẽ còn có đấu tranh và đau khổ cả trong chính chúng ta và trong thế giới.

Vậy thì, có toàn nghi vấn của ái quốc. Khi nào chúng ta cảm thấy thương yêu tổ quốc? Chắc chắn nó không là một cảm xúc hàng ngày. Nhưng chúng ta được kiên trì khuyến khích để thương yêu tổ quốc qua những quyển sách giáo khoa, qua báo chí và những phương tiện tuyên truyền khác, mà khích động cái tôi chủng tộc bằng cách ca tụng những anh hùng quốc gia và bảo cho chúng ta rằng quốc gia và cách sống riêng của chúng ta là tốt đẹp hơn những quốc gia khác. Tinh thần ái quốc này nuôi dưỡng sự kiêu ngạo của chúng ta từ niên thiếu đến tuổi già.

Sự khẳng định được lặp lại liên tục rằng chúng ta phụ thuộc vào một nhóm tôn giáo hay chính trị nào đó, rằng chúng ta thuộc quốc gia này hay quốc gia kia, nịnh nọt những cái tôi nhỏ xíu của chúng ta, thổi phồng chúng ra giống như những cánh buồm, cho đến khi chúng ta sẵn sàng giết chết hay bị giết chết vì quốc gia, chủng tộc hay học thuyết của chúng ta. Tất cả đều quá dốt nát và không tự nhiên. Chắc chắn, những con người còn quan trọng hơn những biên giới của quốc gia và học thuyết.

Tinh thần tách rời của chủ nghĩa quốc gia đang lan tràn giống như lửa khắp thế giới. Ái quốc được nuôi dưỡng và trục lợi đầy khôn ngoan bởi những người đang tìm kiếm sự bành trướng thêm nữa, những quyền hành to tát hơn, sự giàu có nhiều thêm; và mỗi người chúng ta tham gia vào qui trình này, bởi vì chúng ta cũng ham muốn những việc này. Chinh phục những đất đai khác và những con người khác cung cấp những thị trường mới cho hàng hóa cũng như cho những học thuyết tôn giáo và chính trị.

Người ta phải quan sát tất cả những diễn tả này của bạo lực và đối nghịch bằng một cái trí không thành kiến, đó là, bằng một cái trí không đồng hóa chính nó cùng bất kỳ quốc gia, chủng tộc hay học thuyết nào, nhưng cố gắng tìm ra điều gì là sự thật. Có sự hân hoan vô cùng khi thấy một vấn đề rõ ràng mà không đang bị ảnh hưởng bởi những nhận thức và những hướng dẫn của những người khác, dù họ là chính phủ, những người chuyên môn hay những người rất có học thức. Một lần chúng ta thực sự nhận ra rằng tinh thần ái quốc là một cản trở đối với hạnh phúc của con người, chúng ta không phải đấu tranh chống lại cảm xúc giả tạo này trong chính chúng ta, nó đã vĩnh viễn biến mất khỏi chúng ta.

Chủ nghĩa quốc gia, tinh thần ái quốc, ý thức giai cấp và chủng tộc, luôn luôn của cái tôi, và thế là gây tách rời. Rốt cuộc, một quốc gia là gì ngoại trừ một nhóm của những cá thể đang sống cùng nhau vì những lý do tự phòng vệ và kinh tế? Từ sự sợ hãi và tự phòng vệ tham lợi sinh ra ý tưởng của 'quốc gia của tôi', cùng những biên giới và hàng rào thuế quan của nó, đang khiến cho tình huynh đệ và sự thống nhất của con người không thể xảy ra được.

Sự ham muốn để kiếm được và giữ được, sự khao khát để được đồng hóa cùng cái gì đó to tát hơn chúng ta, tạo ra tinh thần của chủ nghĩa quốc gia; và chủ nghĩa quốc gia nuôi dưỡng chiến tranh. Trong mọi quốc gia, chính phủ, được khuyến khích bởi tôn giáo có tổ chức, đang ủng hộ chủ nghĩa quốc gia và tinh thần tách rời. Chủ nghĩa quốc gia là một căn bệnh và nó không bao giờ có thể tạo ra sự thống nhất của nhân loại. Chúng ta

không thể có được sức khỏe nhờ vào bệnh tật, trước hết chúng ta phải giải thoát chúng ta khỏi bệnh tật.

Do bởi chúng ta là những người ái quốc, sẵn sàng bảo vệ những Chính thể cai trị của chúng ta, những niềm tin và những tham lợi của chúng ta, nên chúng ta mới phải liên tục trang bị vũ khí. Đối với chúng ta, tài sản và những ý tưởng đã trở thành quan trọng hơn sống của con người, thế là có bạo lực và đối nghịch liên tục giữa chúng ta và những người khác. Bằng cách duy trì chủ quyền của quốc gia chúng ta, chúng ta đang hủy diệt con cái của chúng ta; bằng cách tôn sùng Chính thể, mà không là gì cả ngoại trừ một chiếu rọi của chính chúng ta, chúng ta đang hy sinh con cái của chúng ta cho sự thỏa mãn riêng của chúng ta. Chủ nghĩa quốc gia và những chính phủ cầm quyền là những nguyên nhân và những dụng cụ của chiến tranh.

Những học viện xã hội hiện nay của chúng ta không thể phát triển thành một hợp nhất thế giới, bởi vì chính những nền tảng của nó là tách rời. Những nghị viện và những hệ thống giáo dục mà bảo vệ chủ quyền quốc gia và nhấn mạnh vào sự quan trọng của nhóm người sẽ không bao giờ kết thúc chiến tranh. Mỗi nhóm tách rời của con người, cùng những người cai trị của nó và những người bị cai trị của nó, là một nguồn của chiến tranh. Chừng nào tại cơ bản chúng ta còn không thay đổi sự liên hệ hiện nay giữa con người và con người, chắc chắn công nghiệp sẽ dẫn đến sự hỗn loạn và trở thành một dụng cụ của hủy diệt và đau khổ; chừng nào còn có bạo lực và chuyên chế, dối gạt và tuyên truyền, tình huynh đệ của con người không thể được thực hiện.

Chỉ giáo dục con người để là những kỹ sư xuất sắc, những người khoa học sáng chói, những người điều hành hiệu quả, những công nhân khéo léo, sẽ không bao giờ hợp nhất những người đàn áp và những người bị đàn áp lại cùng nhau; và chúng ta có thể thấy rằng hệ thống giáo dục hiện nay của chúng ta, mà duy trì nhiều nguyên nhân nuôi dưỡng đối nghịch và hận thù giữa những con người, đã không ngăn cản sự giết người tập thể nhân danh quốc gia của người ta hay nhân danh Thượng đế.

Những tôn giáo có tổ chức, cùng uy quyền tinh thần và thế tục của chúng, cũng không thể mang lại hòa bình cho con người, bởi vì chúng cũng là kết quả của sự dốt nát và sợ hãi của chúng ta, của sự ích kỷ và giả tạo của chúng ta.

Bởi vì khao khát sự an toàn ở đây hay trong đời sau, chúng ta tạo ra những học viện và những học thuyết mà bảo đảm sự an toàn đó; nhưng chúng ta càng đấu tranh cho sự an toàn nhiều bao nhiêu, chúng ta càng sẽ nhận được ít ỏi về chúng bấy nhiêu. Sự khao khát an toàn chỉ nuôi dưỡng phân chia và gia tăng đối nghịch. Nếu chúng ta cảm thấy sâu thẳm và hiểu rõ sự thật của điều này, không chỉ bằng từ ngữ hay trí năng, nhưng bằng toàn thân tâm của chúng ta, vậy thì chúng ta sẽ bắt đầu thay đổi một cách cơ bản sự liên hệ của chúng ta với những người bạn của chúng ta trong thế giới tức khắc quanh chúng ta; và chỉ lúc đó mới có một khả năng của thành tựu sự thống nhất và tình huynh đệ.

Hầu hết chúng ta đều bị nuốt trọn bởi tất cả mọi loại sợ hãi, và đều quan tâm đến sự an toàn riêng của chúng ta. Chúng ta hy vọng rằng, bởi điều kỳ diệu nào đó, những chiến tranh sẽ kết thúc, luôn luôn buộc tội những nhóm quốc gia khác là những nhóm kích động chiến tranh, khi luân phiên họ chỉ trích chúng ta về thảm họa đó. Mặc dù chiến tranh chắc chắn gây thiệt hại cho xã hội, chúng ta chuẩn bị cho chiến tranh và phát triển tinh thần quân đội trong những người trẻ.

Nhưng liệu sự đào tạo quân đội có bất kỳ vị trí nào trong giáo dục? Tất cả nó phụ thuộc chúng ta muốn con cái của chúng ta là loại người nào. Nếu chúng ta muốn chúng là những kẻ giết người hiệu quả, vậy thì sự đào tạo quân đội là cần thiết. Nếu chúng ta muốn kỷ luật chúng và định hình những cái trí của chúng, nếu mục đích của chúng ta là khiến cho chúng thành những người ái quốc và thế là vô trách nhiệm với xã hội như một tổng thể, vậy thì sự đào tạo quân đội là một cách hay ho để thực hiện nó. Nếu chúng ta thích chết chóc và hủy diệt, chắc chắn sự đào tạo quân đội là cần thiết. Chính chức năng của những vị tướng là phải lên kế hoạch và tiếp tục chiến tranh; và nếu ý định của chúng ta là có sự đấu

tranh liên tục giữa chúng ta và những người láng giềng của chúng ta, vậy thì tất nhiên chắc chắn chúng ta hãy cho phép có thêm nhiều vị tướng.

Nếu chúng ta đang sống chỉ để có sự đấu tranh liên tục trong chúng ta và với những người khác, nếu sự ham muốn của chúng ta là tiếp tục đổ máu và đau khổ, vậy thì phải có nhiều lính tráng hơn, nhiều người chính trị hơn, nhiều kẻ thù hơn – mà thực sự là việc gì đang xảy ra. Văn minh hiện đại được đặt nền tảng trên bạo lực, và vì vậy đang chuốc lấy chết chóc. Chừng nào chúng ta còn tôn sùng uy quyền, bạo lực sẽ là phương cách sống của chúng ta. Nhưng nếu chúng ta muốn hòa bình, nếu chúng ta muốn sự liên hệ đúng đắn giữa những con người, dù là người Thiên chúa giáo hay người Ấn giáo, người Nga hay người Mỹ, nếu chúng ta muốn con cái của chúng ta là những con người tổng thể, vậy thì sự đào tạo quân đội là một cản trở tuyệt đối, đó là phương cách sai lầm khi tiến hành nó.

Một trong những nguyên nhân chính của hận thù và đấu tranh là niềm tin rằng một giai cấp hay chủng tộc đặc biệt là cao cấp hơn một giai cấp hay chủng tộc khác. Đứa trẻ không có ý thức giai cấp cũng như chủng tộc; do bởi môi trường sống ở nhà hay ở trường, hay cả hai, mới khiến cho em cảm thấy tách rời. Trong chính đứa trẻ, em không lưu tâm liệu người bạn chơi đùa của em là một người da đen hay một người Do thái, một người Ba la môn hay không Ba la môn; nhưng sự ảnh hưởng của toàn cấu trúc xã hội liên tục đang khắc sâu vào cái trí của em, đang ảnh hưởng và đang định hình nó.

Ở đây lại nữa, vấn đề không phải với đứa trẻ nhưng với những người lớn tuổi, mà đã tạo ra một môi trường sống vô nghĩa của chủ nghĩa tách rời và những giá trị giả tạo.

Liệu có nền tảng thực sự nào để chỉ rõ sự khác biệt giữa những con người? Những thân thể của chúng ta có lẽ khác biệt trong cấu trúc và màu sắc, những khuôn mặt của chúng ta có lẽ không giống nhau, nhưng phía bên trong làn da chúng ta đều giống hệt nhau: kiêu ngạo, tham vọng, ganh tị, bạo lực, tình dục, tìm kiếm quyền hành và vân vân. Lột bỏ cái nhãn hiệu và chúng ta rất trơ trụi; nhưng chúng ta không muốn đối diện sự trơ trụi của chúng ta, và thế là chúng ta cố chấp vào cái nhãn

hiệu – mà thể hiện rằng chúng ta không chín chắn biết chừng nào, chúng ta thực sự ấu trĩ ra sao.

Muốn khiến cho đứa trẻ lớn lên được tự do khỏi thành kiến, trước hết người ta phải phá vỡ tất cả những thành kiến bên trong chính người ta, và kế tiếp trong môi trường sống của chúng ta – mà có nghĩa phá vỡ cấu trúc của xã hội vô nghĩa này mà chúng ta đã tạo ra. Ở nhà, chúng ta có lẽ dạy bảo đứa trẻ của chúng ta rằng, rất vô lý khi ý thức về giai cấp và chủng tộc của người ta, và em ấy có thể sẽ đồng ý với chúng ta; nhưng khi em ấy đi đến trường và chơi đùa cùng những đứa trẻ khác, em ấy bị vấy bẩn bởi tinh thần phân chia. Hoặc nó có lẽ là cách ngược lại: ở nhà có lẽ là truyền thống, chật hẹp, và sự ảnh hưởng của trường học có lẽ phóng khoáng hơn. Trong cả hai trường hợp đều có một đấu tranh liên tục giữa tổ ấm và trường học, và đứa trẻ bị kẹt cứng giữa hai nơi.

Muốn nuôi nấng đứa trẻ một cách thông minh, muốn giúp đỡ em ấy nhận biết để cho em ấy thấy những thành kiến xuẩn ngốc này, chúng ta phải liên hệ mật thiết cùng em. Chúng ta phải nói chuyện về những sự việc và cho phép em lắng nghe nói chuyện thông minh này; chúng ta phải khuyến khích tinh thần của tìm hiểu và bất mãn mà sẵn có trong em, nhờ vậy giúp đỡ em khám phá cho chính em điều gì là thực sự và điều gì là giả dối.

Chính là sự thâm nhập liên tục, sự bất mãn thực sự, mới mang lại sự thông minh sáng tạo; nhưng để duy trì sự thâm nhập và sự bất mãn luôn luôn thức giấc là điều gian nan vô cùng, và hầu hết mọi người đều không muốn con cái của họ có loại thông minh này, bởi vì quả là rất khó chịu khi sống cùng một người luôn luôn nghi ngờ những giá trị đã được chấp nhận.

Tất cả chúng ta đều bất mãn khi chúng ta còn trẻ, nhưng bất hạnh thay chẳng mấy chốc sự bất mãn của chúng ta tan dần đi, bị bóp nghẹt bởi những khuynh hướng bắt chước của chúng ta và sự tôn sùng uy quyền của chúng ta. Khi chúng ta lớn lên, chúng ta bắt đầu cố định, thỏa mãn và sợ hãi. Chúng ta trở thành những người điều hành, những giáo sĩ,

những thư ký ngân hàng, những giám đốc nhà máy, những kỹ thuật viên, và dần dần cố định. Bởi vì chúng ta ham muốn duy trì những vị trí của chúng ta, chúng ta ủng hộ xã hội thoái hóa mà đã xếp đặt chúng ta ở đó và đã cho chúng ta tiêu chuẩn nào đó của sự an toàn.

Sự kiểm soát giáo dục của chính phủ là một tai họa. Không có hy vọng của hòa bình và trật tự trong thế giới chừng nào giáo dục còn là nô bộc của Chính thể hay của tôn giáo có tổ chức. Tuy nhiên càng ngày càng nhiều chính phủ đang đảm đương trẻ em và tương lai của chúng; và nếu nó không là chính phủ, vậy thì nó là những tổ chức tôn giáo mà tìm kiếm để kiểm soát sự giáo dục.

Tình trạng bị quy định này của cái trí đưa trẻ để phù hợp vào một học thuyết, dù là chính trị hay tôn giáo, nuôi dưỡng sự thù địch giữa con người và con người. Trong một xã hội ganh đua, chúng ta không thể có tình huynh đệ, và không sự đối mới nào, không độc tài nào, không phương pháp giáo dục nào có thể tạo ra nó.

Chừng nào bạn vẫn còn là người New Zealand và tôi là một người Ấn độ, quả là vô lý khi nói về sự thống nhất của con người. Làm thế nào chúng ta có thể hòa hợp cùng nhau như những con người nếu bạn trong quốc gia của bạn, và tôi trong quốc gia của tôi, còn duy trì những thành kiến tôn giáo và những hệ thống kinh tế riêng biệt của chúng ta? Làm thế nào có thể có tình huynh đệ chừng nào chủ nghĩa ái quốc còn đang tách rời con người và con người, và hàng triệu người còn bị giới hạn bởi những điều kiện kinh tế giới hạn trong khi những người khác lại sung túc? Làm thế nào có thể có sự thống nhất của con người khi những niềm tin còn phân chia chúng ta, khi có sự thống trị của một nhóm người bởi một nhóm người khác, khi những người giàu có đầy quyền hành và những người nghèo khổ đang tìm kiếm cùng quyền hành đó, khi có sự phân phối sai lầm của đất đai, khi những người nào đó được nuôi ăn dư thừa và vô số người lại đang thiếu thốn?

Một trong những khó khăn của chúng ta là chúng ta thực sự không khẩn thiết về những vấn đề này, bởi vì chúng ta không muốn bị xáo trộn nhiều.

Chúng ta ưa thích thay đổi những sự việc chỉ trong một cách gây lợi lộc cho chính chúng ta, và thế là chúng ta không quan tâm đến sự trống rỗng và độc ác riêng của chúng ta.

Liệu có khi nào chúng ta có thể đạt được hòa bình qua bạo lực? Liệu hòa bình sẽ đạt được dần dần, qua một qui trình từ từ của thời gian? Chắc chắn, tình yêu không là một vấn đề của sự đào tạo hay của thời gian. Hai cuộc chiến tranh vừa qua được chiến đấu vì dân chủ, tôi tin tưởng như thế; và lúc này, chúng ta đang chuẩn bị cho một chiến tranh còn to lớn hơn và hủy diệt hơn, và con người ít được tự do hơn. Nhưng điều gì sẽ xảy ra nếu chúng ta xóa sạch những cản trở rõ ràng như thế đối với sự hiểu rõ như uy quyền, niềm tin, chủ nghĩa quốc gia và toàn tinh thần của thứ bậc? Chúng ta sẽ là những con người không có uy quyền, những con người hiệp thông lẫn nhau – và vậy thì, có lẽ, sẽ có tình yêu và từ bi.

Điều gì cần thiết trong giáo dục, như trong mọi lãnh vực khác, là phải có những con người hiểu rõ và thương yêu, mà những quả tim của họ không chất đầy những cụm từ sáo rỗng, cùng những vấn đề của cái trí.

Nếu sống được giành cho sống hạnh phúc, cùng tế nhị, cùng ân cần, cùng tình yêu, vậy thì hiểu rõ về chính chúng ta là điều rất quan trọng; và nếu chúng ta ao ước sáng tạo một xã hội khai sáng thực sự, chúng ta phải có những người giáo dục mà hiểu rõ những phương cách của sự hợp nhất và thế là có thể chuyển tải sự hiểu rõ đó sang đứa trẻ.

Những người giáo dục như thế sẽ là một hiểm họa cho cấu trúc xã hội hiện nay. Nhưng chúng ta thực sự không muốn sáng tạo một xã hội khai sáng; và bất kỳ người giáo dục nào mà, bởi vì nhận biết được những hàm ý đầy đủ của hòa bình, bắt đầu vạch ra ý nghĩa thực sự của chủ nghĩa quốc gia và sự ngu xuẩn của chiến tranh, chẳng mấy chốc sẽ mất luôn chức vụ của họ. Vì biết rõ điều này, hầu hết những giáo viên đều đồng lõa, và thế là giúp đỡ duy trì hệ thống hiện nay của sự trục lợi và bạo lực.

Chắc chắn, muốn khám phá sự thật, phải có sự tự do khỏi đấu tranh, cả trong chúng ta và người láng giềng của chúng ta. Khi chúng ta không

xung đột bên trong, chúng ta không xung đột bên ngoài. Do bởi sự đấu tranh bên trong mà, được chiếu rọi ra bên ngoài, trở thành xung đột của thế giới.

Chiến tranh là sự chiếu rọi đổ máu và qui mô của sống hàng ngày của chúng ta. Chúng ta tiếp tục chiến tranh từ những sống hàng ngày của chúng ta; và nếu không có một thay đổi trong chính chúng ta, chắc chắn phải có những hận thù thuộc chủng tộc và quốc gia, những cãi cọ ngô nghê về những học thuyết, gắp bội những lính tráng, chào mừng những lá cờ, và tất cả những tàn bạo mà sẽ tiến tới để tạo ra những giết chóc có tổ chức.

Sự giáo dục khắp thế giới đã thất bại, nó đã sản sinh sự hủy diệt và đau khổ chất chồng. Những chính phủ đang đào tạo những người trẻ để trở thành những lính tráng và những chuyên viên kỹ thuật hiệu quả mà họ cần; tổ chức thành đội ngũ và thành kiến đang được vun đắp và ép buộc. Bởi vì đang suy nghĩ về những sự kiện này, chúng ta phải thâm nhập ý nghĩa của sự tồn tại và sự quan trọng và mục đích của những sống của chúng ta. Chúng ta phải khám phá những phương cách từ bi của sáng tạo một môi trường sống mới mẻ; bởi vì môi trường sống có thể khiến cho đứa trẻ thành một người tàn ác, một người chuyên môn vô cảm, hay giúp đỡ em trở thành một người thông minh, nhạy cảm. Chúng ta phải sáng tạo một chính phủ thế giới mà khác hẳn tại cơ bản, mà không bị đặt nền tảng trên chủ nghĩa quốc gia, trên những học thuyết, trên vũ lực.

Tất cả điều này hàm ý sự hiểu rõ về trách nhiệm của chúng ta với lẫn nhau trong sự liên hệ; nhưng muốn hiểu rõ trách nhiệm của chúng ta, phải có tình yêu trong những quả tim của chúng ta, không chỉ học hành hay hiểu biết. Nhưng tất cả chúng ta là những bộ não và không có những quả tim; chúng ta vun quén mảnh trí năng và khinh miệt sự khiêm tốn. nếu chúng ta thực sự thương yêu con cái của chúng ta, chúng ta sẽ muốn cứu thoát và bảo vệ chúng, chúng ta sẽ không cho phép chúng bị hy sinh trong những chiến tranh.

Tôi nghĩ chúng ta thực sự đều muốn vũ khí; chúng ta thích sự biểu diễn của uy quyền quân đội, những bộ đồng phục, những nghi thức, nhậu nhẹt, náo động, bạo lực. Sống hàng ngày của chúng ta là một phản ảnh trong sự thu nhỏ lại của cùng bề mặt tàn ác này, và chúng ta đang hủy diệt lẫn nhau qua ganh tị và không chín chắn.

Chúng ta muốn giàu có; và chúng ta càng giàu có bao nhiêu, chúng ta càng trở nên tàn nhẫn bấy nhiêu, mặc dù chúng ta có lẽ đóng góp những số tiền to lớn cho từ thiện và giáo dục. Vì đã cướp bóc của nạn nhân, chúng ta đền bù cho người ấy một chút ít hàng ăn cướp, và điều này chúng ta gọi là công việc nhân đức. Tôi không nghĩ chúng ta nhận ra những thảm họa nào mà chúng ta đang chuẩn bị. Hầu hết chúng ta đều sống mỗi ngày càng vội vã và càng không suy nghĩ bao nhiêu càng tốt, và cho phép những chính phủ, những người chính trị ranh mãnh, xếp đặt phương hướng của những sống của chúng ta.

Tất cả những chính phủ cầm quyền phải chuẩn bị cho chiến tranh, và chính phủ riêng của người ta không là một ngoại lệ. Muốn khiến cho những công dân của nó có hiệu quả cho chiến tranh, muốn chuẩn bị họ thi hành những bổn phận có hiệu quả, chắc chắn chính phủ phải kiểm soát và điều phối họ. Họ phải được giáo dục và hành động như những cái máy, để có hiệu quả một cách tàn nhẫn. Nếu mục đích và cứu cánh của sống là hủy diệt và bị hủy diệt, vậy thì giáo dục phải khuyến khích sự tàn ác; và tôi không chắc rằng đó không là điều gì mà chúng ta mong muốn phía bên trong, bởi vì sự tàn ác gắn liền cùng thành công.

Chính phủ cầm quyền không muốn những công dân của nó được tự do, được suy nghĩ cho riêng họ, và nó kiểm soát họ qua sự tuyên truyền, qua những diễn giải lịch sử biến dạng và vôn vôn. Đó là lý do tại sao giáo dục đang trở nên càng ngày càng trở thành một phương tiện của suy nghĩ cái gì chứ không phải suy nghĩ thế nào. Nếu chúng ta muốn suy nghĩ một cách độc lập khỏi hệ thống chính trị đang bành trướng, chúng ta sẽ là những người nguy hiểm; những học viện tự do có lẽ sản sinh những người hòa bình hay những người suy nghĩ trái ngược với chế độ đang tồn tại.

Chắc chắn, giáo dục đúng đắn là một hiểm họa cho những chính phủ cầm quyền – và thế là nó bị ngăn cản bởi những phương tiện tinh vi và độc ác. Giáo dục và lương thực trong bàn tay của một ít người đã trở thành phương tiện của kiểm soát con người; và những chính phủ, dù của phe tả hay phe hữu, không quan tâm chừng nào chúng ta còn là những cái máy hiệu quả dành cho sự sản xuất hàng hóa và những viên đạn.

Lúc này, sự kiện rằng việc này đang xảy ra khắp thế giới có nghĩa là chúng ta, những công dân và những người giáo dục, đang chịu trách nhiệm cho những chính phủ đang tồn tại, tại cơ bản không quan tâm liệu có tự do hay nô lệ, hòa bình hay chiến tranh, hạnh phúc hay đau khổ cho con người. Chúng ta muốn một chút xíu đổi mới đó đây, nhưng hầu hết chúng ta đều sợ hãi đập nát xã hội hiện tại và sáng tạo một cấu trúc hoàn toàn mới mẻ, bởi vì điều này sẽ đòi hỏi một thay đổi cơ bản của chính chúng ta.

Ngược lại, có những người mà tìm kiếm để tạo ra một cách mạng bạo lực. Bởi vì đã giúp đỡ xây dựng trật tự xã hội đang tồn tại cùng tất cả những xung đột, hỗn loạn và đau khổ của nó, bây giờ họ ham muốn tổ chức một xã hội hoàn hảo. Nhưng liệu bất kỳ người nào trong chúng ta có thể tổ chức một xã hội hoàn hảo khi chính chúng ta đã tạo ra xã hội hiện nay? Tin tưởng rằng hòa bình có thể đạt được qua sự bạo lực là hy sinh hiện tại cho một lý tưởng tương lai; và sự tìm kiếm của một kết thúc đúng đắn qua một phương tiện sai lầm này là một trong những nguyên nhân của sự thảm họa hiện nay.

Sự bành trướng và ưu thế của những giá trị thuộc giác quan tất yếu phải tạo ra thuốc độc của chủ nghĩa quốc gia, của những biên giới kinh tế, những chính phủ cầm quyền và tinh thần ái quốc, tất cả điều đó ngăn cản sự đồng hợp tác của con người với con người và gây thoái hóa sự liên hệ của con người, mà là xã hội. Xã hội là sự liên hệ giữa bạn và một người khác; và nếu không hiểu rõ sâu thẳm sự liên hệ này, không phải tại bất kỳ một mức độ nào, nhưng hợp nhất, như một tiến hành tổng thể, chắc

chấn chúng ta lại tạo ra cùng loại của cấu trúc xã hội, dù được bổ sung trên bề mặt như thế nào.

Nếu chúng ta muốn thay đổi một cách cơ bản sự liên hệ hiện nay của con người chúng ta, mà đã tạo ra sự đau khổ không kể xiết của thế giới, nhiệm vụ duy nhất và tức khắc của chúng ta là tự thay đổi chính chúng ta qua sự hiểu rõ về chính mình. Vì vậy, chúng ta quay lại mấu chốt chính, mà là chính chúng ta; nhưng chúng ta lẩn tránh mấu chốt đó và đẩy trách nhiệm sang những chính phủ, những tôn giáo và những học thuyết. Những chính phủ là cái gì chúng ta là, những tôn giáo và những học thuyết không là gì cả ngoại trừ một chiếu rọi của chính chúng ta; và nếu chúng ta không thay đổi tại cơ bản, không thể có giáo dục đúng đắn và một thế giới hòa bình.

Sự an toàn bên ngoài cho tất cả chỉ có thể hiện diện khi có tình yêu và thông minh, và bởi vì chúng ta đã tạo ra một thế giới của xung đột và đau khổ mà trong đó sự an toàn bên ngoài mau chóng trở thành không thể xảy ra được cho bất kỳ người nào, liệu nó không thể hiện sự vô ích hoàn toàn của sự giáo dục quá khứ và hiện nay, hay sao? Như những phụ huynh và những giáo viên, chính là trách nhiệm trực tiếp của chúng ta phải phá vỡ sự suy nghĩ truyền thống, và không chỉ phụ thuộc vào những chuyên gia và những tìm ra của họ. Sự hiệu quả trong kỹ thuật đã trao tặng chúng ta một khả năng nào đó để kiếm tiền, và đó là lý do tại sao hầu hết chúng ta đều thỏa mãn với cấu trúc xã hội hiện nay; nhưng người giáo dục thực sự chỉ quan tâm đến đang sống đúng đắn, giáo dục đúng đắn, và phương tiện kiếm sống đúng đắn.

Chúng ta càng vô trách nhiệm trong những vấn đề này nhiều bao nhiêu, chính thể càng đảm đương tất cả trách nhiệm nhiều bấy nhiêu. Chúng ta phải đương đầu, không chỉ với một khủng hoảng kinh tế hay chính trị, nhưng còn với một khủng hoảng của sự thoái hóa con người mà không đảng phái chính trị hay hệ thống kinh tế nào có thể đảo ngược.

Một thảm họa khác và còn to tát hơn đang đến gần rất nguy hiểm, và hầu hết chúng ta đều không làm bất kỳ việc gì về nó. Chúng ta lê lết ngày

này sang ngày khác chính xác như trước kia, chúng ta không muốn phải bỏ tất cả những giá trị giả dối của chúng ta và bắt đầu mới mẻ lại. Chúng ta muốn thực hiện sự đổi mới chấp vá, mà chỉ dẫn đến những vấn đề của đổi mới thêm nữa. Nhưng ngôi nhà đang sụp đổ, những bức tường đang rạn nứt, và lửa đang hủy diệt nó. Chúng ta phải rời khỏi ngôi nhà này và bắt đầu mới mẻ lại, cùng những nền tảng khác hẳn, những giá trị khác hẳn.

Chúng ta không thể loại bỏ sự hiểu biết công nghệ, nhưng phía bên trong chúng ta có thể nhận biết được sự xấu xa của chúng ta, sự độc ác của chúng ta, những dối gạt và gian manh của chúng ta, sự thiếu vắng hoàn toàn của tình yêu. Chỉ bằng cách tự giải thoát chúng ta một cách thông minh khỏi tinh thần của chủ nghĩa quốc gia, khỏi sự ganh tị và sự ham muốn quyền hành, một trật tự xã hội mới mẻ mới có thể được thiết lập.

Hòa bình sẽ không đến được bởi sự đổi mới chấp vá, cũng không bởi sự tái sắp xếp của những ý tưởng và những mê tín cũ kỹ. Có thể có hòa bình chỉ khi nào chúng ta hiểu rõ điều gì ẩn sau những bề mặt, và thế là chặn đứng cơn sóng của hủy diệt này mà đã bị buông lỏng bởi sự hung hăng và những sợ hãi riêng của chúng ta; và chỉ lúc đó sẽ có hy vọng cho con cái của chúng ta và sự cứu rỗi cho thế giới.

CHƯƠNG V

TRƯỜNG HỌC

Loại giáo dục đúng đắn quan tâm đến sự tự do cá thể, một mình nó, có thể sáng tạo sự đồng hợp tác thực sự cùng tổng thể, cùng nhiều người; nhưng sự tự do này không đạt được qua sự theo đuổi của sự thành công và phóng đại riêng của người ta. Tự do hiện diện cùng sự hiểu rõ về chính mình, khi cái trí ở trên và vượt khỏi những cản trở mà nó đã tự tạo ra cho chính nó qua khao khát sự an toàn riêng của nó.

Chính là chức năng của giáo dục phải giúp đỡ mỗi cá thể khám phá tất cả những cản trở thuộc tâm lý này, và không chỉ áp đặt vào em những khuôn mẫu mới của cách cư xử, những kiểu cách mới của sự suy nghĩ. Những áp đặt như thế sẽ không bao giờ thức dậy sự thông minh, sự hiểu

rõ sáng tạo, nhưng chỉ làm tăng thêm sự quy định của cá thể. Chắc chắn, đây là điều gì đang xảy ra khắp thế giới, và đó là lý do tại sao những vấn đề của chúng ta tiếp tục và gia tăng gấp bội.

Chỉ khi nào chúng ta bắt đầu hiểu rõ ý nghĩa sâu thẳm của sống của con người thì mới có thể có sự giáo dục đúng đắn; nhưng muốn hiểu rõ, cái trí phải tự giải thoát chính nó một cách thông minh khỏi sự ham muốn phần thưởng mà nuôi dưỡng sự sợ hãi và tuân phục. Nếu chúng ta suy nghĩ con cái như tài sản cá nhân, nếu đối với chúng ta chúng là sự tiếp tục của những cái tôi tầm thường của chúng ta và sự thành tựu của tham vọng của chúng ta, vậy thì chúng ta sẽ xây dựng một môi trường sống, một cấu trúc xã hội trong đó không có tình yêu, nhưng chỉ có sự theo đuổi của những lợi ích tự cho mình là trung tâm.

Một trường học thành công trong ý nghĩa thế gian luôn luôn là một thất bại như một trung tâm giáo dục. Một học viện to lớn và phát đạt trong đó hàng trăm trẻ em được giáo dục chung, có tất cả sự thành công và phô trương theo cùng, có thể sản xuất những thư ký ngân hàng và những người bán hàng giỏi, những người công nghiệp hay viên chức, những người trên bề mặt mà hiệu quả phần kỹ thuật; nhưng có sự hy vọng chỉ trong cá thể hợp nhất, mà chỉ những ngôi trường nhỏ mới có thể giúp đỡ để tạo ra. Đó là lý do tại sao còn quan trọng nhiều lắm khi có những ngôi trường nhỏ với một số lượng giới hạn của những cậu trai và cô gái và loại người giáo dục đúng đắn, hơn là thực hành những phương pháp tốt nhất và mới nhất trong những học viện to lớn.

Bất hạnh thay, một trong những khó khăn gây hoang mang của chúng ta là chúng ta nghĩ rằng chúng ta phải vận hành trên một kích cỡ to lớn. Hầu hết chúng ta đều muốn những ngôi trường to lớn cùng những tòa nhà đồ sộ, mặc dù chắc chắn chúng không là loại đúng đắn của những trung tâm giáo dục, bởi vì chúng ta muốn thay đổi hay ảnh hưởng điều gì chúng ta gọi là những tập thể.

Nhưng ai là những đám đông? Bạn và tôi. Chúng ta đừng bị mất hút trong sự suy nghĩ rằng những đám đông cũng phải được giáo dục đúng

đần. Sự suy nghĩ của tập thể là một hình thức của tẩu thoát khỏi hành động tức khắc. Sự giáo dục đúng đắn sẽ trở thành toàn cầu nếu chúng ta bắt đầu bằng những tức khắc, nếu chúng ta tự nhận biết về chính chúng ta trong sự liên hệ với con cái của chúng ta, với những người bạn và những người hàng xóm của chúng ta. Hành động riêng của chúng ta trong thế giới mà chúng ta sống trong đó, trong thế giới của gia đình và bạn bè của chúng ta, sẽ có ảnh hưởng và kết quả lan rộng.

Bằng cách nhận biết trọn vẹn về chính chúng ta trong tất cả những liên hệ của chúng ta, chúng ta sẽ bắt đầu khám phá những hoang mang và những giới hạn đó trong chúng ta mà chúng ta đốt nát về chúng, và trong nhận biết chúng, chúng ta sẽ hiểu rõ và thế là xóa sạch chúng. Nếu không có sự nhận biết này và sự hiểu rõ về chính mình mà nó mang lại, bất kỳ sự đổi mới trong giáo dục hay trong những lãnh vực khác sẽ chỉ dẫn đến sự hận thù và đau khổ thêm nữa.

Trong xây dựng những học viện to lớn và sử dụng những giáo viên mà phụ thuộc vào một hệ thống thay vì tỉnh táo và quan sát trong sự liên hệ của họ với học sinh cá thể, chúng ta chỉ khuyến khích sự tích lũy của những sự kiện, sự phát triển của khả năng, và thói quen của sự suy nghĩ máy móc, tùy theo một khuôn mẫu; nhưng chắc chắn không thứ nào trong bất kỳ những thứ này giúp đỡ học sinh lớn lên thành một con người hợp nhất. Những hệ thống có lẽ có một sử dụng giới hạn trong bàn tay của những người giáo dục chín chắn và nhạy bén, nhưng chúng không tạo ra sự thông minh. Tuy nhiên, lạ lùng làm sao khi những từ ngữ 'hệ thống', 'học viện,' đã trở thành quá quan trọng đối với chúng ta. Những biểu tượng đã thay thế vị trí của sự thật, và chúng ta mẫn nguyện rằng nó nên như thế; bởi vì sự thật gây phiền toái, trái lại những cái bóng lại trao tặng sự thanh thản.

Không giá trị cơ bản nào có thể được thành tựu qua sự giáo dục tập thể, nhưng chỉ nhờ vào sự học hành cẩn thận và sự hiểu rõ về những khó khăn, những khuynh hướng và những khả năng của mỗi đứa trẻ; và những người mà nhận biết điều này, và những người nghiêm túc khao khát sự hiểu rõ về chính họ và giúp đỡ những người trẻ, nên cùng nhau

tập hợp lại và bắt đầu một ngôi trường mà sẽ có ý nghĩa sinh động trong sống của đứa trẻ bằng cách giúp đỡ em học nhất và thông minh. Muốn khởi sự một ngôi trường như thế, họ không cần chờ đợi cho đến khi họ có được những phương tiện cần thiết. Người ta có thể là giáo viên thực sự ở nhà, và những cơ hội sẽ đến một cách nghiêm túc.

Những người mà thương yêu con cái riêng của họ và con cái thương yêu họ, và vì vậy những người mà nghiêm túc, sẽ lo liệu để cho một ngôi trường đúng đắn được bắt đầu nơi nào đó quanh góc đường, hay trong ngôi nhà riêng của họ. Sau đó tiền bạc sẽ đến – tiền bạc là sự suy nghĩ ít quan trọng nhất. Dĩ nhiên, muốn duy trì một ngôi trường nhỏ của loại đúng đắn phải đối diện sự khó khăn về tài chánh; nó có thể hưng thịnh chỉ qua tự-hiến dâng, không phải dựa vào một tài khoản ngân hàng ketch sù. Luôn luôn tiền bạc gây thoái hóa nếu không có tình yêu và sự hiểu rõ. Nhưng nếu nó thực sự là một trường học đúng đắn, sự giúp đỡ cần thiết sẽ được tìm ra. Khi có tình yêu đứa trẻ, tất cả mọi việc đều có thể xảy ra.

Chừng nào học viện còn là sự suy nghĩ quan trọng nhất, đứa trẻ không tồn tại. Loại người giáo dục đúng đắn quan tâm đến cá thể, và không phải đến số lượng học sinh mà anh ấy có; và một người giáo dục như thế sẽ khám phá rằng anh ấy có thể có một ngôi trường ý nghĩa và sinh động mà những phụ huynh nào đó sẽ ủng hộ. Nhưng giáo viên phải có ngọn lửa của quan tâm; nếu anh ấy không có nhiệt huyết, anh ấy sẽ có một học viện giống như bất kỳ học viện nào khác.

Nếu những phụ huynh thực sự thương yêu con cái của họ, họ sẽ tận dụng lập pháp và những phương tiện khác để thành lập những ngôi trường nhỏ cùng những người giáo dục đúng đắn; và họ sẽ không bị nản lòng bởi sự kiện rằng những ngôi trường nhỏ đều tốn kém nhiều và rất khó khăn tìm kiếm những người giáo dục đúng đắn.

Tuy nhiên, họ nên nhận ra rằng chắc chắn sẽ có sự đối nghịch từ những cá nhân tham lợi lộc, từ những chính phủ và những tôn giáo có tổ chức, bởi vì những trường học như thế hiển nhiên phải cách mạng tại sâu thẳm. Cách mạng thực sự không là loại bạo lực; nó hiện diện qua vun quén sự

hợp nhất và thông minh của những con người mà, bằng chính sống của họ, dần dần sẽ sáng tạo những thay đổi cơ bản trong xã hội.

Nhưng điều quan trọng nhất là tất cả những giáo viên trong một ngôi trường của loại này nên đến cùng nhau một cách tự nguyện, không bị thuyết phục hay được chọn lựa; bởi vì sự tự do tự nguyện từ thế giới vật chất là nền tảng đúng đắn duy nhất cho một trung tâm giáo dục thực sự. Nếu những giáo viên muốn giúp đỡ lẫn nhau và những học sinh để hiểu rõ những giá trị đúng đắn, phải có sự nhận biết liên tục và tỉnh táo trong sự liên hệ hàng ngày của họ.

Trong sự duy trì tách rời của một ngôi trường nhỏ, người ta có khuynh hướng quên rằng có một thế giới bên ngoài, cùng sự xung đột, đau khổ và thoái hóa luôn luôn gia tăng của nó. Thế giới đó không tách khỏi chúng ta. Ngược lại, nó là bộ phận của chúng ta, bởi vì chúng ta đã tạo ra nó như hiện nay nó là; và đó là lý do tại sao muốn có một thay đổi cơ bản trong cấu trúc của xã hội, sự giáo dục đúng đắn là bước đầu tiên.

Chỉ sự giáo dục đúng đắn, và không phải những học thuyết, những người lãnh đạo và những cách mạng kinh tế, mới có thể trao tặng một giải pháp vĩnh cửu cho những vấn đề và những đau khổ của chúng ta; và thấy sự thật của sự kiện này không là một vấn đề của sự thuyết phục thuộc cảm xúc hay trí năng, cũng không phải của sự tranh luận ranh mãnh.

Nếu hạt nhân của khối giáo viên trong một trường học của loại đúng đắn dư thừa sự hiến dâng và sinh lực, nó sẽ tự tập hợp cho chính nó những người khác có cùng mục đích, và những người không quan tâm chẳng mấy chốc sẽ thấy rằng chính họ đã không còn ở đó nữa. Nếu trung tâm có ý định và tỉnh táo, vùng ngoại biên dừng đứng sẽ giảm dần và rơi rụng; nhưng nếu trung tâm dừng đứng, vậy là toàn nhóm người sẽ bị hoang mang và yếu ớt.

Trung tâm không thể được tạo thành từ duy nhất người hiệu trưởng. Chắc chắn, nhiệt huyết và quan tâm mà phụ thuộc vào một người phải suy yếu và kiệt quệ. Quan tâm như thế phải giả tạo, hay thay đổi và vô

giá trị, bởi vì nó có thể bị biến dạng và biến thành công cụ cho những ý thích và những tưởng tượng của một người khác. Nếu người hiệu trưởng chi phối, vậy thì chắc chắn tinh thần của tự do và đồng hợp tác không thể tồn tại. Một cá tánh mạnh mẽ có lẽ xây dựng được một trường học hạng nhất, nhưng sự sợ hãi và qui phục len lỏi vào, và thế là thông thường xảy ra rằng khối giáo viên trở thành những không-thực thể.

Một nhóm người như thế không góp phần cho sự tự do và hiểu rõ cá thể. Khối giáo viên không nên bị sự chi phối của người hiệu trưởng, và người hiệu trưởng không nên đảm đương tất cả trách nhiệm; ngược lại, mỗi giáo viên nên cảm thấy sự trách nhiệm cho ngôi trường. Nếu chỉ có một ít người quan tâm, vậy thì sự dửng dưng hay đối nghịch của phần còn lại sẽ gây cản trở hay trì trệ sự nỗ lực chung.

Người ta có lẽ nghi ngờ liệu một ngôi trường có thể vận hành mà không có một uy quyền trung tâm; nhưng người ta thực sự không biết, bởi vì nó đã chưa bao giờ được thử nghiệm. Chắc chắn, trong một nhóm của những người giáo dục thực sự, vấn đề của uy quyền này sẽ không bao giờ phát sinh. Khi tất cả mọi người đều đang nỗ lực để được tự do và thông minh, sự đồng hợp tác cùng lẫn nhau là điều có thể xảy ra được tại mọi mức độ. Đối với những người đã không trao chính họ một cách sâu thẳm và vĩnh viễn vào nhiệm vụ của sự giáo dục đúng đắn, không có một uy quyền trung tâm có lẽ chỉ là một lý thuyết không thực tế; nhưng nếu người ta hoàn toàn hiến dâng cho sự giáo dục đúng đắn, vậy thì người ta không yêu cầu bị thúc giục, bị hướng dẫn hay bị kiểm soát. Những người thầy thông minh linh động trong sự vận dụng những khả năng của họ; đang nỗ lực để được tự do cá thể, họ tuân theo những nội quy và làm bất kỳ việc gì đều vì lợi ích của toàn ngôi trường. Sự quan tâm nghiêm túc là sự khởi đầu của khả năng, và cả hai được củng cố bởi sự chuyên tâm.

Nếu người ta không hiểu rõ những hàm ý thuộc tâm lý của sự vâng lời, thuần túy quyết định không tuân phục uy quyền sẽ chỉ dẫn đến sự hỗn loạn. Sự hỗn loạn như thế không do bởi không có uy quyền, nhưng do bởi không có sự quan tâm sâu thẳm lẫn nhau trong sự giáo dục đúng đắn. Nếu có sự quan tâm thực sự, có sự điều chỉnh chín chắn và liên tục về

phía mỗi giáo viên đối với những yêu cầu và những nhu cầu của sự vận hành một ngôi trường. Trong bất kỳ sự liên hệ nào, những xung đột và những hiểu lầm đều không tránh khỏi; nhưng chúng trở thành quá độ khi không có tình yêu bắt buộc của sự quan tâm chung.

Phải có sự đồng hợp tác vô giới hạn giữa tất cả những giáo viên trong một trường học của loại đúng đắn. Tất cả giáo viên nên gặp gỡ thường xuyên, bàn luận về những vấn đề khác nhau của ngôi trường; và khi họ đã đồng ý về một nguồn hành động nào đó, chắc chắn không khó khăn gì cả khi thực hiện điều gì đã được quyết định. Nếu quyết định nào đó được thực hiện bởi đa số nhưng duy nhất một giáo viên không chấp thuận, nó có thể được bàn luận lại tại gặp gỡ kế tiếp của khoa.

Không giáo viên nào nên sợ hãi hiệu trưởng, cũng không hiệu trưởng nào nên cảm thấy bị đe dọa bởi những giáo viên thâm niên. Sự đồng ý vui vẻ có thể xảy ra chỉ khi nào có một bình đẳng tuyệt đối trong tất cả. Điều cốt lõi là sự cảm thấy của bình đẳng này thịnh hành, bởi vì có sự đồng hợp tác thực sự chỉ khi nào ý thức của cao cấp và đối nghịch của nó không còn tồn tại. Nếu có sự tin cậy lẫn nhau, bất kỳ khó khăn hay hiểu lầm nào sẽ không bị gạt đi, nhưng sẽ được đối diện, và sự tin tưởng được khôi phục.

Nếu những giáo viên không chắc chắn về sự quan tâm và nghề nghiệp riêng của họ, hiển nhiên sẽ có sự ganh tị và hận thù trong số họ, và họ sẽ làm cạn kiệt bất kỳ năng lượng nào họ có chỉ vì những chi tiết vụn vặt và những tranh luận phá hoại; ngược lại, những cấu kính và những bất đồng hời hợt sẽ mau chóng bị tan biến nếu có một quan tâm hùng hực trong việc sáng tạo loại giáo dục đúng đắn. Vậy thì những chi tiết mà có vẻ nghiêm trọng trở về sự tương quan thông thường của nó, sự xung đột và những hận thù cá nhân đều được hiểu rõ là hão huyền và hủy hoại, và tất cả những nói chuyện và những bàn luận giúp đỡ người ta tìm được điều gì là đúng đắn và không phải người nào là đúng đắn.

Những khó khăn và những hiểu lầm nên luôn luôn được nói chuyện bởi những người đang làm việc cùng nhau bằng một ý định chung, bởi vì nó

giúp đỡ làm rõ ràng bất kỳ sự hoang mang nào mà có lẽ tồn tại trong sự suy nghĩ riêng của người ta. Khi có sự quan tâm có mục đích, cũng có sự thẳng thắn và tình đồng nghiệp giữa những giáo viên, và hận thù không bao giờ có thể nảy sinh giữa họ; nhưng nếu sự quan tâm đó không có, mặc dù trên bề mặt họ có lẽ đồng hợp tác vì lợi ích lẫn nhau của họ, sẽ luôn luôn có xung đột và thù địch.

Dĩ nhiên, có lẽ có những nhân tố khác đang gây ra xung đột giữa những thành viên của khối giáo viên. Một giáo viên có lẽ làm việc quá sức, một người khác có lẽ có những lo âu gia đình hay cá nhân, và có lẽ vẫn còn những người khác không cảm thấy quan tâm sâu thẳm trong việc gì họ đang thực hiện. Chắc chắn, tất cả những vấn đề này có thể giải quyết được nhờ vào sự tranh luận triệt để và thẳng thắn tại gặp gỡ của những giáo viên, bởi vì sự quan tâm lẫn nhau sinh ra sự đồng hợp tác. Chắc chắn không thứ gì đẩy sinh lực có thể được tạo ra nếu một ít người làm mọi việc và những người khác lại ngồi ngả người ra.

Sự phân phối bình đẳng của công việc sáng tạo sự thông dong đối với tất cả, và chắc chắn mỗi người đều phải có một thời gian nhàn rỗi nào đó. Một giáo viên làm việc quá sức trở thành một vấn đề cho chính anh ấy và những người khác. Nếu người ta bị căng thẳng nhiều quá, người ta có khuynh hướng trở nên thờ thẩn, lười biếng, và đặc biệt như thế nếu người ta đang làm việc gì đó không ưa thích. Sự phục hồi sức khỏe không thể xảy ra được nếu có hoạt động liên tục, thân thể lẫn tinh thần; nhưng vấn đề của sự nhàn rỗi này có thể được sắp xếp một cách thân thiện và có thể chấp nhận được cho tất cả.

Điều gì tạo thành sự nhàn rỗi khác biệt đối với mỗi cá nhân. Đối với một số người mà quan tâm vô cùng trong công việc của họ, chính công việc đó là sự nhàn rỗi; chính hành động của sự quan tâm, như là học hành, là một hình thức của sự thư giãn. Đối với những người khác, sự nhàn rỗi có lẽ là một rút lui vào nghỉ ngơi riêng biệt một mình.

Nếu người giáo dục cần có một lượng thời gian cho riêng biệt một mình anh ấy, anh ấy chỉ nên chịu trách nhiệm với số học sinh mà anh ấy có thể

dễ dàng đối phó. Một liên hệ sinh động và trực tiếp giữa giáo viên và học sinh hầu như không thể xảy ra được khi giáo viên đó bị gánh nặng bởi nhiều học sinh không thể điều khiển được.

Vẫn còn một lý do khác tại sao những trường học nên được duy trì ít học sinh. Rất quan trọng khi phải có một số lượng học sinh rất giới hạn trong một lớp học, để cho người giáo dục có thể trao sự chú ý tổng thể cho mỗi học sinh. Khi nhóm học sinh quá đông anh ấy không thể thực hiện việc này, và thế là hình phạt và phần thưởng trở thành một cách tiện lợi của kỷ luật ép buộc.

Loại giáo dục đúng đắn không thể xảy ra được trong một ngôi trường có nhiều học sinh. Muốn học hành, mỗi đứa trẻ cần đến sự kiên nhẫn, tinh táo và thông minh. Muốn quan sát những khuynh hướng của đứa trẻ, những năng khiếu của em, tính nết của em, muốn hiểu rõ những khó khăn của em, tìm hiểu tính di truyền và sự ảnh hưởng của cha mẹ em và không chỉ đánh giá em thuộc về một bảng phân loại nào đó – tất cả điều này đòi hỏi một cái trí linh động và nhạy bén, không bị cản trở bởi bất kỳ hệ thống hay thành kiến nào. Nó cần đến kỹ năng, sự quan tâm mãnh liệt và, trên tất cả, một ý thức của tình yêu; và để sáng tạo những người giáo dục có được những chất lượng này là một trong những vấn đề chính của chúng ta ngày nay.

Tinh thần của sự tự do cá thể và thông minh nên luôn luôn thâm nhập toàn ngôi trường. Điều này phải được bàn luận kỹ càng và có chủ đích, và sự đề cập ngẫu nhiên tại những khoảnh khắc bất ngờ về những từ ngữ ‘tự do’ và ‘thông minh’ chẳng có ý nghĩa bao nhiêu.

Rất quan trọng rằng những học sinh và những giáo viên phải gặp gỡ đều đặn để bàn luận tất cả những vấn đề liên quan đến sự hạnh phúc của toàn ngôi trường. Một hội đồng học sinh mà những giáo viên đại diện nên được thành lập, mà có thể tranh luận triệt để và thẳng thắn về tất cả những vấn đề của kỷ luật, vệ sinh, thức ăn và vân vân, và cũng có thể giúp đỡ để hướng dẫn bất kỳ những học sinh nào mà không hiểu vì lý do gì đã buông thả, phóng dăng, dửng dưng hay bướng bỉnh.

Những học sinh nên chọn lựa trong các em những người sẽ có trách nhiệm thực hiện những quyết định và giúp đỡ sự giám sát chung. Rốt cuộc, chính phủ tự trị trong ngôi trường là một chuẩn bị cho chính phủ tự trị trong sống kế tiếp. Nếu, khi đưa trẻ ở trường, em học hành cách ân cần, tế nhị, không cá nhân và có thông minh trong bất kỳ bàn luận liên quan đến những vấn đề hàng ngày của em, khi đưa trẻ lớn lên em có thể gặp gỡ một cách hiệu quả và bình thản trước những thử thách nghiêm trọng và nhiều phức tạp hơn của sống. Trường học nên khuyến khích những em học sinh hiểu rõ những khó khăn và những cá biệt, những tâm trạng và những tính nết của lẫn nhau; bởi vì sau đó, khi các em lớn lên, các em sẽ chín chắn và kiên nhẫn hơn trong sự liên hệ của em với những người khác.

Cùng tinh thần của tự do và thông minh này cũng phải rõ ràng trong những học hành của đưa trẻ. Nếu em muốn sáng tạo và không chỉ là một cái máy tự động, học sinh không nên được khuyến khích để chấp nhận những công thức và những kết luận. Ngay cả trong việc học hành một khoa học, người ta nên lý luận cùng em, giúp đỡ em hiểu rõ vấn đề trong tổng thể của nó và sử dụng sự nhận xét riêng của em.

Nhưng còn sự hướng dẫn thì sao? Không nên có sự hướng dẫn à? Muốn trả lời câu hỏi này phải phụ thuộc vào điều gì được hàm ý trong từ ngữ 'hướng dẫn.' Nếu trong những quả tim của họ, những giáo viên đã xóa sạch tất cả sợ hãi và ham muốn để chi phối, vậy thì họ có thể giúp đỡ học sinh hướng về sự hiểu rõ và sự tự do sáng tạo; nhưng nếu có một ham muốn có ý thức hay không ý thức để hướng dẫn em ấy về một mục đích đặc biệt, vậy thì chắc chắn họ đang cản trở sự phát triển của em ấy. Sự hướng dẫn về một mục đích đặc biệt, dù được tạo ra bởi chính người ta hay bị áp đặt bởi một người khác, hủy hoại tánh sáng tạo.

Nếu người giáo dục quan tâm đến sự tự do của cá thể, và không phải đến những định kiến riêng của anh ấy, anh ấy sẽ giúp đỡ đưa trẻ khám phá sự tự do đó bằng cách khuyến khích em hiểu rõ môi trường sống riêng của em, tính nết riêng của em, nền quá khứ gia đình và tôn giáo của em, cùng

tất cả những ảnh hưởng và những tác động mà chúng có thể có vào em. Nếu có tình yêu và tự do trong những quả tim của chính những giáo viên, họ sẽ tiếp cận mỗi em học sinh một cách đầy tế nhị về những nhu cầu và những khó khăn của em; và thế là các em sẽ không chỉ là những cái máy tự động, đang vận hành tùy theo những phương pháp và những công thức, nhưng là những con người tự nhiên, luôn luôn tỉnh táo và thương yêu.

Loại giáo dục đúng đắn cũng nên giúp đỡ học sinh khám phá điều gì em quan tâm nhất. Nếu đứa trẻ không tìm được thiên hướng thực sự của em, dường như suốt sống của em sẽ bị phí phạm; em sẽ cảm thấy thất vọng khi đang làm việc gì đó mà em không muốn làm. Nếu em muốn là một họa sĩ thay vì trở thành một thư ký trong văn phòng nào đó, em sẽ trải qua sống của em để phàn nàn và chết dần chết mòn. Vì vậy, rất quan trọng cho mỗi học sinh phải tìm được việc gì em muốn làm, và sau đó thấy liệu nó là công việc xứng đáng. Một cậu trai có lẽ muốn là một người lính; nhưng trước khi em chọn lựa nghề lính, em nên được giúp đỡ để tìm ra liệu sự ưa thích quân đội có ích lợi cho tổng thể của nhân loại.

Giáo dục đúng đắn nên giúp đỡ em học sinh, không chỉ phát triển những khả năng của em, nhưng còn phải hiểu rõ sự quan tâm mãnh liệt nhất của em. Trong một thế giới bị xé nát bởi những chiến tranh, sự hủy diệt và sự đau khổ, người ta không thể sáng tạo một trật tự xã hội mới mẻ và tạo ra một cách sống khác hẳn.

Trách nhiệm cho việc xây dựng một xã hội khai sáng và hòa bình nhờ vào chính người giáo dục, và rõ ràng, nếu không bị khuấy động thuộc cảm tính về nó, anh ấy có một cơ hội rất to tát để giúp đỡ trong đạt được sự thay đổi thuộc xã hội đó. Loại giáo dục đúng đắn không phụ thuộc vào những luật lệ của bất kỳ chính phủ nào hay những phương pháp của bất kỳ hệ thống đặc biệt nào; nó nhờ vào những bàn tay riêng của chúng ta, những bàn tay của những phụ huynh và những giáo viên.

Nếu cha mẹ thực sự chăm sóc con cái của họ, họ sẽ sáng tạo một xã hội mới mẻ; nhưng tại cơ bản hầu hết những cha mẹ đều không quan tâm, và

thế là họ không có thời gian cho vấn đề khẩn cấp nhất này. Họ có thời gian cho việc kiếm tiền, cho những vui chơi, cho những nghi lễ và sự thờ cúng, nhưng lại không có thời gian suy nghĩ để tìm ra điều gì là loại giáo dục đúng đắn cho con cái của họ. Đây là một sự kiện mà đa số mọi con người đều không muốn đối diện. Đối diện nó có lẽ có nghĩa rằng họ sẽ phải từ bỏ những vui chơi và những giải trí của họ, và chắc chắn họ không sẵn lòng thực hiện việc đó. Thế là họ gửi con cái của họ đến những trường học nơi giáo viên không quan tâm nhiều hơn họ lắm. Tại sao anh ấy phải quan tâm? Nghề dạy học chỉ là một việc làm đối với anh ấy, một cách kiếm tiền.

Thế giới mà chúng ta đã tạo ra quá hời hợt, quá giả tạo, quá xấu xa nếu người ta nhìn phía sau bức màn; và chúng ta trang trí bức màn, trong chừng mực nào đó hy vọng mọi thứ sẽ đúng đắn. Bất hạnh thay hầu hết mọi người không nghiêm túc lắm về sống ngoại trừ, có lẽ, khi nó cần phải kiếm tiền, giành giật quyền hành, hay theo đuổi sự hứng khởi tình dục. Họ không muốn đối diện những vấn đề phức tạp khác của sống, và đó là lý do tại sao, khi con cái của chúng ta lớn lên, chúng cũng không chín chắn và không hòa hợp như cha mẹ của chúng, liên tục đang đấu tranh với chính chúng và với thế giới.

Chúng ta quá dễ dàng để hò hét rằng chúng ta thương yêu con cái của chúng ta; nhưng liệu có tình yêu trong những quả tim của chúng ta khi chúng ta chấp nhận những điều kiện xã hội hiện nay, khi chúng ta không muốn sáng tạo một thay đổi cơ bản trong xã hội thoái hóa này? Và chừng nào chúng ta còn phó thác cho những người chuyên môn giáo dục con cái của chúng ta, sự hỗn loạn và đau khổ này sẽ tiếp tục; bởi vì những người chuyên môn, đang quan tâm đến bộ phận và không phải đến tổng thể, chính họ cũng không hòa hợp.

Thay vì là nghề nghiệp đầy trách nhiệm và vinh dự nhất, hiện nay giáo dục bị coi thường, và hầu hết những người giáo dục đều bị cố định trong một lề thói. Thật ra, họ không quan tâm đến sự hòa hợp và thông minh, nhưng quan tâm đến sự truyền đạt của thông tin; và một con người chỉ

phổ biến những thông tin của thế giới hỗn loạn quanh anh ấy không là người giáo dục.

Một người giáo dục không chỉ là một người truyền đạt thông tin; anh ấy là người hướng dẫn đến sự thông minh, đến sự thật. Sự thật còn quan trọng nhiều hơn người giáo viên. Tìm kiếm sự thật là tôn giáo, và sự thật không thuộc quốc gia, không thuộc giáo điều, nó không được tìm ra trong bất kỳ đền chùa, nhà thờ hay thánh đường nào. Nếu không tìm kiếm sự thật, chẳng mấy chốc xã hội thoái hóa. Muốn sáng tạo một xã hội mới mẻ, mỗi người chúng ta phải là một người giáo viên thực sự, mà có nghĩa rằng chúng ta phải là cả học sinh lẫn giáo viên; chúng ta phải tự giáo dục chính chúng ta.

Nếu một trật tự xã hội mới mẻ muốn được thiết lập, những người dạy học vì lương bổng chắc chắn không có vị trí như những người giáo viên. Nghĩ rằng giáo dục như một phương tiện kiếm sống là bóc lột trẻ em cho lợi lộc riêng của người ta. Trong một xã hội khai sáng, những giáo viên sẽ không quan tâm đến sự thịnh vượng riêng của họ, và cộng đồng sẽ cung cấp những nhu cầu của họ.

Người giáo viên thực sự không là người đã thành lập một học viện giáo dục ẩn tượng, anh ấy cũng không là một công cụ của những người chính trị, anh ấy cũng không bị trói buộc vào một lý tưởng, một niềm tin hay một quốc gia. Người giáo viên thực sự giàu có bên trong, và vì vậy anh ấy không xin xỏ bất kỳ thứ gì cho chính anh ấy; anh ấy không tham vọng và không tìm kiếm quyền hành trong bất kỳ hình thức nào; anh ấy không sử dụng dạy học như một phương tiện của chức vụ hay uy quyền, và vì vậy anh ấy được tự do khỏi sự ép buộc của xã hội và sự kiểm soát của những chính phủ. Những giáo viên như thế có vị trí cơ bản trong một văn minh khai sáng, bởi vì văn hóa thực sự được đặt nền tảng, không phải vào những kỹ sư và những chuyên viên, nhưng vào những người giáo dục.

CHƯƠNG VI

PHỤ HUYNH VÀ GIÁO VIÊN

Loại giáo dục đúng đắn bắt đầu nơi người giáo dục, mà phải hiểu rõ về chính anh ấy và được tự do khỏi những khuôn mẫu được thiết lập của sự suy nghĩ; bởi vì điều gì anh ấy là, điều đó anh ấy chuyển tải. Nếu anh ấy đã không được giáo dục đúng đắn, anh ấy có thể chuyển tải được điều gì ngoại trừ cùng sự hiểu biết máy móc mà chính anh ấy đã được nuôi dưỡng? Vì vậy, vấn đề không là đứa trẻ, nhưng phụ huynh và giáo viên; vấn đề là giáo dục người giáo dục.

Nếu chúng ta, những người giáo dục, không hiểu rõ về chính chúng ta, nếu chúng ta không hiểu rõ sự liên hệ của chúng ta với đứa trẻ nhưng chỉ nhét đầy thông tin vào em và giúp đỡ em vượt qua những kỳ thi, làm thế nào chúng ta có thể sáng tạo một loại giáo dục mới mẻ? Học sinh hiện diện ở đó để được hướng dẫn và được giúp đỡ; nhưng nếu chính người hướng dẫn, người giúp đỡ bị hoang mang và nông cạn, yêu quốc gia và chất đầy lý thuyết, vậy thì tự nhiên, học sinh của anh ấy sẽ là cái gì anh ấy là, và sự giáo dục trở thành một cái nguồn của sự hoang mang và đấu tranh thêm nữa.

Nếu chúng ta thấy sự thật của điều này, chúng ta sẽ nhận ra rằng chúng ta bắt đầu giáo dục chính chúng ta một cách đúng đắn là điều quan trọng vô cùng. Quan tâm đến sự giáo dục lại của riêng chúng ta còn cần thiết hơn là lo lắng về sự hạnh phúc và sự an toàn tương lai của đứa trẻ.

Giáo dục người giáo dục – đó là, khiến cho anh ấy hiểu rõ về chính anh ấy – là một trong những cam kết khó khăn nhất, bởi vì hầu hết chúng ta đều bị cố định sẵn trong một hệ thống của sự suy nghĩ hay một khuôn mẫu của hành động; chúng ta đã dâng hiến cho học thuyết nào đó, cho một tôn giáo, hay cho một tiêu chuẩn đặc biệt của cách ứng xử. Đó là lý do tại sao chúng ta dạy dỗ đứa trẻ suy nghĩ cái gì và không phải suy nghĩ như thế nào.

Hơn nữa, đa phần những phụ huynh và những giáo viên đều bị bận tâm bởi những xung đột và những đau khổ riêng của họ. Dù giàu có hay nghèo khổ, hầu hết những phụ huynh đều bị nuốt trọn trong những lo âu và những thách thức cá nhân của họ. Họ không nghiêm túc quan tâm đến

sự thoái hóa đạo đức và xã hội hiện nay, nhưng chỉ ham muốn rằng con cái của họ sẽ được trang bị để xoay xở trong thế giới. Họ lo âu về tương lai của con cái họ, hăm hở cho chúng được giáo dục để bám víu những vị trí an toàn, hay để kết hôn có hạnh phúc.

Trái ngược với điều gì thông thường được tin tưởng, hầu hết những phụ huynh đều không thương yêu con cái của họ, mặc dù họ nói về thương yêu chúng. Nếu những phụ huynh thực sự thương yêu con cái của họ, sẽ không có sự nhấn mạnh được đặt vào gia đình và quốc gia như đối nghịch với tổng thể, mà gây ra những phân chia chủng tộc và xã hội giữa con người và tạo ra chiến tranh và nghèo khổ. Quả rất lạ lùng rằng, trong khi con người được đào tạo nghiêm ngặt để là những luật sư hay những bác sĩ, họ có lẽ trở thành những cha mẹ mà không trải qua bất kỳ sự đào tạo nào để phù hợp vào nhiệm vụ quan trọng nhất này.

Luôn luôn, gia đình, cùng những khuynh hướng gây tách rời của nó, khuyến khích qui trình chung của sự cô lập, vì vậy trở thành một nhân tố gây thoái hóa trong xã hội. Chỉ khi nào có tình yêu và sự hiểu rõ thì những bức tường của sự cô lập mới bị phá sập, và vậy là gia đình không còn là một vòng tròn khép kín nữa, nó không là một nhà tù và cũng không là một nơi trú ẩn; vậy là những cha mẹ hiệp thông, không chỉ cùng con cái của họ, nhưng còn cả cùng những người hàng xóm của họ.

Bị mê mải trong những vấn đề riêng của họ, nhiều phụ huynh đẩy trách nhiệm cho sự hạnh phúc của con cái họ qua giáo viên; và vì vậy rất quan trọng rằng người giáo dục cũng phải giúp đỡ trong sự giáo dục những cha mẹ.

Anh ấy phải nói chuyện với họ, giải thích rằng sự hỗn loạn của thế giới phản ánh sự hỗn loạn thuộc cá nhân riêng của họ. Anh ấy phải vạch rõ rằng sự tiến bộ khoa học trong chính nó không thể tạo ra một thay đổi cơ bản trong những giá trị đang tồn tại; rằng sự đào tạo kỹ thuật, mà hiện nay được gọi là giáo dục, đã không trao tặng con người sự tự do hay khiến cho anh ấy hạnh phúc hơn; và rằng quy định học sinh phải chấp nhận môi trường sống hiện nay không dẫn đến sự thông minh. Anh ấy

phải giải thích cho họ điều gì anh ấy đang cố gắng làm cho người con của họ, và anh ấy đang khởi sự về nó như thế nào. Anh ấy phải thức dậy sự tin tưởng của những phụ huynh, không phải bằng cách sử dụng uy quyền của một người chuyên môn đang tiếp xúc những người bình thường dốt nát, nhưng bằng cách nói chuyện với họ về tính nết, những khó khăn, những năng khiếu của đứa trẻ và vân vân.

Nếu giáo viên có một quan tâm thực sự đến đứa trẻ như một cá thể, những phụ huynh sẽ có sự tin tưởng nơi anh ấy, và luân phiên anh ấy cũng học hành từ họ. Sự giáo dục đúng đắn là một công việc hỗ tương đòi hỏi sự kiên nhẫn, ân cần và thương yêu. Những giáo viên khai sáng trong một cộng đồng khai sáng có thể thực hiện vấn đề của làm thế nào giáo dục trẻ em này, và những thử nghiệm dựa vào nó nên được thực hiện trên một kích cỡ nhỏ bởi những giáo viên quan tâm và những phụ huynh chín chắn.

Có khi nào những cha mẹ tự hỏi chính họ tại sao họ có con cái? Liệu họ có con cái để tiếp tục tên tuổi của họ, tiếp tục tài sản của họ? Liệu họ muốn có con cái chỉ vì sự ích lợi của sự thỏa mãn riêng của họ, để đáp ứng những nhu cầu cảm tính riêng của họ? Nếu như thế, vậy thì những đứa trẻ trở thành một chiếu rọi thuần túy của những ham muốn và những sợ hãi của cha mẹ chúng.

Liệu cha mẹ có thể khẳng định thương yêu con cái của họ khi, bằng cách giáo dục chúng sai lầm, họ ủng hộ sự ganh tị, thù hận và tham vọng? Liệu do bởi tình yêu mà khích động những thù hận chủng tộc và quốc gia để dẫn đến chiến tranh, hủy diệt và đau khổ hoàn toàn, mà xếp đặt con người chống lại con người nhân danh những tôn giáo và những học thuyết?

Nhiều cha mẹ khuyến khích đứa trẻ theo những hình thức của xung đột và đau khổ, không những bằng cách thả cho em ấy tuân phục vào loại giáo dục sai lầm, nhưng còn bằng cách họ theo đuổi những sống riêng của họ; và sau đó, khi đứa trẻ lớn lên và chịu đựng đau khổ, họ cầu nguyện cho em và tìm kiếm những bào chữa cho cách cư xử của em. Sự

chịu đựng đau khổ của những cha mẹ vì con cái của họ là một hình thức của tự-thương hại chiếm hữu mà tồn tại chỉ khi nào không có tình yêu.

Nếu cha mẹ thương yêu con cái của họ, họ sẽ không yêu tổ quốc, họ sẽ không đồng hóa chính mình cùng bất kỳ quốc gia nào; bởi vì sự tôn sùng Chính thể tạo ra chiến tranh, mà giết chết hay gây tàn phế những người con của họ. Nếu cha mẹ thương yêu con cái của họ, họ sẽ tìm được sự liên hệ đúng đắn với tài sản là gì; bởi vì bản năng chiếm hữu đã trao cho tài sản một ý nghĩa quan trọng và giả dối mà đang hủy diệt thế giới. Nếu cha mẹ thương yêu con cái của họ, họ sẽ không phụ thuộc vào bất kỳ tôn giáo có tổ chức nào; bởi vì giáo điều và niềm tin phân chia con người thành những nhóm xung đột, đang gây ra thù hận giữa con người và con người. Nếu cha mẹ thương yêu con cái của họ, họ sẽ gạt đi sự ganh tị và đấu tranh, và sẽ khởi sự thay đổi một cách cơ bản cấu trúc của xã hội hiện nay.

Chừng nào chúng ta còn muốn con cái của chúng ta có quyền hành, có những vị trí quan trọng hơn và quan trọng hơn, trở nên thành công và thành công hơn, còn không có tình yêu trong những quả tim của chúng ta; bởi vì sự tôn sùng của thành công khuyến khích sự xung đột và đau khổ. Thương yêu con cái của chúng ta là hiệp thông trọn vẹn cùng chúng; nó là để thấy rằng chúng có loại giáo dục mà sẽ giúp đỡ chúng nhạy cảm, thông minh và tổng thể.

Điều đầu tiên mà người giáo viên phải tự hỏi chính anh ấy, khi anh ấy quyết định rằng anh ấy muốn dạy học, là chính xác anh ấy có ý gì qua từ ngữ 'dạy học'? Liệu anh ấy dạy những môn học thông thường trong lễ thói? Liệu anh ấy muốn quy định đưa trẻ để trở thành một răng cửa trong bộ máy xã hội, hay giúp đỡ em là một người sáng tạo, tổng thể, một đe dọa đối với những giá trị giả dối? Và nếu người giáo dục muốn giúp đỡ học sinh thâm nhập và hiểu rõ những giá trị và những ảnh hưởng chung quanh em mà chính em là một bộ phận, anh ấy không phải tự nhận biết được chúng, hay sao? Nếu người ta mù lòa, liệu người ta có thể giúp đỡ những người khác băng sang bờ bên kia?

Chắc chắn, đầu tiên chính giáo viên phải bắt đầu thấy. Anh ấy phải liên tục tỉnh táo, mãnh liệt nhận biết được những suy nghĩ và những cảm thấy riêng của anh ấy, nhận biết được những phương cách mà trong nó anh ấy bị quy định, nhận biết được những hoạt động của anh ấy và những phản ứng của anh ấy; bởi vì từ sự nhận biết này hiện diện thông minh, và cùng nó là một thay đổi cơ bản trong sự liên hệ của anh ấy với con người và với những sự việc sự vật.

Thông minh không liên quan gì đến vượt qua những kỳ thi. Thông minh là sự nhận biết tự phát mà khiến cho một con người mạnh mẽ và tự do. Muốn thức dậy thông minh trong một đứa trẻ, chúng ta phải bắt đầu hiểu rõ cho chính chúng ta thông minh là gì; bởi vì làm thế nào chúng ta yêu cầu đứa trẻ thông minh trong khi chính chúng ta vẫn còn dốt nát trong quá nhiều cách? Vấn đề không chỉ là những khó khăn của học sinh, nhưng còn cả những khó khăn của riêng chúng ta; những sợ hãi chông chất, những bất hạnh và những tuyệt vọng mà chúng ta không được tự do khỏi chúng. Với mục đích giúp đỡ đứa trẻ được thông minh, chúng ta phải phá vỡ trong chính chúng ta những cản trở đó mà khiến cho chúng ta dốt nát và không chín chắn.

Làm thế nào chúng ta có thể dạy dỗ trẻ em không tìm kiếm sự an toàn cá nhân nếu chính chúng ta đang theo đuổi nó? Liệu có hy vọng gì cho đứa trẻ nếu chúng ta, mà là cha mẹ và giáo viên, không hoàn toàn nhạy cảm cùng sự sống, nếu chúng ta dựng lên những bức tường phòng vệ quanh chính chúng ta? Muốn khám phá ý nghĩa thực sự của sự đấu tranh cho an toàn này, mà đang gây ra quá nhiều hỗn loạn như thế trong thế giới, chúng ta phải bắt đầu thức dậy thông minh riêng của chúng ta bằng cách nhận biết những qui trình tâm lý của chúng ta; chúng ta phải bắt đầu nghi ngờ tất cả những giá trị mà hiện nay đang bao bọc chúng ta.

Chúng ta không nên tiếp tục một cách mù quáng để phù hợp vào khuôn mẫu trong đó chúng ta tình cờ đã được nuôi nấng. Làm thế nào luôn luôn có thể có sự hợp nhất trong cá thể và thế là trong xã hội nếu chúng ta không hiểu rõ về chính chúng ta? Nếu người giáo dục không hiểu rõ về chính anh ấy, nếu anh ấy không thấy những phản ứng bị quy định riêng

của anh ấy và đang bắt đầu làm tự do chính anh ấy khỏi những giá trị đang tồn tại, làm thế nào anh ấy có thể thức dậy thông minh trong đứa trẻ? Và nếu anh ấy không thể thức dậy thông minh trong đứa trẻ, vậy thì chức năng của anh ấy là gì?

Chỉ bằng cách hiểu rõ những phương cách của sự suy nghĩ và cảm thấy riêng của chúng ta thì chúng ta mới có thể thực sự giúp đỡ đứa trẻ để là một người tự do; và nếu người giáo dục quan tâm mãnh liệt đến điều này, anh ấy sẽ tỉnh táo cực độ, không chỉ về đứa trẻ, nhưng còn cả về chính anh ấy.

Chẳng có bao nhiêu người trong chúng ta quan sát những suy nghĩ và những cảm thấy riêng của chúng ta. Nếu chúng xấu xa lộ liễu, chúng ta không hiểu rõ ý nghĩa đầy đủ của chúng, nhưng chỉ cố gắng kiểm soát chúng hay xua đuổi chúng. Chúng ta không nhận biết sâu thẳm về chính chúng ta; những suy nghĩ và những cảm thấy của chúng ta được rập khuôn, tự động. Chúng ta học hành một ít môn học, thu lượm vài thông tin, và sau đó cố gắng chuyển nó sang những đứa trẻ.

Nhưng nếu chúng ta quan tâm mãnh liệt, chúng ta sẽ không chỉ cố gắng tìm ra những thử nghiệm nào đang được thực hiện trong giáo dục nơi những vùng đất khác nhau của thế giới, nhưng chúng ta sẽ muốn rất rõ ràng về sự tiếp cận riêng của chúng ta đến toàn nghi vấn này; chúng ta sẽ tự chất vấn tại sao và với mục đích gì chúng ta đang giáo dục những đứa trẻ và chính chúng ta; chúng ta sẽ thâm nhập vào ý nghĩa của sự tồn tại, vào sự liên hệ của cá thể với xã hội. Chắc chắn, những người giáo dục phải nhận biết được những vấn đề này và cố gắng giúp đỡ đứa trẻ khám phá sự thật liên quan đến chúng, mà không chiếu rọi vào em ấy những đặc điểm riêng và những thói quen của sự suy nghĩ của họ.

Chỉ tuân theo một hệ thống, dù chính trị hay giáo dục, sẽ không bao giờ giải quyết được nhiều vấn đề xã hội của chúng ta; và hiểu rõ cách tiếp cận đến bất kỳ vấn đề nào của chúng ta còn quan trọng hơn hiểu rõ chính vấn đề đó.

Nếu trẻ em muốn được tự do khỏi sự sợ hãi – dù sợ hãi cha mẹ của chúng, môi trường sống của chúng, hay Thượng đế – chính người giáo dục phải không có sợ hãi. Nhưng đó là sự khó khăn: tìm được những giáo viên mà chính họ không là con mồi của loại sợ hãi nào đó. Sợ hãi làm chật hẹp sự suy nghĩ và kiềm hãm sự sáng tạo, và chắc chắn một giáo viên bị sợ hãi không thể chuyển tải ý nghĩa sâu thẳm của sự hiện diện không sợ hãi. Giống như tốt lành, sợ hãi cũng lan truyền. Nếu chính người giáo dục bị sợ hãi một cách kín đáo, anh ấy sẽ chuyển sự sợ hãi đó sang những học sinh của anh ấy, mặc dù sự lây nhiễm có lẽ không được thấy ngay tức khắc.

Ví dụ, giả sử rằng một giáo viên sợ hãi quan điểm của quần chúng; anh ấy thấy sự vô lý của sợ hãi của anh ấy, và tuy nhiên không thể vượt khỏi nó. Anh ấy sẽ làm gì? Ít nhất anh ấy có thể thừa nhận nó cho chính anh ấy, và có thể giúp đỡ những học sinh của anh ấy hiểu rõ sự sợ hãi bằng cách tạo ra phản ứng tâm lý riêng của anh ấy và nói chuyện cởi mở về điều đó cùng các em. Sự tiếp cận chân thật và thẳng thắn này sẽ khuyến khích những học sinh rất nhiều để khoáng đạt và trực tiếp cùng chính các em và cùng những giáo viên một cách bình đẳng.

Muốn trao sự tự do cho đứa trẻ, chính người giáo dục phải nhận biết được những hàm ý và ý nghĩa trọn vẹn của sự tự do. Mẫu mực và ép buộc trong bất kỳ hình thức nào không giúp đỡ tạo ra sự tự do, và chỉ trong sự tự do mới có thể sáng tạo tự khám phá và sự thấu triệt.

Đứa trẻ bị ảnh hưởng bởi những con người và những sự vật quanh em, và loại người giáo dục đúng đắn nên giúp đỡ em lật tung những ảnh hưởng này và giá trị thực sự của chúng. Những giá trị đúng đắn không được khám phá qua uy quyền của xã hội hay truyền thống; chỉ sự chín chắn cá thể mới có thể phơi bày chúng.

Nếu người ta hiểu rõ điều này một cách sâu thẳm, từ ngay khởi đầu người ta sẽ khuyến khích học sinh thức dậy sự thấu triệt vào những giá trị cá thể và xã hội hiện nay. Người ta sẽ khuyến khích em tìm ra, không phải bất kỳ bộ giá trị đặc biệt nào, nhưng giá trị thực sự của tất cả sự việc

sự vật. Người ta sẽ giúp đỡ em không sợ hãi, mà là được tự do khỏi tất cả mọi chi phối, dù bởi giáo viên, gia đình hay xã hội, để cho như một cá thể, em có thể nở hoa trong tình yêu và tốt lành. Trong giúp đỡ học sinh hướng về sự tự do như thế, người giáo dục cũng đang thay đổi những giá trị riêng của anh ấy; anh ấy cũng đang bắt đầu xóa sạch ‘cái tôi’ và ‘cái của tôi,’ anh ấy cũng đang nở hoa trong tình yêu và tốt lành. Sự tiến hành của giáo dục lẫn nhau này sáng tạo một liên hệ hoàn toàn khác hẳn giữa giáo viên và học sinh.

Sự chi phối hay ép buộc thuộc bất kỳ loại nào là một cản trở trực tiếp đến sự tự do và thông minh. Loại người giáo dục đúng đắn không có uy quyền, không quyền hành trong xã hội; anh ấy vượt khỏi những giáo huấn và những luật lệ của xã hội. Nếu chúng ta muốn giúp đỡ em học sinh được tự do khỏi những cản trở của em ấy, mà đã được tạo ra bởi chính em ấy và bởi môi trường sống của em ấy, vậy thì mọi hình thức của sự ép buộc và chi phối phải được hiểu rõ và xóa sạch; và điều này không thể thực hiện được nếu người giáo dục cũng không đang giải thoát anh ấy khỏi tất cả uy quyền thoái hóa.

Theo sau một người khác, dù vĩ đại ra sao, ngăn cản sự khám phá những phương cách của cái tôi; theo đuổi sự hứa hẹn của Không tưởng được sáng chế sẵn nào đó khiến cho cái trí hoàn toàn không nhận biết được hành động khép kín của sự ham muốn riêng của nó cho thanh thản, cho uy quyền, cho sự giúp đỡ của người nào đó. Vị giáo sĩ, người chính trị, luật sư, người lính, tất cả đều ở đó để ‘giúp đỡ’ chúng ta, nhưng sự giúp đỡ đó hủy diệt sự thông minh và tự do. Sự giúp đỡ mà chúng ta cần đến không nằm ở phía bên ngoài chúng ta. Chúng ta không phải nài nỉ cho sự giúp đỡ; nó đến mà không cần chúng ta tìm kiếm nó khi chúng ta khiếm tốn trong công việc hiến dâng của chúng ta, khi chúng ta mở cửa cho sự hiểu rõ về những thử thách và những biến cố hàng ngày của chúng ta.

Chúng ta phải ngăn ngừa sự khao khát có ý thức hay không ý thức để nhận được sự ủng hộ và khuyến khích, bởi vì sự khao khát như thế gây ra phản ứng riêng của nó, mà luôn luôn gây thỏa mãn. Rất dễ chịu khi có người nào đó khuyến khích chúng ta, hướng dẫn chúng ta, an ủi chúng

ta; nhưng thói quen của dựa vào một người khác như một người hướng dẫn, như một uy quyền, chẳng mấy chốc trở thành một thuốc độc trong hệ thống của chúng ta. Khoảnh khắc chúng ta phụ thuộc vào người nào đó cho sự hướng dẫn, chúng ta quên bằng ý định khởi đầu của chúng ta, mà là thức dậy sự tự do và thông minh cá thể.

Tất cả uy quyền là một cản trở, và người giáo dục không nên trở thành một uy quyền cho em học sinh là điều cốt lõi. Sự thiết lập uy quyền là cả một qui trình có ý thức lẫn không ý thức.

Em học sinh bị hoang mang, đang tìm kiếm, nhưng giáo viên chắc chắn trong sự hiểu biết của anh ấy, vững vàng trong sự trải nghiệm của anh ấy. Sự vững vàng và chắc chắn của người giáo viên trao sự tin tưởng cho học sinh, mà có khuynh hướng hưởng thụ trong uy quyền của giáo viên; nhưng sự tin tưởng như thế không vĩnh viễn và cũng không thực sự. Một cách có ý thức hay không ý thức, một giáo viên khuyến khích sự phụ thuộc không bao giờ có thể giúp đỡ nhiều cho những học sinh. Anh ấy có lẽ chôn vùi các em bằng hiểu biết của anh ấy, lóa mắt các em bằng cá tính của anh ấy, nhưng anh ấy không là loại người giáo dục đúng đắn bởi vì sự hiểu biết và những trải nghiệm của anh ấy là sự nghiệm ngập của anh ấy, sự an toàn của anh ấy, ngục tù của anh ấy; và nếu chính anh ấy không tự làm tự do khỏi chúng, anh ấy không thể giúp đỡ những em học sinh để là những người tổng thể.

Muốn là loại người giáo dục đúng đắn, một giáo viên phải liên tục đang làm tự do chính anh ấy khỏi những quyển sách và những phòng thí nghiệm; luôn luôn anh ấy phải canh chừng để thấy rằng những học sinh không biến anh ấy thành một mẫu mực, một lý tưởng, một uy quyền. Khi giáo viên ham muốn thành tựu chính anh ấy trong những em học sinh của anh ấy, khi sự thành công của các em là sự thành công của anh ấy, vậy thì dạy học là một hình thức của tự tiếp tục, mà gây thoái hóa cho sự hiểu rõ về chính mình và sự tự do. Loại người giáo dục đúng đắn phải nhận biết được tất cả những cản trở này với mục đích giúp đỡ những em học sinh của anh ấy được tự do, không chỉ khỏi uy quyền của anh ấy, nhưng còn khỏi những theo đuổi tự khép kín riêng của các em.

Bất hạnh thay, khi cần hiểu rõ một vấn đề, hầu hết những giáo viên đều không đối xử với học sinh như một người bình đẳng; từ vị trí cao quý hơn của họ, họ đưa ra những chỉ dẫn cho em học sinh, mà thấp kém hơn họ nhiều. Một liên hệ như thế chỉ củng cố sự sợ hãi trong cả người giáo viên và em học sinh. Điều gì tạo ra sự liên hệ không bình đẳng này? Liệu do bởi người giáo viên sợ hãi bị phát hiện? Liệu anh ấy giữ một khoảng cách cao quý để bảo vệ những tự ái của anh ấy, sự quan trọng của anh ấy? Không cách nào thái độ cách biệt trịch thượng này có thể giúp đỡ để phá vỡ những rào cản mà tách rời những cá thể. Rốt cuộc, người giáo dục và học sinh của anh ấy đang giúp đỡ lẫn nhau để tự giáo dục chính họ.

Tất cả liên hệ nên là một giáo dục lẫn nhau; và bởi vì sự cách biệt phòng vệ được tạo điều kiện bởi hiểu biết, bởi thành tựu, bởi tham vọng, chỉ nuôi dưỡng ganh tị và đối địch, loại người giáo dục đúng đắn phải vượt khỏi những bức tường này mà anh ấy tự bao quanh chính anh ấy.

Bởi vì anh ấy chỉ hiến dâng cho sự tự do và sự hòa hợp của cá thể, loại người giáo dục đúng đắn là những người tôn giáo sâu thẳm và thực sự. Anh ấy không phụ thuộc bất kỳ giáo phái nào, bất kỳ tôn giáo có tổ chức nào; anh ấy được tự do khỏi những niềm tin và những nghi lễ, bởi vì anh ấy biết rằng chúng chỉ là những ảo tưởng, những tưởng tượng, những mê tín được chiếu rọi bởi những ham muốn của những người đã sáng chế ra nó. Anh ấy biết rằng sự thật hay Thượng đế hiện diện chỉ khi nào có sự hiểu rõ về chính mình và vì vậy sự tự do.

Những người không có những bằng cấp thuộc học vấn thường thường trở thành những giáo viên giỏi nhất bởi vì họ sẵn lòng trải nghiệm; vì không là những người chuyên môn, họ quan tâm đến học hành, hiểu rõ về sống. Đối với một giáo viên thực sự, dạy học không là một phương pháp kỹ thuật, nó là cách sống của anh ấy; giống như một họa sĩ vĩ đại, anh ấy thà bị chết đói còn hơn từ bỏ công việc sáng tạo của anh ấy. Nếu người ta không có sự khao khát hùng hực để dạy học, người ta không nên là một giáo viên. Nó là một điều quan trọng tuyệt đối rằng người ta phải tự

khám phá cho chính người ta liệu người ta có tài năng này, và không chỉ trôi giạt vào nghề dạy học bởi vì nó là một phương tiện kiếm sống.

Chùng nào dạy học chỉ là một nghề nghiệp, một phương tiện kiếm sống, và không là một thiên hướng hiến dâng, chắc chắn còn phải có một khoảng cách vô cùng giữa thế giới và chính chúng ta: sống ở nhà của chúng ta và công việc của chúng ta vẫn còn tách rời và phân biệt rõ ràng. Chùng nào sự giáo dục chỉ là một công việc giống như bất kỳ công việc nào khác, sự xung đột và hận thù giữa những cá thể và những mức độ giai cấp của xã hội là điều không thể tránh khỏi; sẽ có sự ganh đua gia tăng, sự theo đuổi nhẩn tâm của tham vọng cá nhân, và sự thiết lập của những phân chia thuộc chủng tộc và quốc gia, mà tạo ra đối địch và những chiến tranh không dứt.

Nhưng nếu chúng ta đã tự hiến dâng để là loại người giáo dục đúng đắn, chúng ta không tạo ra những rào cản giữa sống ở nhà của chúng ta và sống ở trường, bởi vì khắp mọi nơi chúng ta đều quan tâm đến sự tự do và thông minh. Chúng ta suy nghĩ bình đẳng cho trẻ em của những người giàu có và những người nghèo khổ, coi mỗi đứa trẻ như một cá thể với tính nết, di truyền, những tham vọng của em, và vân vân. Chúng ta quan tâm, không phải đến một lớp học, không phải đến những người quyền hành hay những người thấp kém, nhưng đến sự tự do và sự hợp nhất của cá thể.

Sự hiến dâng cho loại giáo dục đúng đắn phải hoàn toàn tự nguyện. Nó không nên là kết quả của bất kỳ loại thuyết phục nào, hay của bất kỳ hy vọng nào để đạt được thuộc cá nhân; và nó phải không có những sợ hãi mà nảy sinh từ sự khao khát cho thành công và thành tựu. Sự đồng hóa của chính người ta cùng sự thành công hay thất bại của một ngôi trường vẫn còn trong lãnh vực thuộc động cơ cá nhân. Nếu dạy học là một thiên hướng của người ta, nếu người ta hướng về loại giáo dục đúng đắn như một nhu cầu cốt lõi cho cá thể, vậy thì trong bất kỳ cách nào người ta sẽ không cho phép chính người ta bị cản trở hay bị thiên vị hoặc bởi những tham vọng riêng của người ta hoặc bởi những tham vọng riêng của người khác; người ta sẽ tìm ra thời gian và cơ hội cho công việc này, và sẽ bắt

đầu nó mà không tìm kiếm phần thưởng, tôn vinh hay nổi tiếng. Vậy thì tất cả những việc khác – gia đình, sự an toàn cá nhân, sự thanh thản – trở thành vấn đề phụ.

Nếu chúng ta nghiêm túc muốn là những giáo viên đúng đắn, chúng ta sẽ hoàn toàn không thỏa mãn, không phải với một hệ thống giáo dục đặc biệt, nhưng với tất cả những hệ thống, bởi vì chúng ta thấy rằng không phương pháp giáo dục nào có thể làm tự do cá thể. Một phương pháp hay một hệ thống có lẽ quy định anh ấy vào một bộ khác biệt của những giá trị, nhưng nó không thể khiến cho anh ấy được tự do.

Người ta cũng phải rất cảnh giác để không rơi vào hệ thống đặc biệt riêng của người ta, mà cái trí luôn luôn đang hình thành. Có một khuôn mẫu của cư xử, của hành động, là một thủ tục an toàn và tiện lợi, và đó là lý do tại sao cái trí tìm kiếm sự trú ẩn bên trong những công thức của nó. Liên tục tỉnh táo là khó khăn cực kỳ và yêu cầu nỗ lực cao độ, nhưng phát triển và tuân theo một phương pháp không đòi hỏi sự suy nghĩ.

Sự lặp lại và thói quen khuyến khích cái trí trì trệ; một chấn động được cần đến để thức dậy nó, mà lúc đó chúng ta gọi là một vấn đề. Chúng ta cố gắng giải quyết vấn đề này tùy theo những giải thích, những nhận xét và những chỉ trích cũ rích của chúng ta, tất cả việc đó khiến cho cái trí mê muội lại. Trong hình thức của sự trì trệ này cái trí liên tục đang bị trói buộc, và loại người giáo dục đúng đắn không chỉ kết thúc nó bên trong chính anh ấy, nhưng còn giúp đỡ những học sinh của anh ấy nhận biết nó.

Vài người có lẽ hỏi, ‘Làm thế nào người ta trở thành loại người giáo dục đúng đắn?’ Chắc chắn, khi hỏi ‘làm thế nào’ thể hiện, không phải một cái trí tự do, nhưng một cái trí mà hoảng sợ, mà đang tìm kiếm một lợi lộc, một kết quả. Hy vọng và nỗ lực để trở thành cái gì đó chỉ khiến cho cái trí qui phục vào một kết thúc được ham muốn, trong khi một cái trí tự do liên tục đang nhìn ngắm, đang học hành, và thế là đang phá vỡ những cản trở tự chiếu rọi của nó.

Sự tự do ngay tại khởi đầu, nó không là cái gì đó đạt được tại khúc cuối. Khoảnh khắc người ta hỏi ‘làm thế nào,’ người ta đối diện với vô vàn khó khăn, và người giáo viên mà nhiệt thành hiến dâng sống của anh ấy cho giáo dục sẽ không bao giờ đặt ra câu hỏi đó, bởi vì anh ấy biết rằng không có phương pháp mà dựa vào nó người ta có thể trở thành loại người giáo dục đúng đắn. Nếu người ta quan tâm mãnh liệt, người ta sẽ không yêu cầu một phương pháp mà sẽ bảo đảm cho người ta về kết quả được ham muốn.

Liệu bất kỳ hệ thống nào có thể khiến cho chúng ta thông minh? Chúng ta có lẽ trải qua sự khó nhọc của một hệ thống, kiếm được những bằng cấp, và vân vân; nhưng sau đó liệu chúng ta sẽ là những người giáo dục, hay chỉ là những thực thể được nhân cách hóa của một hệ thống? Tìm kiếm phần thưởng, mong muốn được gọi là một người giáo dục nổi tiếng, là khao khát sự công nhận và khen ngợi; và trong khi thỉnh thoảng người ta có thể đồng ý để được trân trọng và được khuyến khích, nếu người ta phụ thuộc vào nó để có được sự hứng thú kéo dài của người ta, nó trở thành một loại thuốc mà chẳng mấy chốc người ta sẽ không còn hứng thú nữa. Chờ đợi sự trân trọng và khuyến khích là không chín chắn.

Nếu bất kỳ cái gì mới mẻ sẽ được sáng tạo, phải có sự tinh táo và năng lượng, không phải những tranh luận hay những cãi cọ vật vãnh. Nếu người ta cảm thấy thất vọng trong công việc của người ta, lúc đó sự nhàm chán và sự mệt mỏi thông thường theo sau. Nếu người ta không hứng thú, chắc chắn người ta không nên tiếp tục dạy học.

Nhưng tại sao lại thường xuyên không có sự hứng thú trong những giáo viên? Điều gì khiến cho người ta cảm thấy thất vọng? Sự thất vọng không là kết quả của đang bị ép buộc bởi những hoàn cảnh phải làm việc này hay việc kia; nó phát sinh khi chúng ta không biết cho chính chúng ta rằng thực sự chúng ta muốn làm gì. Bởi vì hoang mang, chúng ta bị xô đẩy loanh quanh, và cuối cùng ngừng lại nơi nào đó mà không có sự hứng thú cho tất cả chúng ta.

Nếu dạy học là thiên hướng thực sự của chúng ta, nhất thời chúng ta có lẽ cảm thấy thất vọng bởi vì chúng ta đã không thấy một phương cách thoát khỏi sự hỗn loạn của giáo dục hiện nay; nhưng khoảnh khắc chúng ta thấy và hiểu rõ những hàm ý của loại giáo dục đúng đắn, chúng ta sẽ lại có tất cả động cơ và nhiệt thành cần thiết. Nó không là vấn đề của ý muốn hay quyết tâm, nhưng của nhận biết và hiểu rõ.

Nếu dạy học là thiên hướng của người ta, và nếu người ta nhận biết sự quan trọng nghiêm túc của loại giáo dục đúng đắn, người ta không thể khước từ để là loại người giáo dục đúng đắn. Không cần thiết phải tuân theo bất kỳ phương pháp nào. Chính sự kiện của hiểu rõ rằng loại giáo dục đúng đắn là tuyệt đối cần thiết nếu chúng ta muốn nhận được sự tự do và hòa hợp của cá thể, sáng tạo sự thay đổi cơ bản trong chính người ta. Nếu người ta nhận biết rằng có thể có hòa bình và hạnh phúc cho con người chỉ qua sự giáo dục đúng đắn, vậy thì người ta sẽ dâng hiến toàn sống và sự hứng thú của người ta cho nó.

Người ta dạy học bởi vì người ta mong muốn đưa trẻ được phong phú bên trong, mà sẽ giúp đỡ đưa trẻ cho giá trị đúng đắn đối với những sở hữu. Nếu không có sự phong phú bên trong, những sự vật của thế gian trở thành quan trọng cực kỳ, dẫn đến vô số hình thức của hủy diệt và đau khổ. Người ta dạy học để khuyến khích học sinh tìm được thiên hướng thực sự của em ấy, và tránh xa những nghề nghiệp nuôi dưỡng sự đối nghịch giữa con người và con người. Người ta dạy học để hướng dẫn giới trẻ hướng về sự hiểu rõ về chính mình, mà nếu không có nó không thể có hòa bình, không hạnh phúc vĩnh cửu. Dạy học của người ta không là tự thành tựu, nhưng là tự từ bỏ.

Nếu không có loại dạy học đúng đắn, ảo tưởng được nghĩ là sự thật, và thế là cá thể mãi mãi xung đột trong chính anh ấy, và thế là có xung đột trong sự liên hệ của anh ấy với những người khác, mà là xã hội. Người ta dạy học bởi vì người ta thấy rằng sự hiểu rõ về chính mình, một mình nó, và không là những giáo điều và những nghi lễ của tôn giáo có tổ chức, có thể sáng tạo một cái trí yên lặng; và sự sáng tạo đó, sự thật, Thượng đế,

hiện diện chỉ khi nào ‘cái tôi’ và ‘cái của tôi’ được thay đổi.

CHƯƠNG VII

TÌNH DỤC VÀ HÔN NHÂN

Giống như những vấn đề khác của con người, vấn đề của những đam mê và những thôi thúc thuộc tình dục của chúng ta là một vấn đề phức tạp và khó khăn, và nếu chính người giáo dục đã không thâm nhập nó sâu thẳm và đã thấy nhiều hàm ý của nó, làm thế nào anh ấy có thể giúp đỡ những học sinh mà anh ấy đang giáo dục? Nếu phụ huynh hay giáo viên bị trói buộc trong những rối loạn của tình dục, làm thế nào anh ấy có thể hướng dẫn đứa trẻ? Chúng ta có thể giúp đỡ những học sinh nếu chính chúng ta không hiểu rõ ý nghĩa của toàn vấn đề này? Phương cách người giáo dục chuyển tải một hiểu rõ về tình dục phụ thuộc vào trạng thái của cái trí riêng của anh ấy; nó phụ thuộc vào liệu anh ấy thanh thản vô tư, hay bị nuốt trọn bởi những ham muốn riêng của anh ấy.

Lúc này, đối với chúng ta tại sao tình dục là một vấn đề, đầy hoang mang và xung đột? Tại sao nó đã trở thành một nhân tố thống trị trong những sống của chúng ta? Một trong những lý do chính là rằng chúng ta không sáng tạo; và chúng ta không sáng tạo bởi vì toàn văn hóa thuộc luân lý và xã hội của chúng ta, cũng như những phương pháp được giáo dục của chúng ta, đều được đặt nền tảng trên sự phát triển của mảnh trí năng. Giải pháp cho vấn đề của tình dục này nằm trong sự hiểu rõ rằng sáng tạo không xảy ra qua vận hành của mảnh trí năng. Ngược lại, có sáng tạo chỉ khi nào mảnh trí năng bất động.

Mảnh trí năng, hiểu theo cách thông thường là cái trí, chỉ có thể lặp lại, nhớ lại, nó liên tục đang thêm dệt những từ ngữ mới và đang sắp xếp những từ ngữ cũ; và bởi vì hầu hết chúng ta đều cảm thấy và trải nghiệm chỉ qua bộ não, chúng ta sống một cách loại trừ dựa trên những từ ngữ và những lặp lại máy móc. Chắc chắn điều này không là sáng tạo; và bởi vì chúng ta không sáng tạo, phương tiện duy nhất để sáng tạo còn sót lại cho chúng ta là tình dục. Tình dục là của cái trí, và cái mà của cái trí phải tự đáp ứng cho chính nó hay có sự thất vọng.

Những suy nghĩ của chúng ta, những sống của chúng ta đều náo động, vô vị, giả dối, rỗng tuếch; thuộc cảm xúc chúng ta thêm khát, thuộc tôn giáo và thuộc trí năng chúng ta lặp lại, chờ đợi; thuộc xã hội, thuộc chính trị và thuộc kinh tế chúng ta bị tổ chức, bị kiểm soát. Chúng ta không là những

người hạnh phúc, chúng ta không tràn trề sức sống, dư thừa hân hoan; ở nhà, trong kinh doanh, tại nhà thờ, nơi trường học, chúng ta không bao giờ trải nghiệm một trạng thái của hiện diện sáng tạo, không có sự giải phóng thăm thẳm trong suy nghĩ và hành động hàng ngày của chúng ta. Bị trói buộc và bị giam cầm từ mọi phía, theo tự nhiên tình dục trở thành lối thoát duy nhất của chúng ta, một trải nghiệm phải được sục sạo lặp đi và lặp lại bởi vì trong khoảnh khắc nó trao tặng trạng thái của hạnh phúc đó mà hiện diện khi không có cái tôi. Không phải tình dục mà tiếp tục một vấn đề, nhưng sự ham muốn để có lại trạng thái của hạnh phúc, để kiếm được và duy trì sự vui thú, dù nó là tình dục hay bất kỳ thứ nào khác.

Điều gì chúng ta đang thực sự tìm kiếm là sự đam mê mãnh liệt của phủ nhận cái tôi, trạng thái của đồng hóa cùng cái gì đó mà trong nó chúng ta tuyệt đối không còn cái tôi. Bởi vì cái tôi quá nhỏ nhoi, tầm thường, và là một nguồn của đau khổ, có ý thức hay không ý thức, chúng ta muốn quên bằng cái tôi trong sự hứng khởi thuộc cá thể hay tập thể, trong những suy nghĩ kênh kiệu, hay trong hình thức thô thiển nào đó của cảm xúc.

Khi chúng ta tìm kiếm để tẩu thoát khỏi cái tôi, phương tiện của tẩu thoát là rất quan trọng, và vậy là chúng cũng trở thành những vấn đề đau khổ cho chúng ta. Nếu chúng ta không thâm nhập và hiểu rõ những cản trở mà ngăn cản đang sống sáng tạo, mà là sự tự do khỏi cái tôi, chúng ta sẽ không hiểu rõ vấn đề của tình dục.

Một trong những cản trở đối với đang sống sáng tạo là sự sợ hãi, và sự kính trọng là một biểu hiện của sự sợ hãi đó. Những người được kính trọng, những người bị giới hạn vào luân lý, không nhận biết được ý nghĩa sâu thẳm và phong phú của sự sống. Họ bị bao bọc trong những bức tường của sự đứng đắn riêng của họ và không thể thấy vượt khỏi chúng. Luân lý được tô điểm của họ, được đặt nền tảng trên những lý tưởng và những niềm tin tôn giáo, không liên quan gì đến sự thật; và khi họ ẩn náu đằng sau nó họ đang sống trong thế giới của những ảo tưởng

riêng của họ. Bất kể luân lý tự áp đặt và gây thỏa mãn riêng của họ, những người được kính trọng cũng bị hoang mang, đau khổ và xung đột.

Sự sợ hãi, mà là kết quả của sự ham muốn an toàn của chúng ta, khiến cho chúng ta thanh thản, bắt chước và đầu hàng sự chi phối, và thế là nó ngăn cản đang sống sáng tạo. Sống sáng tạo là sống trong sự tự do, mà là không sợ hãi; và có thể có một trạng thái của sáng tạo chỉ khi nào cái trí không bị trói buộc trong sự ham muốn và sự thỏa mãn của ham muốn. Chỉ nhờ vào nhìn ngắm những quả tim và những cái trí riêng của chúng ta bằng sự chú ý nhạy cảm thì chúng ta mới có thể xóa sạch những phương cách giấu giếm của sự ham muốn của chúng ta. Chúng ta càng chín chắn và thương yêu nhiều bao nhiêu, càng có ít ham muốn chi phối cái trí bấy nhiêu. Chỉ khi nào không có tình yêu thì cảm xúc mới trở thành một vấn đề ám ảnh.

Muốn hiểu rõ vấn đề của cảm xúc này, chúng ta sẽ phải tiếp cận nó, không phải từ bất kỳ một phương hướng nào, nhưng từ mọi phương hướng, giáo dục tôn giáo, xã hội và luân lý. Những cảm xúc đã trở thành quan trọng hầu như ưu tiên nhất đối với chúng ta bởi vì chúng ta đặt sự nhấn mạnh quá nhiều vào những giá trị giác quan.

Qua những quyển sách, qua những quảng cáo, qua điện ảnh, và trong nhiều cách khác, những khía cạnh khác nhau của cảm xúc liên tục đang được nhấn mạnh. Những trình diễn tôn giáo và chính trị, nhà hát và những hình thức khác của vui chơi, tất cả đều khuyến khích chúng ta tìm kiếm sự kích thích tại những mức độ khác nhau của sự tồn tại của chúng ta; và chúng ta hài lòng trong sự khuyến khích này. Ham muốn nhục dục đang được khai triển trong bất kỳ hình thức nào có thể thực hiện được, và tại cùng thời điểm, lý tưởng của sự trong trắng lại được cổ vũ. Thế là một mâu thuẫn được thiết lập trong chúng ta; và lạ lùng thay, chính sự mâu thuẫn này đang được kích động.

Chỉ khi nào chúng ta hiểu rõ sự theo đuổi của cảm xúc, mà là một trong những hoạt động chính của cái trí, thì sự vui thú, hứng khởi và bạo lực mới không còn là một đặc tính thống trị trong những sống của chúng ta.

Do bởi chúng ta không thương yêu, nên tình dục, sự theo đuổi của cảm giác, đã trở thành vấn đề ám ảnh. Khi có tình yêu, có trong trắng; nhưng cái người mà cố gắng trong trắng, không trong trắng. Đạo đức hiện diện cùng thông minh, nó hiện diện khi có sự hiểu rõ về cái gì là.

Khi chúng ta còn trẻ, chúng ta có sự thôi thúc mạnh mẽ về tình dục, và hầu hết chúng ta đều cố gắng xử lý những ham muốn này bằng cách kiểm soát hay rèn luyện nó, bởi vì chúng ta nghĩ rằng nếu không có loại kiểm chế nào đó chúng ta sẽ bị ám ảnh bởi dục vọng. Những tôn giáo có tổ chức quan tâm nhiều đến luân lý tình dục; nhưng họ cho phép chúng ta phạm tội bạo lực và sát nhân nhân danh chủ nghĩa ái quốc, buông thả trong sự ganh tị và sự độc ác xảo quyệt, và theo đuổi quyền hành và thành công. Tại sao chúng ta phải quan tâm đến loại đặc biệt này của luân lý, và không tấn công sự trục lợi, sự tham lam và chiến tranh? Liệu không phải do bởi những tôn giáo có tổ chức, là bộ phận của môi trường sống mà chúng ta đã tạo ra, có được chính sự tồn tại của chúng nhờ vào những sợ hãi và những hy vọng của chúng ta, vào sự ganh tị và sự phân chia của chúng ta, hay sao? Vì vậy, trong lãnh vực tôn giáo cũng như trong mọi lãnh vực khác, cái trí bị giam cầm trong những chiếu rọi của những ham muốn riêng của nó.

Chừng nào còn không có sự hiểu rõ sâu thẳm về toàn qui trình của sự ham muốn, những trung tâm giáo dục hôn nhân như hiện nay nó tồn tại, dù ở phương Đông hay phương Tây, không thể trao tặng đáp án cho vấn đề tình dục. Tình yêu không bị tác động bởi việc ký một hợp đồng, nó cũng không bị đặt nền tảng trên một trao đổi của sự thỏa mãn, nó cũng không trên sự an toàn và sự thanh thản lẫn nhau. Tất cả những việc này đều của cái trí, và đó là lý do tại sao tình yêu chiếm một vị trí quá nhỏ nhoi trong những sống hàng ngày của chúng ta. Tình yêu không của cái trí, nó hoàn toàn độc lập khỏi sự suy nghĩ cùng những tính toán ranh mãnh của nó, những đòi hỏi và những phản ứng tự phòng vệ của nó. Khi có tình yêu, tình dục không bao giờ là một vấn đề – do bởi không có tình yêu mới tạo ra vấn đề.

Những cản trở và những tẩu thoát của cái trí tạo ra vấn đề, và không phải tình dục hay bất kỳ vấn đề cụ thể nào khác; và đó là lý do tại sao rất quan trọng phải hiểu rõ qui trình của cái trí, những quyến rũ và những kinh tởm của nó, những phản ứng của nó đến vẻ đẹp, đến xấu xí. Chúng ta nên quan sát về chính chúng ta, nhận biết được chúng ta lưu tâm những con người như thế nào, chúng ta nhìn ngắm những người đàn ông và đàn bà như thế nào. Chúng ta nên thấy rằng gia đình trở thành một trung tâm của sự tách rời và của những hoạt động chống lại xã hội khi nó được sử dụng như một phương tiện của tự tiếp tục, vì lợi ích của tự quan trọng. Gia đình và tài sản, khi được tập trung vào cái tôi cùng những ham muốn và những đòi hỏi luôn luôn chật hẹp của nó, trở thành công cụ của quyền hành và thống trị, một nguồn của xung đột giữa cá thể và xã hội.

Sự khó khăn của tất cả những vấn đề của con người này là rằng chính chúng ta, những phụ huynh và những giáo viên, đã trở nên hoàn toàn mệt mỏi và vô vọng, hoàn toàn hoang mang và không có an bình; sống có ảnh hưởng nặng nề vào chúng ta, và chúng ta muốn được thanh thản, chúng ta muốn được thương yêu. Bởi vì nghèo khó và thiếu thốn trong chính chúng ta, làm thế nào chúng ta có thể hy vọng trao tặng loại giáo dục đúng đắn cho đứa trẻ?

Đó là lý do tại sao vấn đề mấu chốt không là học sinh, nhưng người giáo dục; những quả tim và những cái trí riêng của chúng ta phải được tẩy sạch nếu chúng ta muốn có thể giáo dục những người khác. Nếu chính người giáo dục bị hoang mang, không chân thật, mất hút trong một hỗn loạn của những ham muốn riêng của anh ấy, làm thế nào anh ấy có thể chuyển tải sự thông minh hay giúp đỡ để tạo ra sự chân thật cho phương cách sống của một người khác? Nhưng chúng ta không là những cái máy để được hiểu rõ và được sửa chữa bởi những người chuyên môn; chúng ta là kết quả của một chuỗi thật dài của những ảnh hưởng và những biến cố, và mỗi người phải cởi bỏ và hiểu rõ cho chính anh ấy sự hỗn loạn của bản chất riêng của anh ấy.

CHƯƠNG VIII

NGHỆ THUẬT, VẺ ĐẸP VÀ SÁNG TẠO

Hầu hết chúng ta đều đang cố gắng liên tục để tẩu thoát khỏi chính chúng ta; và bởi vì nghệ thuật cống hiến một phương tiện dễ dàng và kính trọng của thực hiện như thế; nó đảm đương một vai trò quan trọng trong những sống của nhiều người. Trong sự ham muốn của không suy nghĩ về mình, vài người nhờ vào nghệ thuật, những người khác vay

mượn nhậu nhệ, trong khi những người khác nương nhờ những giáo điều thuộc tôn giáo tưởng tượng và huyền bí.

Khi, có ý thức hay không ý thức, chúng ta sử dụng cái gì đó để tẩu thoát khỏi chính chúng ta, chúng ta bị nghiền ngậ nó. Phụ thuộc vào một người, một bài thơ, hay điều gì bạn muốn, như một phương tiện của giải thoát khỏi những lo âu và những phiền muộn của chúng ta, mặc dù với bột trong chốc lát, chỉ tạo ra xung đột và mâu thuẫn thêm nữa trong những sống của chúng ta.

Trạng thái của sáng tạo không thể hiện diện khi có xung đột, và vì vậy loại giáo dục đúng đắn nên giúp đỡ cá thể đối diện những vấn đề của anh ấy và không tôn vinh những phương cách của tẩu thoát; nó nên giúp đỡ anh ấy hiểu rõ và xóa sạch xung đột, bởi vì chỉ như thế trạng thái sáng tạo mới có thể hiện diện.

Nghệ thuật bị tách khỏi sống không có ý nghĩa nhiều lắm. Khi nghệ thuật tách khỏi đang sống hàng ngày của chúng ta, khi có một khoảng trống giữa sống thuộc bản năng của chúng ta và những nỗ lực của chúng ta trên khung vải vẽ, trong đá cẩm thạch hay trong những từ ngữ, lúc đó nghệ thuật chỉ trở thành một diễn tả của sự ham muốn hời hợt của chúng ta để tẩu thoát khỏi sự thật của cái gì là. Nối liền khoảng trống này gian nan lắm, đặc biệt cho những người có tài năng và thành thạo thuộc kỹ thuật; nhưng chỉ khi nào khoảng trống được nối liền thì sống của chúng ta mới trở thành tổng thể và nghệ thuật là một diễn tả hòa hợp của chính chúng ta.

Cái trí có khả năng tạo ra sự ảo tưởng; và nếu không hiểu rõ những phương cách của nó, tìm kiếm nguồn cảm hứng là mời mọc tự dối gạt. Cảm hứng hiện diện khi chúng ta khoáng đạt với nó, không phải khi chúng ta đang ve vãn nó. Nỗ lực để nhận được cảm hứng qua bất kỳ hình thức nào của sự kích thích chỉ dẫn đến mọi loại ảo giác.

Nếu người ta không nhận biết được ý nghĩa của sự tồn tại, khả năng hay tài năng trao sự nhấn mạnh và sự quan trọng cho cái tôi và những khao

khát của nó. Nó có khuynh hướng khiến cho cá thể tự cho mình là trung tâm và gây tách rời; anh ấy tự cảm thấy chính anh ấy là một thực thể tách rời, một hiện diện cao cấp, tất cả điều đó nuôi dưỡng nhiều tội lỗi và gây ra đấu tranh và đau khổ không ngớt. Cái tôi là một mớ của nhiều thực thể, mỗi thực thể đối nghịch với những thực thể còn lại. Nó là một trận chiến của những ham muốn gây xung đột, một trung tâm của sự đấu tranh liên tục giữa ‘cái của tôi’ và ‘cái không của tôi’; và chừng nào chúng ta còn trao sự quan trọng cho cái ngã, ‘cái tôi’ và ‘cái của tôi’, sẽ luôn luôn đang gia tăng sự xung đột trong chính chúng ta và trong thế giới.

Một nghệ sĩ thực sự vượt khỏi sự hão huyền của cái tôi và những tham vọng của nó. Có khả năng của sự diễn tả khác thường, và tuy nhiên bị trói buộc trong những phương cách của thế gian, tạo ra một sống của mâu thuẫn và đấu tranh. Khen ngợi hay khâm phục, khi bị nhập tâm, thổi phồng cái tôi và hủy diệt sự tiếp nhận, và sự tôn sùng của thành công trong bất kỳ lãnh vực nào chắc chắn hủy hoại sự thông minh.

Bất kỳ khuynh hướng hay tài năng nào mà dẫn đến sự cô lập, bất kỳ hình thức nào của tự nhận dạng, dù hứng khởi ra sao, gây biến dạng sự diễn tả của nhạy cảm và tạo ra vô cảm. Nhạy cảm bị tê liệt khi tài năng trở thành cá nhân, khi sự quan trọng được trao cho ‘cái tôi’ và ‘cái của tôi’ – tôi vẽ, tôi viết, tôi sáng chế. Chỉ khi nào chúng ta nhận biết mọi chuyển động của sự suy nghĩ và cảm thấy riêng của chúng ta trong sự liên hệ của chúng ta với con người, với những sự việc sự vật và với thiên nhiên, thì cái trí mới khoáng đạt, linh hoạt, không bị trói buộc trong những đòi hỏi và những theo đuổi tự phòng vệ; và chỉ lúc đó mới có nhạy cảm đến những xấu xí và những đẹp đẽ, mà không bị cản trở bởi cái tôi.

Nhạy cảm đến vẻ đẹp và đến xấu xí không xảy ra qua sự quyến luyến; nó hiện diện cùng tình yêu, khi không có những xung đột tự tạo tác. Khi chúng ta nghèo khó bên trong, chúng ta buông thả trong mọi hình thức của sự phô trương phía bên ngoài, trong giàu có, quyền hành và những tài sản. Khi những quả tim của chúng ta trống rỗng, chúng ta lượm lặt mọi thứ. Nếu chúng ta có thể kiểm được nó, chúng ta bao bọc chính

chúng ta bằng những vật mà chúng ta nghĩ là đẹp đẽ, và bởi vì chúng ta trao cho chúng sự quan trọng tuyệt đối, chúng ta chịu trách nhiệm cho sự đau khổ và hủy diệt nhiều như thế.

Tình thần tham lợi không là tình yêu vẻ đẹp; nó phát sinh từ sự ham muốn được an toàn, và được an toàn là vô cảm. Ham muốn được an toàn tạo ra sự sợ hãi; nó khởi động một qui trình của cô lập mà thiết lập những bức tường của kháng cự quanh chúng ta, và những bức tường này ngăn cản tất cả nhạy cảm. Dù một vật có lẽ đẹp đẽ ra sao, chẳng mấy chốc nó sẽ mất đi sự quyến rũ của nó đối với chúng ta; chúng ta quen thuộc nó, và cái mà là một hân hoan trở thành rỗng tuếch và khô khan. Vẻ đẹp vẫn còn ở đó, nhưng chúng ta không còn khoáng đạt với nó nữa, và nó đã bị cuốn hút vào sự tồn tại hàng ngày đơn điệu của chúng ta.

Bởi vì những quả tim của chúng ta bị chai cứng và chúng ta đã quên bằng làm thế nào để khoáng đạt, làm thế nào để nhìn ngắm những vì sao, những cái cây, những phản ảnh trên dòng nước, chúng ta khao khát sự kích động của những bức tranh và những nữ trang, của những quyển sách và những vui chơi vô tận. Liên tục, chúng ta đang tìm kiếm những hứng khởi mới, những kích thích mới, chúng ta thèm khát vô vàn những cảm xúc mạnh mẽ. Chính là sự thèm khát này và sự thỏa mãn của nó mới khiến cho cái trí và quả tim chai lỳ và đờ đẫn. Chừng nào chúng ta còn đang tìm kiếm cảm xúc, những sự vật mà chúng ta gọi là đẹp đẽ hay xấu xí không là gì cả ngoại trừ một ý nghĩa rất giả tạo. Có sự hân hoan vĩnh viễn chỉ khi nào chúng ta có thể tiếp cận những sự vật sự việc trong sáng lại – mà không thể xảy ra được chừng nào chúng ta còn hứng thú trong những ham muốn của chúng ta. Sự thèm khát có được cảm xúc và thỏa mãn ngăn cản đang trải nghiệm cái mà luôn luôn mới mẻ. Những cảm xúc có thể mua được, nhưng tình yêu của vẻ đẹp không thể.

Khi chúng ta nhận biết sự trống rỗng của những cái trí và những quả tim riêng của chúng ta mà không tẩu thoát khỏi nó để vào bất kỳ loại kích thích hay cảm xúc nào, khi chúng ta hoàn toàn khoáng đạt, nhạy cảm cao độ, chỉ lúc đó mới có thể có được sự sáng tạo, chỉ đến lúc đó chúng ta sẽ tìm được sự hân hoan sáng tạo. Vun đắp những cái bên ngoài mà không

hiểu rõ những cái bên trong chắc chắn phải thiết lập những giá trị đó mà dẫn con người đến sự hủy diệt và đau khổ.

Học hành một kỹ thuật có lẽ cung cấp cho chúng ta một việc làm, nhưng nó sẽ không khiến cho chúng ta sáng tạo; ngược lại, nếu có sự hân hoan, nếu có ngọn lửa sáng tạo, nó sẽ tự tìm được một phương cách để tự diễn tả chính nó, người ta không cần học hành một phương pháp của diễn tả. Khi người ta thực sự muốn sáng tác một bài thơ, người ta viết nó, và nếu người ta có phương pháp kỹ thuật, thì càng hay hơn; nhưng tại sao lại quá nhấn mạnh vào cái gì mà chỉ là một phương tiện của truyền đạt nếu người ta không có gì để diễn tả? Khi có tình yêu trong những quả tim của chúng ta, chúng ta không cần tìm kiếm một phương pháp để sắp xếp những từ ngữ vào chung.

Những nghệ sĩ vĩ đại và những văn hào vĩ đại có lẽ là những người sáng tạo, nhưng chúng ta không là, chúng ta chỉ là những khán giả. Chúng ta đọc vô số những quyển sách, lắng nghe âm nhạc tuyệt vời, nhìn ngắm những tác phẩm nghệ thuật, nhưng chúng ta không bao giờ trải nghiệm trực tiếp những siêu phàm; trải nghiệm của chúng ta luôn luôn qua một bài thơ, qua một bức tranh, qua nhân cách của một vị thánh. Muốn ca hát chúng ta phải có một bài hát trong những quả tim của chúng ta, nhưng bởi vì đã mất bài hát, chúng ta theo đuổi người ca sĩ. Nếu không có một người trung gian chúng ta cảm thấy bị lạc lõng; nhưng chúng ta phải bị lạc lõng trước khi chúng ta có thể khám phá bất kỳ điều gì. Khám phá là sự khởi đầu của sáng tạo; và nếu không có sáng tạo, dù chúng ta có lẽ thực hiện bất kỳ việc gì, không thể có hòa bình hay hạnh phúc cho con người. Chúng ta nghĩ rằng chúng ta sẽ có thể sống hạnh phúc, sáng tạo, nếu chúng ta học hành một phương pháp, một kỹ thuật, một kiểu cách; nhưng hạnh phúc sáng tạo hiện diện chỉ khi nào có sự giàu có bên trong, nó không bao giờ có thể đạt được qua bất kỳ hệ thống nào. Tự hoàn thiện, mà là một cách khác của bảo đảm sự an toàn cho ‘cái tôi’ và ‘cái của tôi,’ không là sáng tạo, nó cũng không là tình yêu vẻ đẹp. Sáng tạo hiện diện khi có sự nhận biết liên tục những phương cách của cái trí, và của những cản trở nó đã tự thiết lập cho chính nó.

Sự tự do để sáng tạo hiện diện cùng sự hiểu rõ về chính mình; nhưng sự hiểu rõ về chính mình không là một tài năng. Người ta có thể sáng tạo mà không có bất kỳ tài năng đặc biệt nào. Sự sáng tạo là một trạng thái của hiện diện mà trong đó những xung đột và những đau khổ của cái tôi không còn nữa, một trạng thái mà trong đó cái trí không bị trói buộc trong những đòi hỏi và những theo đuổi của sự ham muốn.

Để sáng tạo không chỉ là sáng tác những bài thơ, hay chạm khắc những bức tượng, hay sinh sản những đứa trẻ; nó là ở trong một trạng thái mà trong đó sự thật có thể hiện diện. Sự thật hiện diện khi có một kết thúc hoàn toàn của sự suy nghĩ; và sự suy nghĩ kết thúc chỉ khi nào cái tôi không còn, khi cái trí đã ngừng sáng chế, đó là, khi nó không còn bị trói buộc trong những theo đuổi riêng của nó. Khi cái trí hoàn toàn bất động mà không bị ép buộc hay bị rèn luyện vào sự bất động, khi nó yên lặng bởi vì cái tôi ngừng hoạt động, lúc đó có sự sáng tạo.

Tình yêu của vẻ đẹp có lẽ tự diễn tả về chính nó trong một bài hát, trong một nụ cười, hay trong sự yên lặng; nhưng hầu hết chúng ta đều không có khuynh hướng để yên lặng. Chúng ta không có thời gian để nhìn ngắm những con chim, những đám mây bay qua, bởi vì chúng ta quá bận rộn với những theo đuổi và những vui thú của chúng ta. Khi không có vẻ đẹp trong những quả tim của chúng ta, làm thế nào chúng ta có thể giúp đỡ những đứa trẻ tinh táo và nhạy cảm? Chúng ta cố gắng nhạy cảm với vẻ đẹp trong khi lẩn tránh những xấu xí; nhưng lẩn tránh những xấu xí dẫn đến vô cảm. Nếu chúng ta muốn phát triển sự nhạy cảm trong những đứa trẻ, chính chúng ta phải nhạy cảm với vẻ đẹp và với xấu xí, và phải tận dụng mọi cơ hội để thức dậy trong các em sự hân hoan hiện diện trong đang thấy, không chỉ vẻ đẹp mà con người đã sáng chế, nhưng còn cả vẻ đẹp của thiên nhiên.